TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 112, tháng 11/2018

ISSN 1859 - 4719



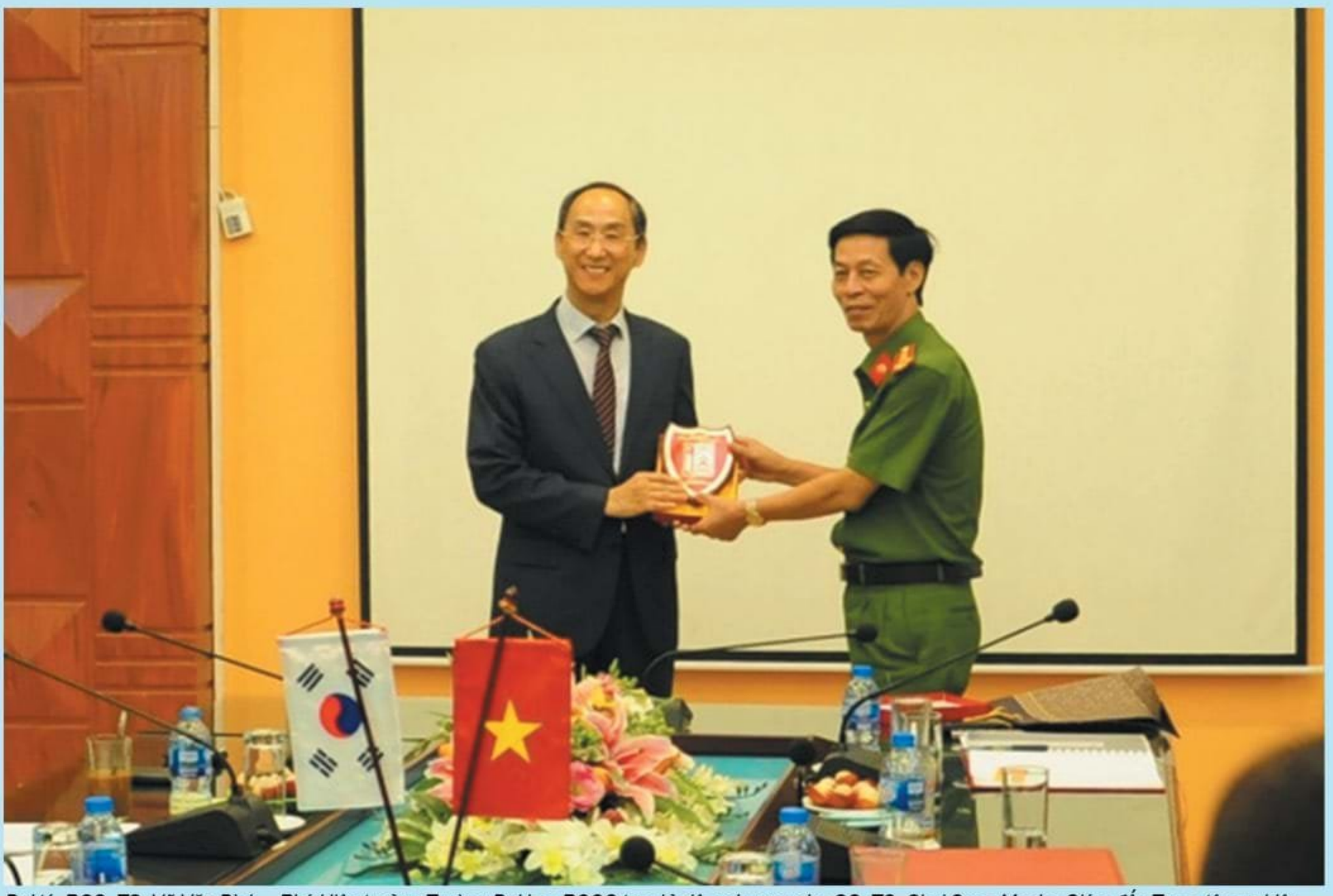
CHÀO MỪNG
NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



Các đại biểu và Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm tại Lễ Khai giảng năm học 2018 – 2019 và Kỷ niệm 05 năm thành lập Cơ sở 3 (2013 – 2018).

Ảnh: Trang Huyền



Đại tá, PGS, TS. Vũ Văn Bình – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao kỉ niệm chương cho GS, TS. Choi Seon Mook - Giám đốc Trung tâm nghiên cứu, hợp tác và phát triển quốc tế ODA - Trường Đại học BuCheon Hàn Quốc tại buổi tiếp đoàn công tác của Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA).

Ảnh: Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS,TS. NGUYỄN MẠNH HÀ
Nguyên Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, PGS,TS. VŨ VĂN BÌNH
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Đại úy THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đánh trống khai giảng tại Lễ Khai giảng năm học 2018 – 2019 và Kỷ niệm 05 năm thành lập Cơ sở 3 (2013 – 2018).

TRONG SỐ NÀY

SỐ 112, THÁNG 11/2018

4. PHẠM KHẮC LỊCH: "Người thầy" trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

6. ĐOÀN VIỆT MẠNH: Phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
10. LÊ QUANG BỐN: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với công tác đào tạo sau đại học ở Trường Đại học PCCC.

II. KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

12. BÙI DANH TUẤN: Trường Đại học PCCC xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
15. HOÀNG NGỌC HẢI: "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".
17. QUANG MINH: Ngôi trường của các du học sinh PCCC tại Liên bang Nga.

III. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

19. PHẠM THANH TÙNG: Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người thầy vĩ đại với tấm gương...
21. LỆ HOA – TRANG HUYỀN: Tuổi trẻ Trường Đại học PCCC – Cống hiến...
23. DUY PHONG: Gặp gỡ chàng trai đạt thành tích cao nhất tại Hội thi Chung kết...

IV. PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

25. NGUYỄN NGỌC CHUNG: Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC...
26. NGUYỄN VĂN LUÂN: Hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở...

V. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

28. PHAN VĂN BÉ: Thái Nguyên – Nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH...
30. ĐẶNG TUẤN ANH: Một số giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước...
32. TRẦN QUỐC THÁI – NGÔ VĂN ANH: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra...
34. DƯƠNG VĂN THÀNH: Quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện...

VI. GÓC NHÌN 114

36. THÁI THỤY: Thiết bị PCCC cho gia đình và lỗ hổng trong công tác quản lý hiện nay.

VII. NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

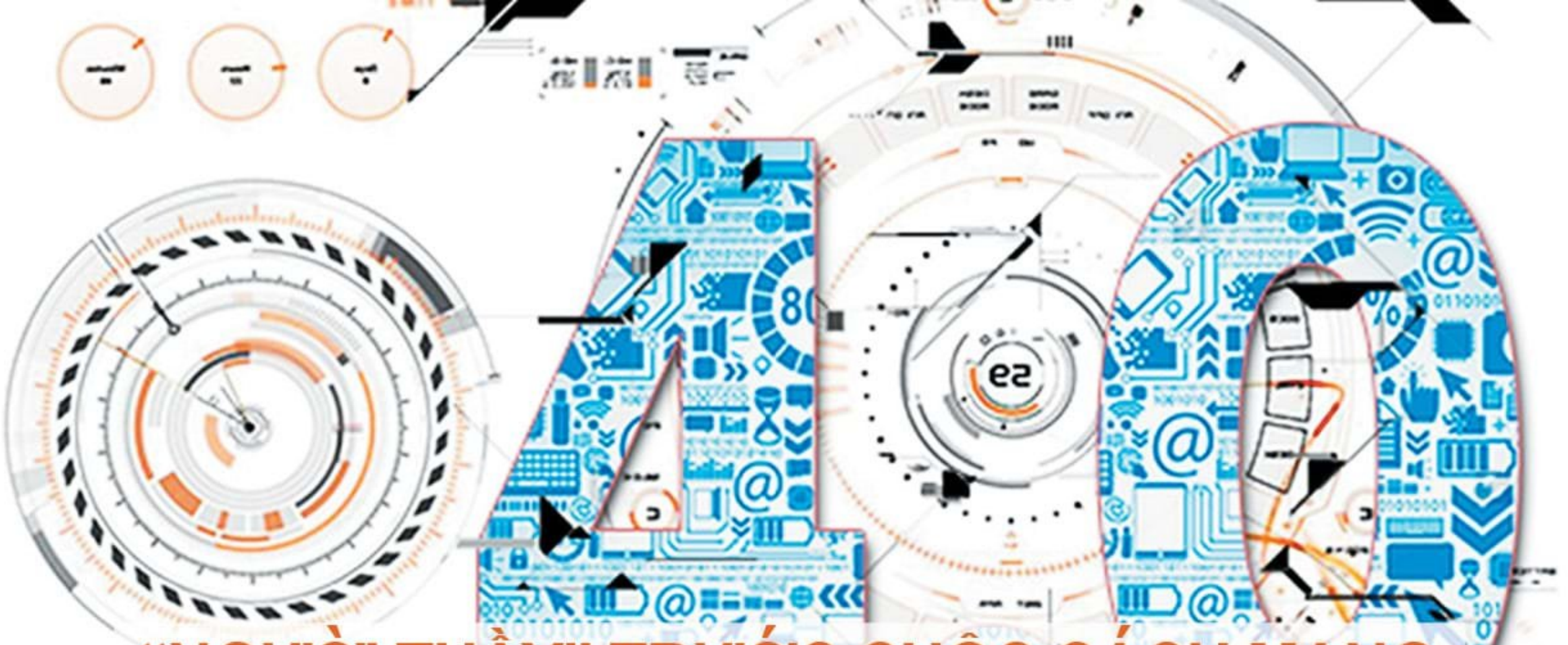
37. NGUYỄN HỮU HIỆU – BÙI BÁ MẠNH: Xác định các dạng hoạt hóa của oxi...
39. LƯƠNG THỊ XUÂN THU - TRẦN ĐỨC TRUNG: Điện chống cháy trong hệ thống điện của nhà và công trình.
41. BÙI NHÂN ĐỨC – TRẦN VĂN HƯNG: Nâng cao chất lượng hoạt động...
42. NGUYỄN QUANG TRUNG: Đảm bảo an toàn về PCCC đối với công trường...
44. NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG – NGUYỄN NGUYỄN NHƯ TRANG: Ứng dụng công nghệ định vị và live stream phục vụ chỉ huy chữa cháy và CNCH.

VIII. GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ PCCC&CNCH

47. TRẦN ĐỨC HOÀN: Lăng chữa cháy – Một số thông tin cần biết khi sử dụng.

IX. VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT

50. HẢI AN: Bài ca ấy, đẹp như em "Người giáo viên nhân dân".



“NGƯỜI THẦY” TRƯỚC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

PHẠM KHẮC LỊCH

Trong sự nghiệp giáo dục của mỗi quốc gia, “người thầy” có vai trò vô cùng quan trọng; là một trong những nhân tố quyết định đến chất lượng đào tạo. Ở Việt Nam, thời phong kiến, các Đức Thánh đế minh vương luôn lấy việc “bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sỹ” là một trong những việc cần quan tâm, chú trọng đầu tiên. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng hết sức coi trọng vai trò của “người thầy”, Người cho rằng “nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang”. Đến thời kỳ sau này, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn xác định rõ: “đội ngũ nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo”; “xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo là vấn đề then chốt”.

Từ thế kỷ XIX đến nay, loài người trải qua 3 cuộc cách mạng công nghiệp lớn, tất cả đều để lại dấu ấn vô cùng to lớn, làm tiền đề cho nhân loại phát triển nhảy vọt. Giờ đây thế giới đang bước vào ngưỡng cửa của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với đặc trưng của nó là sự hợp nhất các loại công nghệ, làm xóa nhòa ranh giới giữa lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học với trung tâm là phát triển trí tuệ nhân tạo, robot hóa, Internet vạn vật, khoa học vật liệu, sinh học, công nghệ không dây, tự động hóa... Ở Việt Nam, thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt chú ý đến cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó có đặt ra vấn đề quan trọng đó là, công tác giáo dục đào tạo và đội ngũ nhà giáo Việt Nam cần phải làm gì trước cuộc cách mạng 4.0?

Chúng ta cần nhận thức rằng, cuộc cách mạng nào cũng mang lại cơ hội và thách thức cho mọi người, mọi giới, mọi quốc gia. Riêng đối với Việt Nam, cuộc cách mạng 4.0 sẽ đem lại kết quả cho những ai sớm ý thức và có sự chuẩn bị phù hợp. Trong cuộc cách mạng này, mỗi người phải tự đổi mới, từ học viên đến giáo viên, từ cán bộ, công chức, viên chức đến người dân lao động; nếu từ chối không theo sẽ bị bỏ lại phía sau. Vì vậy, trong bối cảnh đó, người thầy phải chủ động, sẵn sàng đón nhận nó như một cơ hội đồng thời cũng là thách thức cần phải vượt qua.

Đã là nhà giáo, điều quan trọng đầu tiên là phải luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, khám phá ra những điều hay, những ý tưởng mới, cố gắng nắm bắt tri thức để đi trước xã hội một bước. Ngày nay, theo Unesco, chức năng của người thầy đã thay đổi và tập trung vào 8 điểm: (1) Đảm nhận nhiều chức năng, có trách nhiệm nặng hơn trong việc lựa chọn nội dung dạy học và giáo dục; (2) Tổ chức việc học của học viên, sử dụng tối đa những nguồn tri thức trong xã hội; (3) Cá biệt hóa học tập, thay đổi tính chất trong quan hệ thầy trò; (4) Sử dụng rộng rãi hơn những phương tiện dạy học hiện đại; (5) Hợp tác rộng rãi và chặt chẽ hơn với các giáo viên cùng trường, thay đổi quan hệ giữa các giáo viên với nhau; (6) Thắt chặt hơn mối quan hệ với cha mẹ học viên và cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống; (7) Yêu cầu giáo viên tham gia hoạt động rộng rãi trong và ngoài nhà trường; (8) Giảm bớt và thay đổi kiểu uy tín truyền thống trong quan hệ với học viên và với cha mẹ học viên. Đồng thời, người thầy phải thể hiện rõ phẩm chất ở 5 lĩnh vực trách nhiệm: (1) Trách nhiệm với học viên; (2) Trách nhiệm với xã hội; (3) Trách nhiệm với nghề nghiệp; (4) Trách nhiệm với việc hoàn thành tốt công việc của mình; (5) Trách nhiệm với các giá trị cơ bản của con người.

Để trở thành một nhà giáo của thời đại 4.0, người thầy phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là công nghệ 3D, công nghệ “ảo”, sử dụng nguồn lực thư viện điện tử vào quá trình dạy học, nghiên cứu và hướng dẫn việc học tập, nghiên cứu của học viên. Quá trình dạy học, người thầy phải thoát khỏi lối tư duy cũ “thầy đọc, trò chép”; phải quan tâm, chú trọng đến việc xây dựng cho học viên cách tư duy sáng tạo, cách học có phê phán và kỹ năng chọn lọc, xử lý thông tin; giúp học viên về phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề, tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn nhằm phát triển năng lực của học viên. Giá trị của người thầy không chỉ được khẳng định ở bài giảng mà còn thể hiện ở vai trò hướng dẫn, giúp học viên biết tự định hướng trong học tập, nghiên cứu, rèn luyện. Người thầy phải là người định hướng kiến thức, chuẩn hóa và chi tiết hóa về nhận thức cho học viên, chỉ dẫn cho học viên con đường tiếp cận kiến thức

được nhanh nhất, chuẩn nhất và chính xác nhất. Muốn làm được điều đó, người thầy phải là những chuyên gia giỏi, đầu ngành; biết lắng nghe, trao đổi và giải quyết các vấn đề tri thức chuyên môn, nghiệp vụ một cách thấu đáo cho học viên; biết biến đổi học viên trở thành những người tự học và luôn có nhu cầu tự đổi mới suốt đời. Người thầy cũng cần có đủ năng lực ngoại ngữ để tìm tòi, khai thác tri thức từ những tài liệu gốc bằng tiếng nước ngoài. Đối với những người thầy trẻ, mới vào nghề cần phải chú trọng: đọc nhiều, học nhiều, suy nghĩ nhiều, trao đổi nhiều, tham khảo nhiều, so sánh nhiều và cạnh tranh nhiều.

Sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, cũng như yêu cầu của công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới đang đặt ra cho nhiệm vụ giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng Trường Đại học PCCC những đòi hỏi ngày càng cao. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, chúng ta có những thuận lợi hết sức cơ bản, song bên cạnh đó cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Đó là các biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; là tác động tiêu cực của đời sống xã hội đến giáo viên, học viên; sự bất cập của đội ngũ giáo viên về số lượng và chất lượng; sự chưa đồng bộ về cơ sở vật chất phục vụ giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học; những khó khăn trong việc bảo đảm đời sống của cán bộ, giáo viên... Thực tiễn đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC cần nhận thức sâu sắc yêu cầu nhiệm vụ, thấy rõ những thuận lợi, khó khăn, thấy mình đang ở đâu, cấp độ nào trong yêu cầu cần có về năng lực, trình độ trước cuộc cách mạng 4.0. Để từ đó, ra sức thi đua thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ kính yêu: "Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt".

Tự hào với truyền thống vẻ vang, tự hào với những thành tích, cống hiến của lớp lớp các thế hệ cán bộ, giáo viên trong suốt chiều dài lịch sử hơn 40 năm qua, chúng ta càng ý thức sâu sắc hơn về vinh dự, trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo của nhà trường và sự nghiệp xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC. Do đó, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, các đơn vị giáo dục phải xác định rõ trách nhiệm trước nhà trường, trước lực lượng Cảnh sát PCCC và xã hội về chất lượng đào tạo của mình. Bất luận trong hoàn cảnh nào, cho dù ở đâu đó, chất lượng đào tạo đang bị thương mại hóa; cho dù xung quanh các thầy giáo, cô giáo luôn có những cám dỗ vật chất, Trường Đại học PCCC vẫn phải kiên quyết giữ cho bằng được uy tín, vị thế, thương hiệu, bản sắc riêng của chính mình. Không một cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên nào được phép làm hoen ố, vẩn đục hình ảnh, thương hiệu của nhà trường đã được xây dựng, gìn giữ trong hơn 40 năm qua.

Hai là, cấp ủy và lãnh đạo các đơn vị phải quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới; phát huy dân chủ, trí tuệ, sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên; mạnh dạn thay đổi cách nghĩ, cách làm; có các biện pháp cụ thể, khả thi để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH. Phải giải quyết tốt bài toán về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên; quan tâm, chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn về trình độ, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an. Chúng ta phải có bước đi mạnh mẽ hơn để xây dựng đội ngũ



nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, kiến thức và kinh nghiệm thực tế; tích cực nghiên cứu, đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học; tích cực luân chuyển, đi thực tế tại Cảnh sát PCCC các địa phương.

Ba là, các thầy giáo, cô giáo và cán bộ quản lý giáo dục cần quán triệt sâu sắc, đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình để luôn "tận tâm, gương mẫu, sáng tạo, xứng danh người thầy", "tất cả vì học viên thân yêu". Hãy luôn là người giảng viên, người quản lý có đủ "tâm, tầm, tài". Thực hiện tốt việc dạy chữ, dạy người và dạy nghề; kết hợp tốt giữa trang bị tri thức với bồi dưỡng, hoàn thiện nhân cách cho học viên; đào tạo, rèn luyện cho học viên những kỹ năng cần thiết của người cán bộ Cảnh sát PCCC. Hãy cố gắng phấn đấu để khắc ghi trong tâm trí các thế hệ học viên về đức tính mô phạm và trí tuệ uyên thâm của hai chữ "người thầy".

Bốn là, đội ngũ giáo viên nhà trường cần tập trung nghiên cứu các đề tài khoa học, các dự án phục vụ trực tiếp cho công tác PCCC trong tình hình mới, như: nghiên cứu, chế tạo, cải tiến các phương tiện, chế tạo rô bốt phục vụ chữa cháy, CNCH; nghiên cứu tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến công tác PCCC; nghiên cứu, xây dựng mô hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC theo mô hình tổ chức mới; nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH...

Năm là, nhà trường phải đổi mới cơ chế một cách mạnh mẽ và có những biện pháp quyết liệt nhằm ngăn chặn những tác động xấu của cơ chế thị trường thâm nhập vào nhà trường; phải tập trung chống bệnh thành tích, quan liêu; kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục đào tạo, quản lý học viên; xây dựng cơ sở vật chất, phòng học, phòng thí nghiệm đồng bộ, tiên tiến, hiện đại; xây dựng chiến lược phát triển, mô hình đào tạo của nhà trường đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam trong tình hình mới; tích cực nghiên cứu, tìm ra các biện pháp thích hợp để không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường.■

PHÒNG NGỪA NGĂN CHẶN CHÁY LỚN GÓP PHẦN PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Thiếu tướng, TS. ĐOÀN VIỆT MẠNH
Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Năm 2013, trước tình hình cháy, nổ có nhiều diễn biến biến phức tạp, với chiều hướng gia tăng cả về số vụ và thiệt hại do cháy gây ra, đặc biệt là các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, tác động không nhỏ đến tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-BCA-C61 ngày 24/4/2013 (gọi tắt là Kế hoạch số 91) về triển khai các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn trên phạm vi toàn quốc, nhằm chủ động trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi, giảm thiểu đến mức thấp nhất cả về số vụ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch số 91, các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn cháy lớn đã được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực công tác, đem lại hiệu quả thiết thực, làm giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



Aeon Mall Long Biên, Hà Nội diễn tập phương án chữa cháy và tìm kiếm CNCH. *Ảnh: Tư liệu*

Trong 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 91/KH-BCA-C61 của Bộ Công an về triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác PCCC&CNCH. Trong đó, ngay năm đầu triển khai thực hiện Kế hoạch, Cục PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu cho lãnh đạo Bộ đề xuất Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua. Từ năm 2013 - 2018, Cục PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an đề xuất lãnh đạo Đảng, Nhà nước ban hành: 02 Chỉ thị (01 Chỉ thị của Ban Bí thư, 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ) chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH; 01 văn bản Luật, 03 Nghị định; trực tiếp ban hành 16 Thông tư; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành 09 Thông tư quy định về công tác PCCC&CNCH. Qua đó, cơ bản hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực PCCC&CNCH, tạo cơ sở vững chắc để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác này.

Đặc biệt, để các cấp, các ngành chủ động quan tâm hơn nữa đến việc thực hiện công tác PCCC, năm 2015, Cục PCCC&CNCH đã chủ động báo cáo, tham mưu cho Đảng ủy Công an Trung ương trình Ban Bí thư ký ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC". Đây là lần đầu tiên có Chỉ thị của Ban Bí thư về công tác PCCC, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đối với công tác này; tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác bảo đảm an toàn PCCC và đây là văn bản chỉ đạo xuyên suốt, chiến lược về công tác PCCC trong tình hình mới nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong việc thực hiện công tác PCCC.

Tại các tỉnh, thành phố, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên toàn quốc cũng tích cực, chủ động nắm chắc diễn biến, tình hình công tác PCCC tại địa phương báo cáo, tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn lớn tại địa phương. Theo đó, trong 5 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương đã tham mưu cho thành ủy, tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố ban hành 13 Nghị quyết, 86 Chỉ thị, 235 Kế hoạch và trên 2.000 văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường tổ chức triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn. Đặc biệt là các địa phương như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bình Dương... đã tham mưu cho HĐND cấp tỉnh, cấp huyện xây dựng, ban hành Nghị quyết chuyên đề và thành lập các đoàn kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện công tác PCCC tại địa phương, xử lý các công trình không bảo đảm an toàn PCCC tồn tại trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực..; qua đó kịp thời giải quyết và xử lý được nhiều vấn đề khó khăn, bất cập và những tồn tại về công tác PCCC, loại trừ các nguyên nhân và các điều kiện có thể dẫn đến sự cố cháy, cháy lan, cháy lớn.

Nhằm chủ động nắm chắc địa bàn, tình hình biến động có liên quan đến công tác PCCC, trong 05 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC - Công an các tỉnh, thành phố đã chủ động tổ chức điều tra cơ bản, phân loại địa bàn, cơ sở có nhiều nguy hiểm cháy, nổ; phân công, phân cấp cho từng đơn vị, cá nhân lập hồ sơ quản lý chặt chẽ về PCCC và có kế hoạch tổ chức triển khai biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn phù hợp với từng địa bàn, loại hình cơ sở. Nhiều đơn vị đã tổ chức phân cấp cho Công an cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về PCCC nhằm bảo đảm việc quản lý được chặt chẽ, tránh bỏ sót địa bàn, cơ sở và chủ động, kịp thời xử lý những tồn tại, bất cập trong công tác PCCC. Qua đó, Công an các tỉnh, thành phố đã phân loại, lập hồ sơ quản lý về PCCC đối với 259.128 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; sàng lọc, phân loại, lập danh sách được 104.514 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ cao, có khả năng dẫn đến nguy cơ cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản để tập trung tăng cường triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn.

Xác định công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC là một biện pháp trọng tâm, có yếu tố quyết định trong việc triển khai thực hiện các biện pháp nghiệp vụ về phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn, lực lượng Cảnh sát PCCC đã không ngừng đổi mới phương pháp, biện pháp công tác tuyên truyền, chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC mang lại hiệu quả cao. Trong 05 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC trên toàn quốc đã phối hợp với các cơ quan truyền thông ở Trung ương và địa phương tổ chức đăng phát 52.746 tin bài, 3.913 phóng sự, phim tài liệu PCCC trên các kênh truyền hình, báo điện tử, báo viết có đông đảo người xem; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn, các đơn vị cơ sở, chợ, trung tâm thương mại…; tổ chức tuyên truyền lưu động được 32.686 lượt và 204.536 buổi tuyên truyền miệng cho 7.336.656 người nghe; phát hành 204.601 băng rôn, khẩu hiệu, 2.580.014 tờ rơi, in sao, phát hành 5.808 băng, đĩa CD tuyên truyền về công tác an toàn PCCC; treo, gắn panô, khẩu hiệu về PCCC; tổ chức các cuộc thi tác phẩm báo chí, thi sáng tác tranh, ảnh về PCCC, tổ chức liên hoan phim truyền hình, sân khấu hóa các hoạt động PCCC... Chất lượng của các tin, bài, phóng sự ngày càng được nâng lên, nội dung, hình thức ngày càng phong phú, phản ánh đầy đủ, kịp thời mọi hoạt động về PCCC trong đời sống xã hội.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, các địa phương còn chú trọng, hướng dẫn người đứng đầu chính quyền các cấp và cơ sở xây dựng và củng cố hoạt động của lực lượng Dân phòng và PCCC cơ sở tại những nơi có nguy cơ cháy lớn cao, như: tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và thực tập xử lý các tình huống cháy lớn xảy ra, báo động kiểm tra khả năng sẵn sàng chữa cháy của lực lượng và phương tiện chữa cháy tại chỗ (kể cả vào ban đêm, ngoài giờ làm việc). Trong 5 năm, lực lượng Cảnh sát PCCC toàn quốc đã hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, huấn luyện và củng cố được 42.464 Đội PCCC Dân phòng với 461.833 đội viên, 172.885 Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành với 1.563.970 đội viên. Lực lượng này đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong việc phát hiện và xử lý các sự cố cháy, nổ ngay từ khi đám cháy mới phát sinh, đã tự tổ chức cứu chữa có hiệu quả trên 40% tổng số vụ cháy, nổ xảy ra, ngăn chặn nguy cơ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng, góp phần kiềm chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra so với tốc độ tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của xã hội.

Trong phong trào Toàn dân PCCC, nhiều đơn vị, địa phương có cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả cao như tổ chức các phong trào: "3 có" (có aptomat, có đèn pin, có phương tiện chữa cháy), "3 biết" (biết xử lý các tình huống, biết kiến thức PCCC, biết sử dụng bình chữa cháy), "Nhà tôi có bình chữa cháy"… được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ với phương châm "Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra" trong công tác PCCC, đặc biệt đối với các cơ sở và địa bàn trọng điểm về PCCC, có nguy cơ cháy, nổ cao; đưa công tác PCCC vào nội dung, chương trình hoạt động của các đoàn thể, thanh, thiếu niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ… Nhiều mô hình về PCCC được xây dựng và hoạt động có hiệu quả như: "Cụm doanh nghiệp an toàn PCCC"; "Đơn vị điển hình tiên tiến và khu phố an toàn về PCCC", "Cụm, tuyến dân cư an toàn PCCC", "Chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC"… Phong trào Toàn dân PCCC được lồng ghép với các phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trở thành một tiêu chí trong việc xây dựng khu phố, tổ dân phố văn hóa, chương trình xây dựng nông thôn mới và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực PCCC.

Trong 5 năm, các biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng, tăng cường. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định của pháp luật trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình có nhiều nguy hiểm cháy, nổ; kịp thời đưa ra các giải pháp hướng dẫn các cơ quan, tổ chức và cá nhân sửa chữa, khắc phục những tồn tại, thiếu sót về PCCC ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế, thi công, qua đó đã kịp thời ngăn chặn, loại trừ các điều kiện, nguyên nhân có thể dẫn đến cháy lan, cháy lớn, bảo đảm các điều kiện an toàn cho công trình khi đưa vào hoạt động. Kết quả là trong 05 năm qua toàn lực lượng đã tiếp nhận xem xét cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho 54.215 dự án, công trình, tổ chức kiểm tra ra văn bản nghiệm thu cho 37.608 dự án, công trình bảo đảm an toàn PCCC trước khi đi vào hoạt động.

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tham mưu đề xuất cho Chính phủ, Quốc hội ban hành

quy định về siết chặt việc quản lý các hoạt động về kinh doanh dịch vụ PCCC. Theo đó, các cơ quan, tổ chức tham gia các hoạt động kinh doanh dịch vụ về PCCC phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh về PCCC, các cá nhân tham gia các hoạt động này phải đáp ứng yêu cầu về trình độ, năng lực về PCCC và được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định. Đối với các dự án, công trình mà các đơn vị tham gia hoạt động kinh doanh PCCC không đáp ứng các điều kiện theo quy định, lực lượng Cảnh sát PCCC kiên quyết không tổ chức thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu công trình và kiến nghị với cơ quan chức năng thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ PCCC theo quy định. Qua đó, từng bước quản lý, kiểm soát được chất lượng công tác an toàn PCCC cho các dự án công trình xây dựng, kịp thời ngăn ngừa ngay từ ban đầu các sự cố cháy, nổ.

Xác định công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC là biện pháp nghiệp vụ trọng tâm trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền mở nhiều đợt tổng kiểm tra an toàn PCCC đối với những cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ, trọng tâm là các cơ sở, địa bàn có nguy cơ cháy lớn cao và tập trung kiểm tra chuyên sâu theo từng chuyên đề, chuyên ngành như: chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng, khu dân cư tập trung, các khu công nghiệp; các cơ sở sản xuất hàng hóa dễ cháy như: may mặc, da giày, dệt may…, qua đó xử lý, giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại, thiếu sót, khó khăn, bất cập trong công tác PCCC. Kết quả, 5 năm, lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành 365 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC đối với các đơn vị, cơ sở; tổ chức 1.471.401 lượt kiểm tra an toàn PCCC 294.280 cơ sở; phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn PCCC 13.992 lượt địa bàn, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Qua thanh tra, kiểm tra đã lập 1.471.401 biên bản kiểm tra, kịp thời phát hiện, kiến nghị và hướng dẫn các cơ sở khắc phục hàng triệu thiếu sót tồn tại trong công tác bảo đảm an toàn PCCC.

Công tác xử lý vi phạm quy định trong lĩnh vực an toàn PCCC cũng đã được tiến hành nghiêm túc, đã lập 70.379 biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt 70.379 trường hợp vi phạm về PCCC với tổng số tiền nộp ngân sách 189 tỷ 288 triệu đồng, đình chỉ 1.115 trường hợp, tạm đình chỉ 1.740 trường hợp và phạt cảnh cáo hơn 2.449 trường hợp vi phạm quy định về an toàn PCCC. Một số đơn vị địa phương đã tiến hành truy tố làm rõ trách nhiệm hình sự, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đơn vị, cá nhân cố tình vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC để xảy ra sự cố cháy lớn gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản, điển hình như: vụ cháy ngày 01/11/2016 tại quán Karaoke số 68, Cầu Giấy, Hà Nội; vụ cháy 29/7/2017 tại Xưởng sản xuất sôcôla ở xã Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội… Qua đó, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC, góp phần tạo chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của các cá nhân trong công tác PCCC.

Hiện nay, cả nước đã có 306 Đội trực tiếp làm nhiệm vụ chữa cháy và CNCH, trong đó 207 Đội Chữa cháy và CNCH thuộc Phòng PC07 - Công an cấp tỉnh và 155 Đội PCCC&CNCH cùng 73 Tổ PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện, được bố trí tại các địa bàn trọng điểm về an ninh, kinh tế, chính trị của cả nước. So với thời điểm trước khi triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ về phòng ngừa ngăn chặn cháy lớn, số đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH đã tăng 177 Đội (362/185 Đội) và 73 Tổ PCCC&CNCH, qua đó, từng bước rút ngắn khoảng cách bảo vệ của các đơn vị PCCC&CNCH. Các đơn vị PCCC duy trì tổ chức tốt công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy 24/24 giờ tại đơn vị, sẵn sàng xuất xe đi cứu chữa kịp thời tất cả các vụ cháy, nổ xảy ra. Trong 5 năm, lực lượng Cảnh sát PCCC đã điều động 60.513 lượt xe, tàu, canô chữa cháy các loại cùng 418.082 lượt cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia cứu chữa 8.660 vụ cháy trên tổng số 15.471 vụ cháy (chiếm 56%), trong đó có nhiều vụ cháy lớn, bảo vệ lượng tài sản trị giá tới trăm tỷ đồng và trực tiếp tổ chức cứu nạn và hướng dẫn thoát hiểm an toàn cho hàng nghìn người bị kẹt lại trong đám cháy. Điển hình như: vụ cháy ngày 7/3/2014 tại Công ty TNHH TNA Việt Nam, KCN Mỹ Phước II, Bình Dương bảo vệ khối lượng tài sản trị giá trên 120 tỷ đồng; vụ cháy ngày 23/3/2018 tại Chung cư Carina Plaza (Quận 8, TP Hồ Chí Minh) kịp thời hướng dẫn thoát nạn an toàn trên 1000 người và trực tiếp cứu nạn 150 người ra khỏi tòa nhà an toàn…

Để chủ động trong công tác chữa cháy, ngoài việc tăng cường, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ cho các chiến sỹ, lực lượng Cảnh sát PCCC các địa phương cũng tăng cường công tác điều tra, khảo sát nắm chắc tình hình về giao thông, nguồn nước trên địa bàn quản lý, qua đó kịp thời tham mưu cho các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, khắc phục những hạn chế và bất cập, đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường giao thông, mạng lưới cấp nước chữa cháy, xây dựng các bến, bãi lấy nước chữa cháy. Công tác hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực tập phương án tại các cơ sở trọng điểm có nhiều nguy hiểm cháy, nổ được tổ chức đi vào chiều sâu, chú trọng nâng cao chất lượng nội dung phương án chữa cháy (PACC) từ đó hỗ trợ hiệu quả cho công tác tổ chức chỉ huy chữa cháy. Trong 5 năm, lực lượng Cảnh sát PCCC đã hướng dẫn các cơ sở, khu dân cư rà soát xây dựng mới 25.271 PACC, tổ chức thực tập 17.592 PACC, trong đó có 3.751 PACC phối hợp nhiều lực lượng tham gia xử lý tình huống cháy, nổ lớn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn nên chưa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm về PCCC của một bộ phận nhân dân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, do vậy vẫn để xảy ra cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng, thậm chí số vụ cháy lớn còn tăng so với các năm trước. Theo số liệu thống kê cho thấy, từ tháng 5/2013 đến hết tháng 6/2018, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 15.471 vụ cháy, làm chết 449 người, bị thương 1.070 người, gây thiệt hại về tài sản ước tính thành tiền khoảng 9.976 tỷ đồng và gần 6.000ha rừng, trong đó có 159 vụ cháy lớn và gần 600 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Trong thời gian tới, để chủ động hơn nữa trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cả nước cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số biện pháp cấp bách sau:

Một là, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Tổ chức điều tra, rà soát, nắm chắc địa bàn, phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ, lập hồ sơ theo dõi, quản lý về PCCC, đảm bảo 100% các cơ sở, địa bàn thuộc diện quản lý về PCCC có đầy đủ hồ sơ theo dõi, quản lý, để tập trung triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn phù hợp với từng loại hình cơ sở, địa bàn.

Hai là, tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo tỉnh ủy, thành ủy, UBND, HĐND tỉnh, thành phố và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có



CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đã và đang có những tác động toàn diện, sâu rộng và nhanh chóng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo ở Việt Nam. Trong xu thế Bộ Công an đang triển khai thực hiện kiện toàn bộ máy, tổ chức theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở", những vấn đề đặt ra đối với công tác đào tạo như đổi mới phương thức và phương pháp đào tạo, đổi mới quản trị, chương trình đào tạo; nâng cao chất lượng giảng viên; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp học của người học; trang thiết bị phục vụ cho việc dạy, học và tổng kết thực tiễn. Trong dòng chảy chung của đổi mới giáo dục Đại học và Sau Đại học ở nước ta, trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực, việc nâng cao chất lượng đào tạo Đại học và Sau Đại học ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) càng trở nên bức thiết và là xu hướng phát triển tất yếu.

Thực hiện Nghị định số 01 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Công an, lực lượng Cảnh sát PC&CC của 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được sáp nhập vào Công an tỉnh, thành phố. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo mô hình tổ chức trước đây chỉ có 2 cấp: cấp Bộ (Cục Cảnh sát PCCC&CNCH), cấp tỉnh (Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh), nhưng hiện nay, theo mô hình tổ chức mới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có 3 cấp: cấp Bộ (Cục Cảnh sát PCCC&CNCH), cấp tỉnh (Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh), cấp quận, huyện (Đội Cảnh sát PCCC thuộc Công an quận, huyện). Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 là cuộc cách mạng về sản xuất thông minh dựa trên những đột phá của 15 lĩnh vực chủ đạo: cơ sở dữ liệu lớn (Big Data); thành phố thông minh (Smart City); chuỗi khối tiền ảo (Blockchain/Bitcoin); trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence); năng lượng tái tạo/công nghệ sạch (Renewable Energy/Clean-tech); các công nghệ tài chính mới (FinTech); thương mại điện tử (E-Ccommerce); người máy (Robotics); Internet kết nối vạn vật (Internet of Things (IoT)); công nghệ in 3D (3D Printing); kết nối thực - ảo (Virtual Reality/ Augmented Reality); nền kinh tế chia sẻ (Sharing Economy); công nghệ nano/Vật liệu 2D (Nanotechnology/2D Materials); công nghệ sinh học/ biến đổi gen và cách mạng nông nghiệp (Biotechnology/ Genetics and Agricultural Innovation); khử muối lọc nước ngọt từ nước biển và quản lý chất thải rắn (Desalination and Enhanced Waste Mângement). Mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó hệ thống giáo dục, đào tạo nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng sẽ phải chịu tác động mạnh mẽ và toàn diện. Giáo dục và đào tạo trong thời đại của cuộc cách mạng 4.0 có độ mở, linh hoạt và tư duy hệ thống. Triết lý giáo dục sẽ có nhiều biến chuyển. Bối cảnh đó đòi hỏi công tác đào tạo Đại học và Sau Đại học ở Trường Đại học PCCC phải có tầm nhìn chiến lược để chuẩn bị cho những thay đổi lớn, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Bộ máy tổ chức mới của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động đến công tác đào

tạo nói chung, đào tạo Sau Đại học nói riêng ở Trường Đại học PCCC trên các phương diện như: mục tiêu đào tạo; nội dung chương trình đào tạo; phương thức quản trị nhà trường; mô hình tổ chức hoạt động dạy - học trong đào tạo; vai trò và phương pháp giảng dạy của người thầy, cụ thể là:

Thứ nhất, về mục tiêu đào tạo, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, chính là tạo ra được những cán bộ có năng lực làm việc trong môi trường sáng tạo và có tính cạnh tranh cao. Mọi sự thay đổi của nhà trường phải nhằm đào tạo được những cán bộ có được những năng lực, kỹ năng mới như: năng lực xử lý thông tin đa chiều; khả năng liên kết; tư duy hệ thống; năng lực tổng kết thực tiễn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kiến tạo và xử lý tình huống trong môi trường biến động; tư duy phân tích và tổng hợp...

Thứ hai, mô hình tổ chức mới của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải thay đổi phương thức đào tạo, nhất là phương pháp đào tạo và quản lý phải ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Tuy nhiên, điều kiện cho sự thay đổi này ở Trường Đại học PCCC hiện nay vẫn rất hạn chế, việc đổi mới phương pháp dạy - học còn chậm; hạ tầng công nghệ thông tin lạc hậu.

Thứ ba, sự thay đổi trong quản trị nhà trường. Trong tương lai không xa, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ thực tế ảo trong đào tạo sẽ là xu hướng nổi bật. Thí dụ, người học sẽ được giảng viên hướng dẫn đeo kính VR để trải nghiệm một tình huống cháy, tình huống tham gia vào vụ sụp đổ công trình để CNCH, hay có thể nhập các thông tin của một khu công nghiệp vào hệ thống máy tính để thực hành phân tích thông tin, từ đó đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn cháy, nổ cho khu công nghiệp... Sự tác động này đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản trị nhà trường, qua đó tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý, phục vụ và đội ngũ giảng viên của nhà trường. Đội ngũ này cần được chuyên nghiệp hóa và có khả năng sang tạo cao, có phương pháp đào tạo hiện đại với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Trong nhà trường sẽ có sự thay đổi về quy mô và cơ cấu giảng viên cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng; các môn học có tính hàn lâm, lý thuyết sẽ phải giảm dần thời lượng, thay vào đó sẽ hình thành những môn học về phát triển kỹ năng, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ tư, cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Cho dù khoa học công nghệ có phát triển đến đâu thì cũng không thể thay thế được hoàn toàn vai trò của người thầy giáo. Trong những năm gần đây, đội ngũ giảng viên ở Trường Đại học PCCC đã được chuẩn hóa về bằng cấp chuyên môn, đa số có trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ. Tuy nhiên, kiến thức thực tiễn và năng lực nghiên cứu khoa học của một bộ phận giảng viên còn hạn chế. Trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển như hiện nay, nếu giảng viên không thường xuyên trau dồi, nâng cao trình độ thì sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ làm mất dần vai trò chủ đạo của người thầy. Đây chính là áp lực không nhỏ đối với đội ngũ giảng viên của Trường Đại học PCCC.

Để nâng cao chất lượng đào tạo Sau Đại học đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0, Trường Đại học PCCC cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, đổi mới quản lý nhà trường, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Cần hoàn thiện cơ chế, bộ máy quản lý theo hướng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, gắn với trách nhiệm; chuyển tư duy quản lý sang tư duy phục vụ, giảm sự can thiệp của cơ quan chủ quản vào công tác quản trị nhà trường; chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, hình thành trung tâm tích hợp dữ liệu; xây dựng thư viện điện tử, phòng học đa phương tiện...

Hai là, nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo Sau Đại học ở Trường Đại học PCCC trong môi trường cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ giảng viên của nhà trường phải có những năng lực mới, sáng tạo, những phẩm chất mới thông qua hoạt động đào tạo, tự đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, nghiên cứu khoa học. Để làm được việc này, ngoài sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên, nhà trường phải thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, phương pháp nghiên cứu khoa học, kỹ năng mềm cho đội ngũ giảng viên. Giảng viên phải tự nghiên cứu trau dồi tri thức, hình thành phông kiến thức đủ rộng và sâu, không chỉ đáp ứng lĩnh vực chuyên môn mà còn có khả năng liên hệ, vận dụng cho các đối tượng học viên có kiến thức chuyên môn khác nhau để định hướng cho học viên biết cách liên hệ, vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác của mình. Đội ngũ cán bộ quản lý cũng cần được chuẩn hóa. Đội ngũ này phải có đủ năng lực làm việc trong môi trường sáng tạo cao và tự chịu trách nhiệm; dám đề xuất và thực hiện các giải pháp đổi mới.

Ba là, đổi mới hoạt động đào tạo. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học, cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ và môi trường làm việc, các hoạt động đào tạo phải được đổi mới căn bản, toàn diện. Chương trình đào tạo cần thiết kế linh hoạt theo hướng định hình chuẩn đầu ra. Đồng thời, phải thường xuyên đánh giá, tổng kết sau quá trình đào tạo; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với đơn vị sử dụng cán bộ. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu thực tế theo hướng giảng viên hướng dẫn và học viên cùng nghiên cứu một vấn đề nào đó của địa phương, cơ sở gắn với môn học; giải quyết các tình huống giả định có thể xuất hiện trong thực tiễn bằng kiến thức, kỹ năng đã được trang bị, qua đó nâng cao tính gắn kết giữa lý luận với thực tiễn trong đào tạo Sau Đại học.

Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tiễn, tổng kết thực tiễn. Để nâng cao chất lượng đào tạo, đòi hỏi phải tăng cường gắn kết giữa giảng dạy với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Sản phẩm chính về nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên là các bài báo, báo cáo khoa học, đề tài khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo... Sản phẩm nghiên cứu, tổng kết phải được ứng dụng vào công tác đào tạo, phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý.

Năm là, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế là phương hướng quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo Sau Đại học. Nhà trường luôn chủ động tiếp thu, học hỏi các chương trình đào tạo tiên tiến, tiếp nhận công nghệ đào tạo, công nghệ quản lý hiện đại, khoa học của thế giới. Tạo điều kiện cho giảng viên, cán bộ quản lý đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, học tập nghiên cứu ở nước ngoài.■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:

XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tá BÙI DANH TUẤN
Trưởng Phòng 4, Trường Đại học PCCC



Hội giảng cấp Trường Trường Đại học PCCC học kỳ I năm học 2018 – 2019. *Ảnh: Anh Tuấn*

Ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, việc xây dựng, phát triển một nền giáo dục vững mạnh là nhân tố then chốt, quyết định để thúc đẩy xã hội phát triển. Trong nền giáo dục, vai trò của người thầy có vị trí hết sức quan trọng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Không có thầy giáo thì không có giáo dục... không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế - văn hóa".

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, căn cứ vào thực tiễn tình hình giáo dục đào tạo của đất nước, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: "Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt". Đây là tư duy mang tầm chiến lược, thể hiện quan điểm toàn diện, khách quan, khoa học của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bởi hơn lúc nào hết, phát triển đội ngũ giáo viên vững mạnh, toàn diện, vừa hồng vừa chuyên là yêu cầu cấp thiết của giáo dục Việt Nam hiện tại. Yêu cầu phát triển đội ngũ giáo viên được Đại hội chỉ rõ là phải "xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng", là khâu then chốt, là tiền đề trong đổi mới giáo dục đào tạo. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII cũng tiếp tục xác định: "Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo".

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc phát triển đội ngũ giáo viên, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an cũng luôn xác định: "Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên các trường CAND là yếu tố quyết định để thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân; xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng theo tiêu chuẩn chức danh quy định cho từng bậc học, có cơ cấu đồng bộ về trình độ, ngành

nghề và độ tuổi". Thực hiện Đề án "Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020" ban hành kèm theo Quyết định số 1229/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 22/5/2012 Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 128/KH-BCA-X11 về tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa về trình độ chức danh đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các trường CAND giai đoạn 2012 - 2020. Trong kế hoạch đã có nhiều biện pháp cụ thể nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong CAND.

Quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước và ngành Công an trong việc phát triển đội ngũ giáo viên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC luôn xác định: xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên là nền tảng để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường. Nghị quyết số 95-NQ/ĐU(T34) ngày 01/6/2009 của Đảng ủy Trường Đại học PCCC về xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đến năm 2020 đã xác định: "Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của trường theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn của nhà giáo, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục, đào tạo và xây dựng lực lượng theo chức năng, nhiệm vụ, quy mô phát triển của trường trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước".

Những năm vừa qua, công tác xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên Trường Đại học PCCC đã được quan tâm, chú trọng, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần quan trọng vào những thành tích của sự nghiệp giáo dục và đào tạo nhà trường trong hơn 40 năm qua.

Số lượng đội ngũ giáo viên của nhà trường ngày càng tăng. Nếu như năm 2011 có 127 giáo viên thì đến nay đã có 231 giáo viên, tăng 104 giáo viên. Về trình độ đã có: 02 Phó Giáo sư (0,86%); 28 Tiến sỹ (12,1%) ; 117 Thạc sỹ (50,6%). Về chức danh giảng dạy: hiện có 35 Giảng viên chính, 102 Giảng viên, 84 Trợ giảng.

Công tác tuyển dụng giáo viên được thực hiện công khai, dân chủ, nghiêm túc, đúng quy định. Những năm gần đây, nhà trường đã tuyển dụng được nhiều giáo viên có trình độ đầu vào là Thạc sỹ, Tiến sỹ. Công tác bổ nhiệm các chức danh giảng dạy, huấn luyện đối với đội ngũ giáo viên được duy trì nghiêm túc, thường xuyên hàng năm theo đúng quy định.

Công tác đào tạo đội ngũ giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ được nhà trường quan tâm, chú trọng. Hàng năm, đã cử nhiều lượt giáo viên đi học Cao học, nghiên cứu sinh, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ Công an, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực… Đặc biệt, nhà trường đã duy trì đều đặn phong trào dạy giỏi bằng hình thức Hội giảng cấp Khoa, Bộ môn, cấp Trường định kỳ 02 lần trong 1 năm học nhằm rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, phát hiện nhân tài. Từ đó, đã từng bước góp phần nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm của đội ngũ giáo viên. Bên cạnh đó, nhà trường còn cử nhiều giáo viên đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH tại nước ngoài.

Việc trang bị, phát triển kiến thức thực tế cho đội ngũ giáo viên được nhà trường quan tâm, chú trọng thông qua việc cử giáo viên đi thực tế hàng năm tại Công an, Cảnh sát PC&CC các đơn vị, địa phương. Từ năm 2011 đến nay, bình quân mỗi năm, nhà trường cử 40 lượt giáo viên đi thực tế. Nội dung thực tế đã bám sát nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy của các giáo viên. Đặc



Hội giảng cấp trường Trường Đại học PCCC học kỳ I năm học 2018 – 2019. *Ảnh: Anh Tuấn*

biệt, trong 03 năm gần đây, nhà trường đã phối hợp với Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội triển khai việc thực tế đối với 19 giáo viên của 04 khoa chuyên ngành trong thời hạn 01 năm. Năm học 2017 - 2018, đã báo cáo Bộ Công an luân chuyển có thời hạn 10 giáo viên nghiệp vụ đến Công an TP Hà Nội.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy đối với đội ngũ giáo viên được quan tâm, chú trọng và thực hiện thường xuyên. Hiện nay có 11 đồng chí quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp Cục; 75 đồng chí quy hoạch chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; 118 đồng chí quy hoạch chức danh Đội trưởng, Đội phó và tương đương là giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Từ năm 2011 đến nay, nhà trường đã bổ nhiệm 146 giáo viên giữ các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy các cấp. Đến nay, về cơ bản đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy khối giáo viên đã được kiện toàn; góp phần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý của các Khoa, Bộ môn, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên của Trường Đại học PCCC vẫn còn một số hạn chế nhất định, đó là: tỷ lệ chức danh tập sự và trợ giảng đã có xu hướng giảm từ năm 2011 đến nay, nhưng vẫn còn chiếm tỷ lệ cao (40,7%). Tỷ lệ trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ của đội ngũ giáo viên nhà trường hiện nay chưa đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an (theo quy định giáo viên các trường đại học có trình độ Tiến sỹ chiếm 25%; Thạc sỹ chiếm 60%). Công tác đào tạo, nâng cao trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giáo viên còn nhiều hạn chế. Chất lượng quy hoạch đội ngũ giáo viên chưa cao; tỷ lệ giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đưa vào quy hoạch ở cấp Trưởng phòng và tương đương trở lên còn thấp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa thực sự gắn kết với công tác quy hoạch, bổ nhiệm giáo viên. Năng lực quản lý, điều hành, xử lý công việc của một số đồng chí lãnh đạo, nhất là lãnh đạo, chỉ huy cấp tổ, đội khối giáo viên còn hạn chế. Nhà trường chưa có nhiều giảng viên "đầu đàn" trong các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH. Đặc biệt, những năm gần đây, có rất ít giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được công nhận các chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ 4 đã và đang đặt ra nhiều vấn đề đối với công tác PCCC&CNCH. Trong đó, đòi hỏi phải tăng cường chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH. Để có thể đáp ứng được nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH cho xã hội nói chung, cho lực lượng Công an nhân dân nói riêng, Trường Đại học PCCC cần có những định hướng, giải pháp phù hợp trong việc xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên trên một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kế hoạch của Bộ Công an và Trường Đại học PCCC về phát triển đội ngũ giáo viên đến năm 2020. Xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên Trường Đại học PCCC đảm bảo đủ về số lượng, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đủ năng lực tiếp cận các phương pháp giảng dạy tiên tiến, đảm bảo về chất lượng theo tiêu chuẩn chức danh, có cơ cấu hợp lý, đồng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác PCCC&CNCH.

Hai là, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên từ nay đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó xác định rõ mục tiêu và các giải pháp cụ thể, phù hợp. Báo cáo Bộ Công an có cơ chế đặc thù nhằm thu hút nhân tài, tuyển dụng, tuyển chọn sinh viên xuất sắc tốt nghiệp các trường trong và ngoài CAND để bổ sung đội ngũ giáo viên. Phấn đấu, đến hết năm 2020, 100% giáo viên đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo, chỉ huy, bổ nhiệm chức danh giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an. Có tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt trình độ theo quy định: 25% có trình độ Tiến sỹ, 50% có trình độ Thạc sỹ; 100% lãnh đạo cấp Khoa, Phòng, giảng viên chính có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

Ba là, tiếp tục cải tiến, duy trì hoạt động bình chọn giáo viên tiêu biểu để lựa chọn những đồng chí giáo viên thực sự có tâm huyết, có năng lực để tuyên dương, động viên, khen thưởng xứng đáng. Có phương hướng tập trung xây dựng một số giáo viên thật sự xuất sắc trở thành những chuyên gia giỏi về lý luận và thực tiễn, chuyên sâu trong từng lĩnh vực PCCC&CNCH, làm nòng cốt để xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên của nhà trường. Xây dựng quy hoạch các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, quy hoạch các chức danh giảng dạy Giáo sư, Phó Giáo sư, Giảng viên chính trong đội ngũ giáo viên để hàng năm giao các nhiệm vụ phù hợp đối với các đồng chí trong quy hoạch các vị trí này.

Bốn là, tiếp tục tăng cường cử giáo viên đi thực tế; đẩy mạnh triển khai việc luân chuyển giáo viên nghiệp vụ đến Công an, Cảnh sát PC&CC các địa phương từ 02 năm đến 03 năm; nhằm nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn về PCCC&CNCH cho giáo viên, đảm bảo tiêu chuẩn khi xét bổ nhiệm chức danh Giảng viên chính.

Năm là, nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí nhận xét, đánh giá cụ thể đối với giáo viên, đảm bảo đánh giá đúng thực tế, không chung chung, trừ tượng; vừa là cơ sở để các giáo viên phấn đấu, vừa là căn cứ để phân loại thi đua, xem xét, đánh giá khi quy hoạch, bổ nhiệm. Trong rà soát quy hoạch lãnh đạo, chỉ huy hàng năm cần xem xét thật kỹ lưỡng từng giáo viên; lựa chọn đúng giáo viên có năng lực, triển vọng phát triển tốt đưa vào quy hoạch. Phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương lựa chọn những đồng chí có trình độ, có khả năng sư phạm luân chuyển về làm giáo viên giảng dạy các môn thực hành. Kiên quyết miễn nhiệm, luân chuyển những giáo viên thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, học tập, vi phạm phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, không có khả năng phát triển.

Sáu là, tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, chọn cử những đồng chí có đủ điều kiện đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ để làm công tác giảng dạy. Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, nhà khoa học có trình độ cao, có uy tín trong nước và nước ngoài giúp nhà trường thực hiện công tác giảng dạy, làm cố vấn, chuyên gia đến trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của nhà trường.■

"MỖI NGÀY ĐẾN TRƯỜNG LÀ MỘT NGÀY VUI"

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC



Tháng 11 lại về mang theo cái se lạnh của thời tiết đầu Đông. Cùng với nhiều hoạt động kỷ niệm, phong trào thi đua thì các nhà giáo lại bồi hồi xao xuyến chuẩn bị đón cái Ngày của mình, nhớ về Nghề của mình - Ngày 20/11, Ngày Nhà giáo Việt Nam. Gần 20 năm đứng trên bục giảng đối với tôi có lẽ là không dài song cũng không quá ngắn để cho tôi sự từng trải và những kinh nghiệm, với những câu chuyện vui, buồn ngày càng dày hơn trong hành trang với nghề theo năm tháng.

Cuộc sống hiện đại, với biết bao xô bồ, đổi thay theo từng ngày thì nhà giáo, ngôi trường và những yếu tố khác liên quan đến giáo dục luôn được quan tâm hơn bao giờ hết. Khẩu hiệu ở các nhà trường liên tục có nhiều thay đổi để thích ứng, như: "nhà trường thân thiện, học sinh tích cực", "tất cả vì học sinh thân yêu", "mỗi ngày đến trường là một ngày vui"... Với tôi, khẩu hiệu "mỗi ngày đến trường là một ngày vui" có ý nghĩa vô cùng sâu sắc và thấm thía. Điều đó có nghĩa, đến với nhà trường, đến với nơi làm việc, thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo trong môi trường giáo dục, ngày nào cũng là một ngày vui, một ngày có ích với đời, với nghề. Mỗi nhà giáo đều hiểu sâu sắc trọng trách, trách nhiệm cũng như chức năng, nhiệm vụ của mình. Theo một lẽ tự nhiên, ngày làm việc của các nhà giáo về cơ bản là giống nhau. Đến trường là lên lớp giảng bài với những học trò thân yêu đang ngóng đợi, đến trường là say sưa với giáo án, với bài giảng, với các công trình khoa học, đến trường là ngồi vào bàn làm việc nghiên cứu, tìm đọc tài liệu để bổ sung, làm phong phú cho những giờ lên lớp, rồi thực hiện, theo đuổi các quy định về chức danh của nhà giáo… Đối với nhà giáo yêu nghề, có tâm với nghề, mặc dù những công việc trên cứ lặp đi lặp lại theo thời gian, theo năm tháng, thì vẫn yêu lắm, trân trọng lắm, không có sự nhàm chán, bởi đó là đam mê, là tinh thần nhiệt huyết với nghề mà mỗi nhà giáo đã lựa chọn. Được làm việc, được cống hiến, được gặp gỡ, tranh luận cùng đồng nghiệp, giảng bài cho học trò thân thương là vui, là hạnh phúc, bởi vậy, "mỗi ngày đến trường là một ngày vui". Chỉ có ở môi trường giáo dục - nơi đó, mỗi nhà giáo mới gạt đi những lo toan của cuộc sống, gia đình. Ngày đến trường thật sự là một ngày có ý nghĩa là như vậy.

Dẫu biết rằng, ở đâu đó trong cuộc sống xung quanh các nhà giáo, vẫn còn những nhà giáo chưa say mê với nghề, chưa cống hiến hết sức lực, tâm trí cho nghề, chưa cố gắng phấn đấu, rèn luyện; vẫn còn đó những ngôi trường còn thiếu nhiều điều kiện bảo đảm, từ trang thiết bị, phương tiện dạy học, các điều kiện về phòng học, nơi làm việc còn nhiều thiếu thốn, với nguồn kinh phí eo hẹp, rồi đó là chế độ, chính sách đãi ngộ chưa thỏa đáng; vẫn còn đó những nhà giáo vi phạm quy định của ngành, nhất là vi phạm pháp luật phải bị xử lý… Nhưng đó chỉ là những hạt cát trong sa mạc, đó chỉ là những hạt sạn chưa được gọt giũa, không phải là tất cả. Bởi bên cạnh đó, có biết bao nhà giáo vẫn luôn say sưa với nghề, có

tâm với nghề, yêu nghề - nghề cao quý trong những nghề cao quý. Họ mãi là những nhà giáo theo đúng nghĩa và xứng đáng được xã hội tôn trọng.

Ở mỗi môi trường giáo dục khác nhau, sẽ định hình ở mỗi nhà giáo những nét đặc thù riêng. Các nhà giáo Công an nhân dân có nhiều vinh dự, gắn liền với nghĩa vụ là trách nhiệm của người chiến sỹ Công an nhân dân, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định khắt khe, chặt chẽ của Ngành. Cùng với bản lĩnh cách mạng, phải có sự hy sinh nhiều hơn. Tôi cũng như các nhà giáo trong lực lượng Công an nhân dân, hơn lúc nào hết đều hạnh phúc, đều yêu ngành, mến nghề lắm. Và đối với các nhà giáo giảng dạy trong môi trường Đại học PCCC cũng mang nhiều nét khác biệt so với các nhà giáo nói chung và các nhà giáo trong môi trường lực lượng Công an nhân dân nói riêng. Các nhà giáo Trường Đại học PCCC luôn tâm niệm với nghề mà mình đã lựa chọn, dạy nghề "làm phúc cho đời", "cứu cái còn trong cái mất", dạy nghề mà Bác Hồ đã từng chúc "chúc các chú thất nghiệp", dạy nghề lao vào nguy hiểm, chiến đấu với "giặc lửa"… Không phải ai cũng hiểu hết được những khó khăn, gian khổ mà các nhà giáo Trường Đại học PCCC đã và đang làm, đã và đang tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cho đất nước, để tiếp bước và viết nên trang sử vàng truyền thống hơn 40 năm của nhà trường. Phải thực sự có đam mê, nhiệt huyết, có bản lĩnh, tinh thần dũng cảm, không ngại khó, ngại khổ… mới có thể yêu nghề!

Bởi thế, khi được hỏi về khó khăn với nghề, các đồng nghiệp của tôi nói với tôi nhiều điều, tưởng chừng như đơn giản, nhất là áp lực. Vậy đó là áp lực gì? Phải chăng đó là các chỉ tiêu, tiêu chí ràng buộc cần phải phấn đấu về học hàm, học vị, về thành tích khoa học, về dạy giỏi, về chương trình thực tế…? Phải chăng đó là sự khắt khe trong quản lý, khắt khe trong việc sắp xếp chương trình, khắt khe trong thanh tra, kiểm tra?... Tất cả những điều kể trên, nếu là đúng thì sẽ biến thành trạng thái nặng nề triền miên và mang tính chịu đựng chăng? Vậy thử hỏi, mỗi ngày đến trường còn là một ngày vui theo đúng nghĩa nữa hay không? Rồi đâu đó, có nhà giáo vẫn còn tư tưởng mong ngóng đến ngày thứ Bảy, ngày Chủ nhật, mong chờ đến 12 giờ trưa hay đến 17 giờ chiều để được nghỉ ngơi. Vậy có còn là một ngày vui khi đến trường nữa không? Thiết nghĩ, đó là những điều trăn trở cho những nhà giáo yêu nghề, sự trăn trở cho các cấp lãnh đạo. Giải quyết bài toán đó, hẳn không khó, song cũng không dễ một sớm, một chiều. Cần lắm sự chung tay góp sức của cả một tập thể nhà giáo, cần lắm sự vào cuộc của các cấp lãnh đạo, cần lắm ở bản thân mỗi nhà giáo để mỗi nhà giáo nên có sự thay đổi tư duy, nhận thức và bằng những hành động cụ thể, việc làm cụ thể, để thực sự sống, làm việc có trách nhiệm, đến trường là được cống hiến, đến trường là một niềm vui theo đúng nghĩa.

Đất nước bước vào cuộc cách mạng 4.0, với những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội đối với nhà giáo và để "mỗi ngày đến trường là một ngày vui" không chỉ đối với mỗi học trò yêu quý mà khẩu hiệu gắn với trách nhiệm của mỗi nhà giáo. Để biến khẩu hiệu đó không chỉ là khẩu hiệu, về phía mỗi nhà giáo - nhân tố trụ cột, mấu chốt, quan trọng nhất của một nhà trường, cần tiếp tục thể hiện vai trò, trọng trách của mình trước xã hội, trước ngành, trước các cấp lãnh đạo, trước các học trò yêu quý. Vai trò, trọng trách đó được thể hiện ở trình độ, năng lực giảng dạy, chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp sư phạm, sự nỗ lực cố gắng tìm tòi, khám phá, bổ sung kiến thức, hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao. Cùng với đó, khi bước lên bục giảng, phải khẳng định mình, cần đạt đến độ chuyên nghiệp trong bài giảng, từ cử chỉ đến lời nói, hay nói cách khác, mỗi nhà giáo cần "thả hồn", "phiêu" với bài giảng của mình, khi đã lên lớp với học trò, gạt bỏ mọi lo toan của cuộc sống, gạt bỏ mọi điều đang xảy ra xung quanh, để mỗi học trò thấy có sự hứng khởi, say sưa với những gì mà người thầy truyền đạt. Từ đó, lĩnh hội những kiến thức của người thầy đã truyền đạt, khởi nguồn cảm hứng yêu ngành, yêu nghề hơn. Sự gần gũi, thân thiện, gắn kết giữa thầy với trò để thầy với trò không còn là khoảng cách vô hình. Ngoài một ngày đến trường, công việc còn bề bộn, mỗi nhà giáo nên khắc phục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, để tranh thủ hoàn thành những công việc dang dở, để bài giảng ngày hôm sau lại mới mẻ, không nhàm chán. Nhà giáo Nhân dân, PGS, TS. Ngô Văn Xiêm - Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã từng nói với tôi rằng, cần phải thay đổi, cần phải đột phá trong cách dạy, trong cách học, để từ đó truyền cảm hứng cũng như kiến thức đến người học, có như vậy mới nâng cao được chất lượng đào tạo. Câu nói của một người thầy mà thế hệ chúng tôi luôn kính trọng, sẽ tiếp tục được nâng niu, ấp ủ và hứa với lòng mình sẽ phải thực hiện.

Để một ngày đến trường là một ngày vui, đòi hỏi ở mỗi nhà giáo những điều trên, thiết nghĩ chưa đủ. Cần lắm sự quân tâm từ phía các cấp lãnh đạo, các đơn vị chức năng thực hiện các khâu quản lý nhà giáo. Nếu thật sự hiểu nghề giáo, hiểu những áp lực, khó khăn của nhà giáo đã và đang trải qua thì mới kịp thời tháo gỡ. Thực tế là, nếu cứ đòi hỏi nhà giáo phải thế này, nhà giáo phải thế kia, nhưng các điều kiện bảo đảm không có, sự quan tâm ở chừng mực… chắc chắn đó chưa phải là giải pháp hữu hiệu và sâu sắc. Theo đó, ngoài việc bảo đảm các điều kiện tốt nhất để làm việc, bảo đảm các chế độ, chính sách theo quy định hoặc hỗ trợ lợi ích vật chất, kích thích mỗi nhà giáo để mỗi nhà giáo sống được với nghề, sống bằng nghề một cách thoải mái. Sao cho, đến nơi làm việc như là nhà của mình và "đến trường làm việc là không muốn về nhà" như câu nói vui mà sâu sắc của thầy TS. Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC, thì ắt hẳn "mỗi ngày đến trường là một ngày vui". Cùng với đó, chương trình, kế hoạch, lịch trình giảng dạy… cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, thay đổi để theo kịp tình hình; trước mắt, việc sắp xếp giờ giảng cần khoa học hơn, dựa vào các căn cứ có cơ sở, ngoài căn cứ vào chương trình đào tạo, cần căn cứ vào các yếu tố khác có ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của nhà giáo và học trò, đến thời gian nghỉ ngơi để tái sức lao động, để rèn luyện thể dục thể thao… Các đơn vị quản lý cần tiếp tục thực hiện đúng chức năng quản lý, không ôm đồm, làm thay, giao quyền tự chủ cho các đơn vị giáo dục và trưởng các đơn vị giáo dục phải chịu trách nhiệm về mọi quyết định của mình. Có như vậy, mỗi nhà giáo mới yên tâm công tác, mới hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, ngành và nhà trường giao phó.

Để "mỗi ngày đến trường là một ngày vui" không chỉ là khẩu hiệu, trước mắt cần tập trung mọi giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo và bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ công tác đào tạo là hai vấn đề cần được quan tâm, chú ý hàng đầu. Xin gửi lời chúc đến tất cả các thầy, cô giáo trên mọi miền Tổ quốc, với lòng kính trọng, sự biết ơn và cảm phục. Các đồng nghiệp của tôi đã chọn nghề giáo là bến đỗ cuộc đời, hãy nâng niu, trân trọng, giữ cái tâm với nghề, luôn mỉm cười, hãnh diện và tự hào vì đã chọn nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý.■

NGÔI TRƯỜNG CỦA CÁC DU HỌC SINH PCCC TẠI LIÊN BANG NGA

QUANG MINH

Nhắc đến nước Nga, người ta thường nhớ tới những rừng bạch dương trải dài tít tắp, những mùa Đông tuyết rơi giá lạnh, vị rượu vodka đê mê và những lát bánh mì đen đặc trưng. Nhưng đối với những du học sinh Nga trong lĩnh vực PCCC, còn có một tình yêu không thể không nói đến khác mỗi khi nhớ về đất nước này, đó là tình yêu với ngôi trường ở "quê hương thứ hai" – nơi đã góp phần đào tạo cho đất nước Việt Nam hàng chục thế hệ cán bộ chủ chốt. Rất nhiều người thắc mắc về ngôi trường ấy như thế nào và sự gắn bó của nó với những du học sinh PCCC Việt Nam ra sao mà họ lại dành cho nó một tình cảm đặc biệt và trìu mến đến như vậy.



Học viện PCCC Liên bang Nga nhìn từ bên ngoài. *Ảnh: Tư liệu.*

Nằm ở đầu con phố mang tên Boris Galuskin, nối với Đại lộ Hòa Bình phía Bắc Thủ đô Matxcơva, Học viện PCCC Liên bang Nga hiện lên với màu sơn sáng đỏ rực rỡ. Đó chính là nơi hàng trăm du học sinh PCCC Việt Nam đã và đang học tập, rèn luyện tại đất nước bạn. Học viện PCCC Liên bang Nga là cơ sở đào tạo giáo dục đại học và sau đại học hàng đầu của Liên bang Nga và thế giới về các chuyên ngành trong lĩnh vực an toàn cháy, nổ. Trường đào tạo, giáo dục các chuyên gia đầu ngành về an toàn PCCC theo ngân sách của nhà nước liên bang.

Hiện nay, Học viện PCCC Liên bang Nga tiến hành đào tạo các chuyên gia theo các lĩnh vực như: an toàn cháy, an toàn công nghệ, điều khiển học, quản lý đô thị và quốc gia, giám định tư pháp... Trong Học viện có 3 viện trực thuộc: Viện nghiên cứu phát triển; Viện đào tạo từ xa và theo hình thức vừa làm vừa học; Viện quản lý và giảng dạy phức hợp các vấn đề an toàn. Thực hiện các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học được đảm nhiệm bởi 25 khoa, bộ môn thuộc các lĩnh vực khoa học khác nhau.

Học viện bao gồm 6 tòa nhà và một trung tâm quản lý các tình huống thảm họa, 20 phòng thí nghiệm chuyên ngành, 19 phòng học chuyên ngành; 1 thư viện chuyên ngành với gần 400 nghìn đầu sách, cùng nhiều hạng mục công trình khác. Ngoài ra, Học viện còn có Trung tâm thực nghiệm khoa học về PCCC ở ngoại ô Matxcơva rộng 150ha và một số Phân viện đóng trên một số vùng thuộc Liên bang Nga.

Lịch sử hình thành của Học viện PCCC Liên bang Nga được bắt đầu vào những năm 30 của thế kỷ trước tại Thành phố Leningrad (nay là TP Saint Peterbug) nước Nga. Trong những năm qua, Học viện đã đào tạo được hàng vạn chuyên gia có tay nghề cao, những người có kiến thức khoa học, tính chuyên nghiệp, lòng dũng cảm cũng như tình yêu đối với công việc PCCC. Hơn 16 nghìn học viên tốt nghiệp tại Học viện (từ năm 1933 đến nay) đã được trao giải thưởng nhà nước của Liên Xô và Nga. Trong số các sinh viên tốt nghiệp có những người được phong là "Anh hùng Liên bang Nga", cụ thể như: Thiếu tướng Telyatnikov Leonid Petrovich - người có hành động dũng cảm và quên mình khi xử lý sự cố tại Nhà máy Điện hạt nhân Chernobyl; Thiếu tướng Nội vụ Maksimchuk Vladimir Mikhailovich - người được phong tặng vì lòng dũng cảm và sự anh hùng khi thực hiện một nhiệm vụ cấp cao đặc biệt; Đại tá nội vụ Yevgeny Nikolayevich Chernyshev - người anh hùng khi tiến hành cứu người và dập tắt một đám cháy nguy hiểm...

Trong lĩnh vực hợp tác giáo dục đào tạo với Việt Nam nói chung và đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC Việt Nam nói riêng, nhiều năm qua, Liên Xô trước kia và Liên bang Nga ngày nay có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, sâu sắc và đã có nhiều sự giúp đỡ đối với Việt Nam. Trường Đại học PCCC thuộc Bộ Nội vụ Liên Xô trước đây và nay là Học viện PCCC Liên bang Nga đã góp phần đào tạo cho lực lượng PCCC Việt Nam nhiều cán bộ, giáo viên chủ chốt. Bắt đầu từ tháng 8/1962, Liên Xô đã nhận đào tạo trình độ đại học và trung cấp PCCC cho Việt Nam nhiều cán bộ ưu tú. Đặc biệt sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trước nhu cầu đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC cho cả nước. Bộ Nội vụ, nay là Bộ Công an đã gia tăng cử các cán bộ đi đào tạo đại học và trung cấp PCCC tại Liên Xô. Từ năm 1978, để xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn cao, mỗi năm, 2 học viên Việt Nam tốt nghiệp loại Giỏi của trường đã được giữ lại làm Nghiên cứu sinh. Học viện cũng đã hợp tác bồi dưỡng, tập huấn cho nhiều đoàn cán bộ PCCC Việt Nam sang Nga thực tập sinh. Theo thống kê, trừ khoảng thời gian gián đoạn từ năm 1991 đến 2002, từ năm 1962 đến nay, Học viện PCCC Liên bang Nga đã đào tạo cho lực lượng PCCC Việt Nam gần 300 cán bộ có trình độ đại học và sau đại học và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ PCCC cho hàng trăm cán bộ lãnh đạo Cảnh sát PCCC trong cả nước. Trong số đó, có nhiều học viên xuất sắc đã trưởng thành là nhà lãnh đạo và giảng viên có uy tín của lực lượng như: Nguyên Tăng Điện, Trần Văn Thảo, Lê Thành, Nguyễn Dương,Bùi Văn Ngần, Điền Khánh, Đặng Từng, Ngô Văn Xiêm, Đỗ Ngọc Cẩn, Đinh Ngọc Tuấn, Vũ Văn Bình, Bùi Trọng Đồng, Phùng Vô Song, Đào Quốc Hợp, Trịnh Thế Dũng, Nguyễn Khắc Khánh, Trương Đình Hồng… Đây là các thế hệ học viên sau khi hoàn thành quá trình học tập và đào tạo tại Học viện trở về nước đã đảm nhận các vai trò lãnh đạo, quản lý, dạy học, giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt và là các giảng viên có chuyên môn cao của lực lượng Công an Việt Nam. Có thể nói, trong nhiều năm qua, Học viện PCCC Liên bang Nga đã có những đóng góp quan trọng và hiệu quả vào quá trình xây dựng và phát triển của lực lượng Cảnh sát PCCC nói chung và công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC Việt Nam nói riêng. Riêng đối với Trường Đại học PCCC, Học viện đã góp phần không nhỏ trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên chủ chốt, có chất lượng phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường, xây dựng lực lượng hạt nhân nòng cốt trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường trong thời gian tới. Ngoài ra, Học viện cũng đã hợp tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý PCCC cho hàng trăm lượt cán bộ lãnh đạo Cảnh sát PCCC các đơn vị địa phương nước ta sang Nga công tác.

Vì những thành tích nổi bật trong công tác đào tạo nguồn nhân lực PCCC chất lượng cao cho Bộ Công an Việt Nam, Học viện PCCC Liên bang Nga đã được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng "Huân chương hữu nghị" vào các năm 1983, 2008 và 2016.

Bên cạnh bề dày lịch sử và thành tích của Học viện cũng như trong lĩnh vực hợp tác đào tạo với Việt Nam, Học viện PCCC Liên bang Nga còn để lại ấn tượng sâu sắc cho các thế hệ du học sinh bởi đội ngũ giáo viên chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm nhưng cũng rất tình cảm, tận tụy và những người bạn học viên Nga chân thành, nồng hậu. Đến nay, mỗi năm, Học viện PCCC Liên bang Nga vẫn tiếp tục đón các cán bộ, học viên PCCC Việt Nam do Bộ Công an gửi sang để đào tạo và rèn luyện tại trường. Quá trình học tập, sinh hoạt tại ngôi trường "ngọn lửa đỏ" của Liên bang Nga và tình cảm với mái trường và những người dân Nga đối với các thế hệ du học sinh là những kỉ niệm thật khó phai mờ. Hôm nay, từ mái trường Học viện, các thế hệ du học sinh Việt Nam tiếp theo lại tiếp tục cố gắng phấn đấu và nỗ lực, noi gương các thế hệ đàn anh đi trước, tiếp thu lĩnh hội các kiến thức, hoàn thành tốt khóa học của mình để có thể trở về phục vụ và đóng góp cho sự nghiệp giảng dạy, nghiên cứu của Trường Đại học PCCC nói riêng và góp sức xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC nói chung ngày càng vững mạnh, hiệu quả.■



Học viện PCCC Liên bang Nga (màu đỏ) đứng giữa thành phố chụp từ trên cao. *Ảnh: Tư liệu.*

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI VỚI TẤM GƯƠNG SÁNG VỀ TINH THẦN TỰ HỌC

Thiếu tá, TS. PHẠM THANH TÙNG
Phó Giám đốc Trung tâm 1, Trường Đại học PCCC

Tự học là luận điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự học là một trong những nhân tố quyết định tạo nên trí tuệ của con người. Bằng tấm gương tự học, Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng được tôn vinh như một người thầy mẫu mực, một nhà giáo dục vĩ đại, Người đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về phương pháp học tập cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.



Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề tự học. Cuộc đời của người là một quá trình vừa học tập, vừa hoạt động cách mạng; học tập để hoạt động cách mạng, và qua hoạt động cách mạng để không ngừng học tập, hoàn thiện tri thức và nhân cách của bản thân.

Trong lý lịch tự khai tại Đảng Cộng sản Pháp cũng như tại một số đại hội, hội nghị của Quốc tế Cộng sản, Bác thường khiêm tốn ghi ở phần trình độ học vấn là: Tự học. Hay trong bài nói chuyện tại Hội nghị Chuyên đề sinh viên quốc tế họp tại Việt Nam ngày 1/9/1961, Người chia sẻ: "Về văn hoá tôi chỉ học hết tiểu học. Về hiểu biết phổ thông: 17 tuổi tôi mới nhìn thấy ngọn đèn điện lần đầu tiên, 20 tuổi mới nghe radio lần đầu" (3). Khi nói chuyện với các đảng viên hoạt động lâu năm (ngày 9/12/1961), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tâm sự: "Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học... Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau" (4).

Nhờ tự học, người biết và sử dụng thông thạo trên mười ngoại ngữ chứ không qua một trường đào tạo chính quy nào. Người học ở sách báo, đồng nghiệp, bạn bè, nhân dân. Người học từ thực tiễn sinh động ở các nước đế quốc, các nước thuộc địa, ở phong trào cách mạng trên thế giới. Phát biểu với sinh viên Trường Đại học Băng Đung trong chuyến thăm Indonesia năm 1959, Người nói: "Khi còn trẻ tôi không có dịp đến trường học. Cuộc sống, du lịch và làm việc là trường đại học của tôi. Trường đại học ấy đã dạy cho tôi khoa học xã hội, khoa học quân sự, lịch sử và chính trị. Nó dạy cho tôi yêu nước, yêu loài người, yêu dân chủ và hoà bình; căm ghét áp bức, ích kỷ…"(5).

Cuộc đời hoạt động cách mạng của người cũng chính là cuộc đời tự học bền bỉ. Làm cách mạng bằng tự học và tự học để làm cách mạng, hai việc này luôn có mối quan hệ biện chứng và tương hỗ cho nhau. Người nói về mục đích của học tập: "Học để tiến bộ mãi, càng tiến bộ càng thấy cần phải học". Người cũng chỉ ra phương pháp học tập: "Học ở nhà trường, học ở thầy, học ở bạn, học trong sách vở và học nhân dân". Quá trình làm việc là quá trình tự học, tự tích lũy, bổ sung kinh nghiệm và đúc rút kiến thức từ thực tiễn. Người nhấn mạnh: "Phải nghiên cứu kinh nghiệm cũ, để giúp cho thực hành mới, lại đem thực hành mới để phát triển kinh nghiệm cũ làm cho nó đầy đủ, dồi dào thêm" (6).

Tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh có mục đích cuối cùng là làm cách mạng, giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Người đã đưa cách mạng Việt Nam đến vinh quang

bằng sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam. Sự vận dụng sáng tạo ấy chính là quá trình tự thích nghi, tự tìm tòi thâm nhập thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, phát huy yếu tố chủ quan, yếu tố nội lực để vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh của mình; sâu xa hơn đó là quá trình tự học, tự giáo dục để làm cho nhân cách và năng lực của mình phù hợp với mục tiêu, lý tưởng, công việc. Phải ham học, học suốt đời, học ở mọi nơi, lấy tự học làm cốt. Ham học có nghĩa là phải có sự say mê, có khát vọng hiểu biết. Muốn vậy, mỗi cá nhân phải tự đánh giá được mức độ hiểu biết của mình, không tự cao, tự đại, không thể bằng lòng với cái hiện tại, có ước mơ và hoài bão vươn lên. Tri thức của nhân loại là biển cả mênh mông, hiểu biết của mỗi cá nhân chỉ như là một giọt nước, do đó nếu chỉ trông chờ vào những kiến thức được trang bị trong nhà trường thì chưa đủ, học ở mọi nơi, học ở mọi lúc, học ở mọi người.

Ngày 21/7/1956, nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa I, Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học để tiến bộ kịp nhân dân."(7)

Người kể với thanh niên trong buổi gặp gỡ tại Phủ Chủ tịch về cách học tiếng ngoại ngữ của mình. Người tâm sự: Khi phải bôn ba tìm đường cứu nước, Người xin làm phụ bếp trên tàu buôn, lúc thì làm phu quét tuyết, tranh thủ vừa làm vừa tự học ngoại ngữ. Chỉ có mỗi một cách là viết mấy chữ lên mảnh da tay để vừa cọ sàn tàu, đánh nồi, rửa bát, thái thịt, băm rau vừa nhìn vào da bàn tay mà học. Hết ngày thì mồ hôi đầm đìa, chữ cũng mờ đi thì coi như đã thuộc, sáng hôm sau, Người lại ghi chữ mới lên bàn tay để tiếp tục học. Sau này, khi đã lớn tuổi, thành người đứng đầu một nhà nước độc lập, dù thời bình hay thời chiến Người vẫn tích cực học tập để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất coi trọng trách nhiệm tự học của chính người học, tự học để làm chủ được tri thức, để biến hiểu biết của mình trở thành tri thức vững chãi, như gieo hạt để có cây trái tốt tươi. Theo Người, ai cũng phải học, không kể sang, hèn; giàu, nghèo; không phân biệt nghề nghiệp, giới tính, tôn giáo, dân tộc… Khi đã xác định sự học là một nhu cầu thì tự giác ai cũng phải học. Người đã dạy: học là điều rất cơ bản và thiết thực đối với mỗi người. Trong hành trang tri thức của mỗi chúng ta còn thiếu rất nhiều điều, nhưng nếu thấy cái gì học cái ấy thì chúng ta chỉ thu được một mớ kiến thức hỗn độn, không có tác dụng với chính người học và cũng không đủ thời gian để học, để hiểu hết tất cả. Vì vậy, ngoài việc học ở nhà trường, chúng ta phải căn cứ vào trình độ nhận thức, công việc đang đảm nhiệm để lựa chọn những điều thiết thực, những vấn đề cần cho lĩnh vực công tác hoặc căn cứ vào nhu cầu của mình để học. Phải biết được mục đích của việc học là để làm gì, người căn dặn: "Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân" (8). Muốn đạt mục đích đó thì phải: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một quá trình tự học, vừa học tập vừa hoạt động cách mạng; thông qua hoạt động cách mạng để không ngừng học tập, hoàn thiện tri thức và nhân cách của bản thân. Người là nơi hội tụ với tầm cao tinh hoa văn hóa nhân loại, xứng đáng với sự tôn vinh của tổ chức Unesco: Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất. Quá trình ấy đã tạo nên Hồ Chí Minh, một thầy giáo mẫu mực, một nhà giáo dục vĩ đại. Người đã để lại tấm gương cao đẹp về tinh thần tự học và học tập suốt đời mà thế hệ trẻ chúng ta hôm nay và mai sau noi theo.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), Tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.112.

2. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.93.

3. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.116.

4. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), Tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.218.

5. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), Tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.226.

6. Bộ giáo dục và đào tạo (2015), Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.12.

7. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), Tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.128.

8. Sửa đổi lối làm việc (2008), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.213.



Bến cảng Nhà Rồng, nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. *Ảnh: Văn Dũng*

TUỔI TRẺ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC:

CỐNG HIẾN ĐỂ TRƯỞNG THÀNH

LỆ HOA – TRANG HUYỀN

Bằng những phần việc cụ thể, thiết thực, tuổi trẻ Trường Đại học PCCC đang tiếp tục khẳng định được vai trò xung kích, đi đầu trong các phong trào học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học cũng như các hoạt động tình nguyện, cống hiến và trưởng thành góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nhà trường.



Đoàn viên thanh niên Trường Đại học PCCC tham gia Ngày hội hiến máu "Giọt máu nghĩa tình vì đồng đội thân yêu". Ảnh: Trang Huyền

Trường Đại học PCCC hiện có 2.209 đoàn viên, sinh hoạt tại 67 chi đoàn trực thuộc, trong đó có 11 chi đoàn khối cán bộ, giáo viên, công nhân viên và 56 chi đoàn khối học viên (bao gồm cả trong ngành và ngoài ngành Công an). Năm học 2017 – 2018 vừa qua, Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC đã tích cực triển khai nhiều hoạt động phong phú, thiết thực nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ nhà trường. Các hoạt động luôn được gắn với đặc thù ngành học, góp phần tạo môi trường giúp cán bộ, giáo viên, học viên được rèn luyện, cống hiến, từng bước trở thành những người chiến sỹ CAND "vừa hồng, vừa chuyên".

Ngay từ những ngày đầu tiên của năm học mới, Ban Chấp hành Đoàn trường đã luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, đạo đức lối sống và phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên thanh niên. Qua đó, giúp các bạn trẻ nắm vững về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần bồi dưỡng lý tưởng, hoài bão cho thanh niên, nâng cao chất lượng chính trị cho đoàn viên thanh niên trong thời kỳ mới. Bên cạnh các hoạt động như: tổ chức hoạt động giáo dục chính trị và lịch sử nhà trường đối với học viên đầu khoá, thăm quan Phòng Truyền thống, quán triệt phổ biến nội quy, quy định của nhà trường cũng như của Ngành Công an đối với những học viên mới nhập trường; Ban Chấp hành Đoàn trường cũng triển khai các chương trình hành động của tuổi trẻ CAND, quán triệt thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh – CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ" gắn với phong trào "CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy", "Tuổi trẻ CAND sống có văn hoá, gương mẫu chấp hành nghiêm Điều lệnh CAND", "Xây dựng chi đoàn văn hoá và người đoàn viên văn hoá", "Xây dựng chi đoàn kiểu mẫu về văn hóa ứng xử – không hút thuốc lá"... 100% đoàn viên đã ký cam kết không vi phạm các tệ nạn xã hội, không hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường, không chơi lô đề, cờ bạc, vay hoặc cho vay nặng lãi, không tham gia biểu tình, khiếu kiện tập thể...

Để làm phong phú nội dung và hình thức tuyên truyền, Ban Chấp hành Đoàn trường xây dựng Tổ Thông tin tuyên truyền có nhiệm vụ thực hiện và duy trì chương trình phát thanh vào các buổi chiều hàng ngày tại khu kí túc xá và khu Nhà Hiệu bộ với các nội dung thiết thực như: cập nhật tin tức thời sự trong nước và ngoài nước, tin hoạt động trong ngành, trong trường, tuyên truyền gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt; chuyên mục phát thanh người học viên sống có văn hoá, chấp hành nghiêm điều lệnh trên bản tin phát thanh nội bộ... Đồng thời, cập nhật bảng thông tin thanh niên thường xuyên, cung cấp Báo Tiền phong, Báo Thanh niên hàng ngày... Một trong những hình thức thiết thực, đem lại hiệu quả tuyên truyền cao được tuổi trẻ nhà trường áp dụng là tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề như: Tọa đàm cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (Cách mạng công nghiệp 4.0); cơ hội, thách thức với đoàn viên thanh niên Trường Đại học PCCC… Từ đó, nhận thức của đoàn viên thanh niên nhà trường ngày càng được nâng cao rõ rệt, có ý thức phấn đấu, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, có định hướng đúng đắn, tư tưởng ổn định, yêu ngành, mến nghề.

Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC đã bám sát nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua của nhà trường để xây dựng và tổ chức hoạt động, phong trào; trong đó đặc biệt chú trọng vào xung kích thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm của học viên – đoàn viên thanh niên là "Học tập và nghiên cứu khoa học". Thực hiện phong trào, các giảng viên trẻ đã không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm; tích cực nghiên cứu khoa học, bám sát đối tượng, mục tiêu, yêu cầu đào



Đoàn Thanh niên Trường Đại học PCCC thực hiện nhiều hoạt động ý nghĩa trong chiến dịch Thanh niên tình nguyện Hè 2018 tại xã Long Cốc, Tân Sơn, Phú Thọ . Ảnh: Mạnh Hùng

tạo để đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học, kết hợp giữa dạy người và dạy nghề. Nhiều giảng viên trẻ đã "đi đầu" trong áp dụng phương pháp tích cực lấy người học làm trung tâm, đem lại hiệu quả thiết thực, giúp học viên nhanh chóng nắm bắt kiến thức và tự tin hơn trong giao tiếp. Đông đảo giảng viên trẻ đăng ký, đặt mục tiêu phấn đấu đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Bộ, tham gia Hội giảng cấp trường…

Với đoàn viên, thanh niên là học viên, Ban Chấp hành Đoàn trường phối hợp với Phòng Quản lý học viên thường xuyên động viên, nhắc nhở các em tích cực trong học tập, chấp hành nghiêm quy chế học tập tại giảng đường, giờ tự học tại ký túc xá, với phương châm "Học tập vì ngày mai lập nghiệp". Các phong trào như: "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục", ký cam kết tích cực tự giác ôn tập, không mang tài liệu vào phòng thi, chấp hành nghiêm quy chế thi kiểm tra... thu hút sự quan tâm, tham gia, hưởng ứng của đông đảo học viên. Các mô hình học tập như: "Thi Olympic", "Câu lạc bộ Pháp luật", "Câu lạc bộ Tiếng Anh"… được duy trì thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng học tập của đoàn viên, thanh niên. Chính từ trong hoạt động giảng dạy, học tập và công tác hàng ngày, nhiều sáng kiến cải tiến và chuyên đề nghiên cứu khoa học của đoàn viên, thanh niên đã ra đời. Trong đó, nhiều đề tài có giá trị, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường. Trong năm học 2017 – 2018, phong trào nghiên cứu khoa học của đoàn viên đã có 18/50 đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải (chiếm 36%); tham gia thi viết chuyên đề khoa học có 35/469 học viên đạt giải (chiếm 7,4%), trong đó xếp loại Giỏi (06 chiếm 1,28%); loại Khá (33 chiếm 7,03%); đạt yêu cầu (412 chiếm 87,8%); không đạt yêu cầu (18 chiếm 3,84%).

Một trong những hoạt động thiết thực của tuổi trẻ Trường Đại học PCCC là thường xuyên tổ chức các chương trình tình nguyện, chung sức cùng cộng đồng. Trong năm học 2017 – 2018, Đoàn trường đã phối hợp với Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương, Bệnh viện 19-8, Hội Chữ thập đỏ Quận Thanh Xuân vận động và tổ chức 10 buổi hiến máu nhân đạo, thu được trên 1.500 đơn vị máu góp phần cứu giúp người bệnh trong cơn hoạn nạn. Hưởng ứng chiến dịch tình nguyện mùa Hè và mùa Đông, nhiều đoàn tình nguyện của Đoàn Thanh niên nhà trường đã đến với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn như: huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ... Tại những điểm đến, Đoàn trường tổ chức thăm và tặng quà hàng trăm gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp hàng trăm ngày công lao động giúp đỡ người dân địa phương cải tạo đường, nạo vét kênh mương, cấy lúa, xây dựng công trình thanh niên "Đường điện thắp sáng đường quê", tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC cho nhân dân... Ngoài ra, Đoàn trường cũng thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn" như: thăm và tặng 120 suất quà các gia đình chính sách vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh, liệt sỹ 27/7, dọn dẹp vệ sinh, thắp hương tưởng nhớ các Anh hùng liệt sỹ tại nghĩa trang huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, phụng dưỡng suốt đời Mẹ Việt Nam anh hùng tại Long Thành, Đồng Nai... Hình ảnh những thanh niên CAND với màu xanh áo lính tham gia tình nguyện đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân. Thông qua các chiến dịch tình nguyện, hàng trăm hoạt động ý nghĩa vì cuộc sống cộng đồng của thanh niên Trường Đại học PCCC đã đem lại niềm vui, hạnh phúc và lợi ích cho nhân dân nơi đặt chân đến. Đồng chí Đại úy Vũ Quốc Giáp - Bí thư Đoàn trường cho biết: Tham gia các hoạt động tình nguyện, đoàn viên thanh niên nhà trường không chỉ ý thức tốt hơn về vai trò, trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, mà còn là cơ hội để giao lưu, kết bạn, học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân. Đây là môi trường lý tưởng giúp học viên nhà trường rèn đức, luyện tài. Bên cạnh đó, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng cũng là một trong những tiêu chí để Đoàn trường đánh giá, giới thiệu cho các chi bộ và Đảng ủy xem xét kết nạp Đảng. Trong năm học 2017 – 2018, 1.236 đoàn viên đã được công nhận đoàn viên ưu tú, 323 đoàn viên được giới thiệu kết nạp Đảng, 175 đảng viên dự bị được chuyển đảng chính thức. Đây là sự công nhận, khẳng định những cống hiến và trưởng thành của đoàn viên, thanh niên Trường Đại học PCCC.

Đại tá, TS. Nguyễn Xã Hội – Phó Hiệu trưởng nhà trường khẳng định: Thanh niên luôn luôn là lực lượng xung kích. Những công việc khó khăn nhất, đòi hỏi sức lực, trí tuệ, lòng nhiệt huyết đều cần đến thanh niên, vì sức sáng tạo của họ sẽ tạo ra nhiều bước đột phá mới. Do đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC luôn quán triệt nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên là phải làm sao cổ vũ, tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần vào sự phát triển chung của nhà trường. Với khẩu hiệu hành động "đoàn kết, kỷ cương, chủ động, sáng tạo, đổi mới, trách nhiệm", trong năm học mới 2018 - 2019, tuổi trẻ Trường Đại học PCCC tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, đẩy mạnh phong trào học tập, nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, học viên; xây dựng môi trường lành mạnh để học viên phấn đấu, cống hiến, rèn luyện và trưởng thành…■

GẶP GỠ CHÀNG TRAI ĐẠT THÀNH TÍCH CAO NHẤT TẠI HỘI THI CHUNG KẾT THỂ THAO CỨU NẠN CỨU HỘ TOÀN QUỐC LẦN THỨ 1 – NĂM 2018

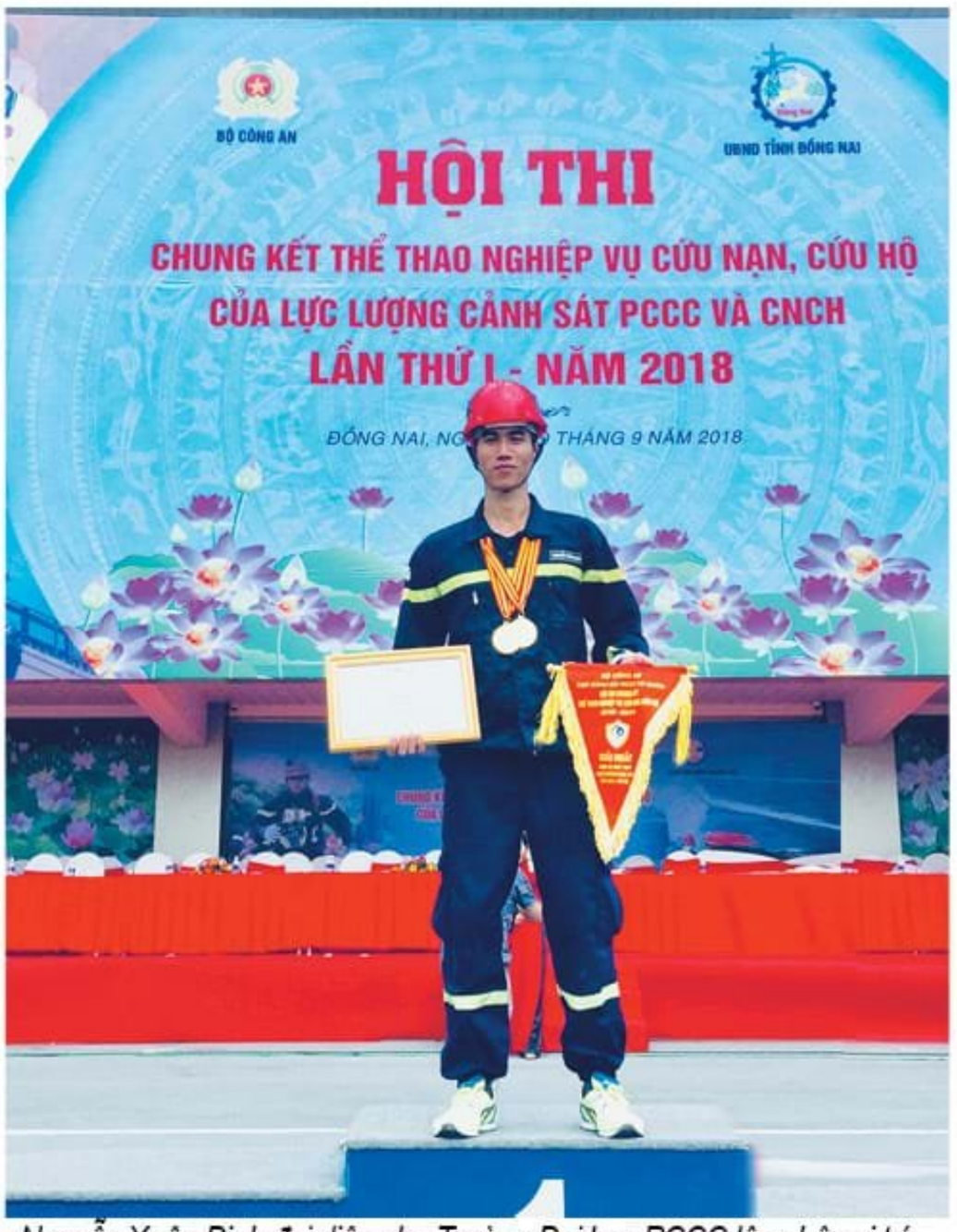
DUY PHONG

Trong Hội thi Chung kết Thể thao CNCH toàn quốc lần thứ 1 – năm 2018 do Bộ Công an phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức, nhiều người rất ấn tượng bởi hình ảnh một chàng trai mảnh khảnh, thư sinh nhưng lại đạt thành tích vô cùng xuất sắc khi nắm trong tay tới 2 Huy chương Vàng trong tổng số 4 nội dung thi đấu. Chàng trai đó là Nguyễn Xuân Định – học viên lớp KN5A, vận động viên Đội tuyển Trường Đại học PCCC. Mới ngoài 20 tuổi, nhưng Định đã có thâm niên tham gia đội tuyển thi nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ (CNCH) toàn quốc tới 4 lần, và 3 lần trong đó đều giành về Huy chương Vàng.

Sinh ra ở Cần Thơ – vùng quê sông nước, nếu chỉ nhìn vẻ bề ngoài thư sinh của Nguyễn Xuân Định, khó ai có thể nghĩ đó lại là chủ nhân của những chiếc Huy chương Vàng với thành tích thi đấu thể lực đáng nể phục. Từ nhỏ Định đã có niềm say mê đặc biệt đối với bộ môn điền kinh. "Cảm giác lướt đi như một cơn gió" - chính là thứ đã khiến Định say mê và luyện tập hết mình cho bộ môn này. Vì thế, sau khi trở thành học viên của Trường Đại học PCCC, Định vẫn luôn theo đuổi niềm say mê này, đồng thời em đã tích cực rèn luyện sức khỏe, phát huy thêm lợi thế của mình trong các môn học như: võ thuật, giáo dục thể chất, kỹ thuật cá nhân CNCH và kỹ thuật cá nhân đội hình chữa cháy.

Khác với nhiều bạn khác với tâm lý e ngại khi tham gia đội tuyển thi đấu vì sợ mất nhiều thời gian, sức lực, sợ chấn thương và không đầu tư được cho việc học tập, Định lại có suy nghĩ hoàn toàn khác. Em đã rất phấn đấu và nỗ lực để được đứng trong hàng ngũ vận động viên của đội tuyển. Trước khi tham gia hội thi năm nay, Định đã bị chấn thương rách sụn đầu gối do tập luyện và thi đấu từ những kỳ Hội thao trước. Mặc dù biết nếu tham gia Hội thao có thể sẽ ảnh hưởng xấu đến vết thương, nhưng Định vẫn nuôi quyết tâm trở thành một vận động viên chính thức và muốn được chinh phục những thử thách trong kỳ thi này. Định quan niệm: là một chiến sỹ chữa cháy chuyên nghiệp thì thể lực đóng vai trò rất quan trọng, góp phần chủ chốt phục vụ công tác chuyên môn. Vì thế, việc tham gia đội tuyển sẽ giúp em rèn luyện cơ thể khỏe mạnh hơn, phản xạ nhanh nhạy, sắc bén hơn. Với thâm niên từng 4 lần là thành viên của đội tuyển thi nghiệp vụ CNCH (2 lần trong đội tuyển địa phương, 2 lần trong đội tuyển nhà trường), mỗi lần tham gia đội tuyển, với Định không chỉ là được rèn luyện thể lực, mà em còn được trau dồi các kỹ năng nghiệp vụ, tập chịu đựng áp lực cao khi thi đấu, nâng cao khả năng nghiệp vụ chuyên môn cho mình.

Trải qua nhiều vòng chọn lựa, Định rất phấn khởi khi được trở thành thành viên của Đội tuyển để thi đấu chính thức. Những ngày tập luyện chuẩn bị cho Hội thi, Định được ra Bắc cùng các bạn tập luyện tại Cơ sở 2 của trường ở Hòa Bình. Định kể, thời gian đầu, do tập luyện cường độ cao và chưa quen với cái nắng oi bức cùng bầu không khí nóng nực của miền Bắc nên đã vài lần em bị kiệt sức. Định phải xin phép các Huấn luyện viên cho nghỉ ngơi để lấy lại sức khỏe. Định tâm sự, các thầy trong Ban Huấn luyện đã luôn tâm lý, quan tâm em. Các thầy đã không chỉ hướng dẫn, chỉ dạy mà còn sinh hoạt cùng các thành viên trong đội tuyển, luôn quan tâm, dành nhiều thời gian trò chuyện với các vận động viên, sắp xếp rất chu đáo từ chỗ nghỉ ngơi, ăn uống đến giải đáp những thắc mắc, sẵn sàng tạo điều kiện cho các thành viên đội tuyển khi gặp phải vấn đề khó khăn. Các Huấn luyện viên đã động viên và khích lệ Định rất nhiều trong quá trình tập luyện. Những cử chỉ nhỏ bé của các thầy như mua dầu xoa bóp vết thương, hay mang những đặc sản quê nhà để "đãi" các vận động viên là những sự sẻ chia, tình cảm ấm áp mà các thầy dành cho đội tuyển và là động lực để Định và các bạn cùng cố gắng hơn.



Nguyễn Xuân Định đại diện cho Trường Đại học PCCC lên nhận vị trí cao nhất của Hội thi. Ảnh: Xuân Định.

Trong quá trình tập, nắm được sở trường của Định, Ban Huấn luyện đã bồi dưỡng, tập luyện nhiều cho em ở nội dung thi cá nhân Chạy 100m vượt chướng ngại vật CNCH. Đây là nội dung thi đòi hỏi vận động viên phải có thể lực tốt, kỹ năng sử dụng các thiết bị, phương tiện thành thạo, chính xác khi phá ổ khóa và phải nắm chắc các kỹ, chiến thuật để vượt lồng không gian hẹp. Do đó, vận động



Nguyễn Xuân Định (ngoài cùng bên trái) cùng các huấn luyện viên và vận động viên chụp ảnh lưu niệm tại Hội thi.
Ảnh: Thế Quang

viên khi tham gia môn thi này phải có ý chí tập luyện bền bỉ và dẻo dai. Đại úy Nguyễn Văn Hiệp - giảng viên Khoa CNCH, huấn luyện viên của đội tuyển cho biết: "Nguyễn Xuân Định là một vận động viên chăm chỉ, chịu khó và ham học hỏi. Dù đạt thành tích cao ở các kì hội thao trước, nhưng Định không chủ quan, em đã luôn cố gắng tập luyện chăm chỉ, tập trung lắng nghe theo sự hướng dẫn của huấn luyện viên. Điều đáng quý ở Định là những kinh nghiệm thi đấu, tốc độ và ý chí tập luyện." Định cũng tâm sự, có lần tập luyện làm đau vết thương cũ, nhưng em không dám kêu nhiều vì sợ các thầy sẽ lo cho sức khỏe của mình mà không giao nhiệm vụ cho em nữa và ảnh hưởng đến tâm lý, thành tích chung của cả đoàn. Định tự đặt ra mục tiêu cho mình và tập luyện bền bỉ để đạt được mục tiêu đó.

Trong 2 ngày thi đấu của Hội thi Chung kết thể thao nghiệp vụ CNCH năm nay, Định được Ban Huấn luyện tin tưởng giao cho em tham gia 2 nội dung: Chạy tiếp sức 4x100m vượt chướng ngại vật CNCH; chạy 100m vượt chướng ngại vật CNCH. Định cho biết, cũng như các kì Hội thao trước, Hội thi năm nay được đầu tư rất kỹ lưỡng và bài bản. Nhưng ở hội thi năm nay, các đội tuyển tham gia đều rất mạnh với nhiều vận động viên kinh nghiệm nên nên cuộc thi lần này trở nên hấp dẫn và kịch tính hơn rất nhiều. Ngày đầu tiên, Định thi nội dung đồng đội Chạy tiếp sức 4x100m trước. Môn thi này đòi hỏi sự phối hợp, làm việc theo nhóm. Các vận động viên phải có phản xạ tốt và phải đoàn kết với nhau, hợp đồng tác chiến, phối hợp ăn ý để hoàn thành nhiệm vụ. Định được phân công chạy tuyến đầu tiên, em phải mang vật tiếp sức vượt qua 3 rào, vượt qua thang ngang và giao vật tiếp sức cho chiến sỹ số 2 với quãng đường 100m. Định cho biết, tuyến số 1 là tuyến đóng vai trò quan trọng của cả phần thi, cái khó là vận động viên phải có xuất phát nhanh nhạy, chính xác sao cho cao nhất theo khẩu lệnh súng, và phải khéo léo không để ngã rào khi vượt và không bỏ nấc thang tay nào. Định đã chuẩn bị tâm lý rất tốt, tự tin hoàn thành tốt tuyến số 1 để 3 tuyến thi còn lại đồng đội sẽ yên tâm và chạy tự tin hơn. Kết quả ở nội dung này, Định và các bạn trong đội tuyển đã đạt được thành tích cao và giành Huy chương Vàng.

Ngày thứ 2 Định tham gia thi nội dung Chạy 100m cá nhân. Bản thân Định cũng cảm thấy hơi lo lắng vì trước đó, đội chủ nhà Đồng Nai đã đạt thành tích rất cao ở nội dung này. Do đó, buổi sáng Định đã dậy từ rất sớm để chuẩn bị mọi thứ thật chu đáo, quyết tâm vượt qua thành tích đội bạn. Định tự tạo áp lực cho mình phải giành được Huy chương Vàng để tiếp nối thành tích của em ở 2 năm liền trước đó. Với ý chí quyết tâm và quá trình tập luyện chăm chỉ, Định đã vượt qua thành tích của đội chủ nhà với kết quả 31 giây 05, giành thêm Huy chương Vàng ở nội dung 100m cá nhân cho đội tuyển nhà trường. Đây cũng là thành tích tốt nhất trong 4 kì hội thao toàn quốc Định tham gia. Giành được 2 Huy chương Vàng, đạt thành tích cao trong Hội thi khiến niềm vui của Định như được vỡ òa vì hạnh phúc. Định tâm sự: "Hội thi nghiệp vụ CNCH năm 2018 cũng trở thành Hội thi đáng nhớ và nhiều kỷ niệm nhất của em. Em đã viết tiếp được niềm đam mê và thành tích của mình. Hội thi cũng giúp em đã gặp được những người thầy, những người bạn mới, cùng nhau trải qua nhiều thử thách gian nan. Đồng thời cũng thông qua cuộc thi mà em được gặp gỡ giao lưu với tất cả các đội tuyển Cảnh sát PCCC&CNCH của mọi miền đất nước, học hỏi được nhiều phương pháp, kinh nghiệm nhằm phục vụ tốt cho công tác sau này."

Với ước mơ trở thành một người lính chữa cháy chuyên nghiệp, Định đã phấn đấu không ngừng từ khi là một chiến sỹ nghĩa vụ cho tới nay, sau khi trở thành một học viên của Trường Đại học PCCC. Định cho biết, sẽ tiếp tục cố gắng học tập thật tốt, trau dồi chuyên môn để sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ về địa phương công tác, đem những kiến thức đã học trên ghế nhà trường phục vụ hiệu quả trong công tác, hoàn thành ước mơ trở thành một chiến sỹ chữa cháy "vì nước quên thân, vì dân phục vụ" đẹp đẽ của mình.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ TẠI KHU KINH TẾ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

Thượng úy NGUYỄN NGỌC CHUNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Bài viết tập trung khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cơ sở tại khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Qua đó, khái quát các kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế thiếu sót đó. Từ đó, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

Thanh Hoá một tỉnh lớn của Việt Nam, nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ có diện tích tự nhiên 11.168km^2, dân số trung bình hiện nay khoảng hơn 3,6 triệu người chiếm 4,0% dân số của cả nước. Tỉnh Thanh Hoá có vị trí địa lý thuận lợi về giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển, có nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú, có tiềm năng phát triển công nghiệp, du lịch và dịch vụ. Nhằm phát huy và khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế tỉnh Thanh Hoá đã hình thành 01 KKT và 08 khu công nghiệp tập trung. Trong đó, KKT Nghi Sơn được Chính phủ xác định là một trong 08 nhóm KKT ven biển trọng điểm được ưu tiên đầu tư phát triển giai đoạn 2016 – 2020. KKT Nghi Sơn được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 15/05/2006 có diện tích tự nhiên 106.000ha (bao gồm 66.497,57ha đất liền và đảo, 39.502,43ha mặt nước) nằm ở phía Nam tỉnh Thanh Hóa, trên trục giao thông Bắc - Nam của đất nước, cách TP Thanh Hóa 40km, cách Thủ đô Hà Nội 190km về phía Nam, là cầu nối giữa vùng Bắc Bộ với Trung Bộ, Tây Bắc và Nam Bộ. Mục tiêu xây dựng đó là trở thành một KKT tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, trọng tâm là công nghiệp lọc hóa dầu, cơ khí chế tạo, công nghiệp điện, công nghiệp vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu… gắn với việc xây dựng khai thác có hiệu quả cảng biển Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo số liệu thống kê của Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa, tính đến tháng 6/2018, có 489 cơ sở đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện nghiêm túc pháp luật về PCCC, tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa, Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hóa đã quán triệt sâu sắc nguyên tắc: "Mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ", đồng thời với sự hướng dẫn kiểm tra an toàn về PCCC của Cảnh sát PC&CC tỉnh Thanh Hoá đã củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại KKT Nghi Sơn nhằm đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh tại KKT Nghi Sơn. Lực lượng PCCC cơ sở tại KKT đã có nhiều cố gắng phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai thực hiện các hoạt động PCCC, kịp thời phát hiện và dập tắt ngay từ ban đầu các vụ cháy, nổ xảy ra tại khu kinh tế. Công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại KKT Nghi Sơn đã có nhiều chuyển biến tích cực. Người đứng đầu các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn đã có nhận thức đầy đủ hơn, chủ động trong việc chỉ đạo lực lượng PCCC cơ sở mình quản lý trong việc thực hiện các hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn. Bên cạnh đó, chủ động phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC quản lý cơ sở mình để được hướng dẫn đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về PCCC.

Tuy nhiên, thời gian qua tình hình cháy, nổ xảy ra tại KKT Nghi Sơn vẫn có những chuyển biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra. Trong đó, có không ít những vụ cháy xảy ra là do công tác PCCC tại đơn vị, cơ sở trong KKT Nghi Sơn không đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật về PCCC, lực lượng PCCC cơ sở tại khu kinh tế chưa thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình trong việc phát hiện, ngăn ngừa các nguy cơ cháy, nổ có thể phát sinh và khi có cháy, nổ xảy ra lực lượng PCCC cơ sở tại khu kinh tế còn bị động, lúng túng, chữa cháy không kịp thời, kém hiệu quả dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Bên cạnh đó, tại KKT Nghi Sơn hiện nay có nhiều nhà máy, kho chứa xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng đang hoạt động sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao do tính chất đặc thù nên nhiều cơ sở nằm đan xen với các vùng đồi, núi, khu dân cư và khu rừng trồng tự nhiên của nhân dân nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy lan từ bên ngoài vào rất cao, đã đặt ra cho nhiệm vụ PCCC rất nặng nề. Nguyên nhân dẫn đến các khó khăn trên chủ yếu là do người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong KKT chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác PCCC đối với cơ sở mình quản lý; việc phát triển nhanh chóng các cơ sở trong khu kinh tế cũng dẫn đến việc lơ là trong công tác quản lý... Từ đó cho thấy, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp chưa cao.

Thực hiện theo chủ trương đẩy mạnh pháp triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong đó phát triển mạnh mẽ KKT Nghi Sơn là một trong những nội dung trọng tâm trong thời gian tới. Do đó, việc gia tăng số lượng các cơ sở hoạt động trong KKT để đáp ứng được yêu cầu đó là điều tất yếu. Trước tình hình đó, việc tăng cường công tác quản lý là rất cần thiết trong đó cần nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở tại KKT Nghi Sơn để lực lượng này thực sự trở thành lực lượng nóng cốt trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại khu kinh tế là một trong những nội dung trọng tâm cần được triển khai thực hiện có hiệu quả. Vì vậy, trong thời gian tới, cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, làm tốt công tác khảo sát, nắm tình hình hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn để tham mưu, đề xuất người đứng đầu các cơ sở thuộc KKT ban hành các nội quy, quy định về PCCC cho phù hợp với đặc điểm,

(Xem tiếp trang 27)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Đại úy NGUYỄN VĂN LUÂN
Phòng 1, Trường Đại học PCCC

Lực lượng PCCC cơ sở nói chung và lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nói riêng là lực lượng nòng cốt trong tổ chức các hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc KCN. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá các kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế, thiếu sót cũng như nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KCN từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các KCN trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

Long Thành là một huyện nằm ở phía Nam tỉnh Đồng Nai, có diện tích 431,01km², dân số hơn 200.000 người, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 14 xã và 01 thị trấn. Có vị trí chiến lược trong vùng kinh tế động lực miền Đông Nam Bộ, huyện Long Thành nằm cách TP Hồ Chí Minh khoảng 60km, cách Biên Hòa 33km, Vũng Tàu 60km và cách Bình Dương khoảng 40km. Phía Đông giáp huyện Trảng Bom, huyện Thống Nhất và huyện Cẩm Mỹ. Phía Tây giáp huyện Nhơn Trạch và TP Hồ Chí Minh. Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phía Bắc giáp TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Huyện Long Thành có tiềm năng to lớn để phát triển các ngành công nghiệp với nền đất lý tưởng, thuận lợi cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng KCN, có nguồn nước rôi rào đủ cung cấp nhu cầu sản xuất và sinh hoạt đó là nguồn nước của Sông Đồng Nai, ngoài ra nguồn nhân lực với trình độ cao đã tăng cường nguồn lực con người phục vụ cho yêu cầu phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện Long Thành nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung.

Với những lợi thế đó, UBND huyện Long Thành đã đầu tư quy hoạch xây dựng và phát triển nhiều KCN trên địa bàn và đã thu hút được rất nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước vào khai thác, đầu tư và phát triển tại các KCN trên địa bàn quản lý. Tính đến tháng 6/2018, theo thống kê của Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai, trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có 05 KCN đang hoạt động, đó là KCN Gò Dầu, KCN An Phước, KCN Long Thành, KCN Lộc An – Bình Sơn, KCN Long Đức với tổng quy mô là 1977ha và có 155 cơ sở đang hoạt động, sản xuất trong các KCN. Trong các KCN được đầu tư khai thác, xây dựng với nhiều loại hình cơ sở khác nhau như các công ty làm về mặt hàng may mặc, giầy da; công ty làm về mặt hàng sản xuất, gia công chế biến gỗ; công ty làm về mặt hàng sản xuất bao bì, hóa chất... với quy mô mỗi công ty từ 500 đến trên 1000m² gồm một hoặc nhiều phân xưởng với các công năng khác nhau, trong phân xưởng luôn tồn chưa một số lượng lớn nguyên liệu và sản phẩm được tạo ra, dưới góc độ về PCCC thì đây đều là những chất cháy. Do đó, tại đây luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra.

Tính đến tháng 6 năm 2018, tại các KCN trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã thành lập được 143 Đội PCCC cơ sở với tổng số 2.145 người tham gia. Để làm tốt công tác PCCC tại các KCN thì vai trò của lực lượng PCCC cơ sở là rất quan trọng và đây cũng chính là lực lượng nòng cốt, quyết định đến hiệu quả tổ chức các hoạt động PCCC tại các KCN cũng như các cơ sở hoạt động trong các KCN. Lực lượng PCCC cơ sở hoạt động hiệu quả đồng nghĩa với việc hạn chế, ngăn ngừa được các nguy cơ phát sinh cháy, nổ và chủ động trong việc xử lý kịp thời khi có cháy, nổ xảy ra ngay từ giai đoạn ban đầu, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra tại các KCN.

Thời gian qua, việc thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các KCN đã được quan tâm thực hiện, hầu hết các đội viên trong Đội PCCC cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, đảm bảo việc thường trực, góp phần bảo vệ an ninh trật tự cũng như an toàn về PCCC trong phạm vi KCN mình quản lý… Tuy nhiên, việc duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót như: biên chế của Đội PCCC cơ sở chưa đảm bảo theo yêu cầu và chưa thay đổi, bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi nhân sự của cơ sở; người đứng đầu cơ sở trong các KCN chưa quan tâm đúng mức đến việc củng cố và tạo các điều kiện thuận lợi cho Đội PCCC cơ sở hoạt động có hiệu quả; việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho các Đội PCCC cơ sở chưa được duy trì theo đúng quy định dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao; các Đội PCCC cơ sở chưa thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định; khả năng tổ chức chữa cháy của lực lượng PCCC cơ sở chưa cao; chưa có sự phối hợp giữa các Đội PCCC cơ sở trong việc đảm bảo an toàn về PCCC và tham gia chữa cháy tại các cơ sở lân cận; công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy vẫn chưa đảm bảo nghiêm túc và hiệu quả… Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trên chủ yếu do nhận thức của người đứng đầu các cơ sở thuộc KCN từ đó tác động đến hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các KCN trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời gian tới, với chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế tại các KCN của UBND huyện Long Thành, sẽ đặt ra nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn, thử thách cho các cấp, các ngành trong công tác quản lý nói chung và quản lý nhà nước về PCCC tại các KCN nói riêng. Đồng thời, công tác PCCC cần được tăng cường nhiều hơn nữa, trong đó, việc nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở thực sự là lực lượng nòng cốt trong việc bảo đảm an toàn về PCCC tại các cơ sở trong KCN là hết sức cần thiết. Để làm được điều đó, cần tập trung giải quyết có hiệu quả các nội dung sau:

Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất người đứng đầu các cơ sở thuộc KCN ban hành các nội quy, quy định về PCCC phù hợp với cơ sở mình quản lý. Để làm tốt được nội dung này thì lực lượng PCCC cơ sở tại các KCN cần nắm vững kiến thức pháp luật về PCCC đối với cơ sở mình đang làm việc, nắm rõ đặc điểm tình hình, tính chất nguy hiểm cháy, nổ tại cơ sở mình làm việc... có như vậy thì mới tham mưu, đề xuất chính xác và có hiệu quả. Bên cạnh đó, các nội quy, quy định về PCCC khi được phê duyệt thì cần phổ biến đến cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở thuộc KCN, có như vậy thì mọi người mới biết và thực hiện có hiệu quả.

Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở thuộc KCN. Mỗi đội viên Đội PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KCN cần không ngừng học hỏi, nâng cao hiểu biết của mình về công tác PCCC tại cơ sở mình quản lý, nắm vững nội dung, hình thức tuyên truyền... để mỗi đội viên Đội PCCC cơ sở đều là những tuyên truyền viên tại cơ sở mình làm việc. Qua đó thì công tác PCCC tại các cơ sở thuộc KCN trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mới được đảm bảo.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC đối với các cơ sở thuộc KCN. Trong công tác tự kiểm tra, cần chú ý đến những nơi, bộ phận dễ xảy ra cháy, nổ, có nguy hiểm cao. Lực lượng PCCC cơ sở cần nắm được các kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với cơ sở, nắm được nội dung các nội quy, quy định về an toàn PCCC tại cơ sở mình quản lý. Từ đó, kiểm tra, đông đốc cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở thuộc KCN chấp hành nghiêm các nội quy, quy định về PCCC.

Chủ động trong việc xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và các điều kiện khác để khi có cháy, nổ xảy ra thì kịp thời chữa cháy có hiệu quả. Nhiệm vụ này tạo nên sự chủ động cho lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KCN trước những sự cố cháy, nổ có thể xảy ra. Thực hiện tốt nhiệm vụ này, khi có sự cố cháy, nổ xảy ra không bị lúng túng mà có phương án xử lý kịp thời, có hiệu quả không để xảy ra cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Cần chú ý đến nội dung của phương án chữa cháy, dự kiến tình huống cháy cháy phức tạp cũng như vấn đề huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

Nâng cao nhận thức của người đứng đầu các cơ sở thuộc KCN trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai về công tác PCCC tại cơ sở mình quản lý thông quan công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC... Khi người đứng đầu cơ sở nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác PCCC nói chung và đối với hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại cơ sở mình quản lý nói riêng thì hoạt động này mới được triển khai đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật và đạt được hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác xây dựng và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở cần được quan tâm đúng mức, thực hiện nghiêm theo các quy định của pháp luật về PCCC. Đối với cán bộ, công nhân viên tại các cơ sở cũng cần nâng cao ý thức tự giác, nghiêm chỉnh trong thực hiện từng nhiệm vụ, với tinh thần, trách nhiệm cao trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại cơ sở.

Nâng cao trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC quản lý các cơ sở thuộc KCN trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KCN thực hiện có hiệu quả các hoạt động PCCC theo đúng quy định của pháp luật.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG... *(Tiếp theo trang 25)*

tình hình đó. Bên cạnh đó, các nội quy, quy định khi được phê duyệt, ban hành thì cần được phổ biết để mọi người trong cơ sở biết và thực hiện. Các nội dung không còn phù hợp thì thay thế, bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động tại các cơ sở.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC, nội quy, quy định về PCCC tại các cơ sở thuộc KKT qua đó thì công tác PCCC tại các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn được đảm bảo hơn, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở thuộc KKT đạt được hiệu quả cao hơn.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC đối với KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đây là một nội dung quan trọng đòi hỏi phải thường xuyên được thực hiện bởi người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn. Qua đó kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong quá trình hoạt động của cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở thuộc khu kinh tế cũng như tình trạng hoạt động của các phương tiện, trang thiết bị PCCC..., từ đó có biện pháp, giải pháp khắc phục kịp thời, không để cháy, nổ xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng.

Thứ tư, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC theo đúng quy định của pháp luật về PCCC đối với các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Để đảm bảo các hoạt động PCCC tại các cơ sở thuộc KKT được triển khai thực hiện có hiệu quả thì người đứng đầu các cơ sở thuộc KKT cần chú trọng công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở mình quản lý để lực lượng này triển khai thực hiện đến các cán bộ, công nhân viên làm việc tại cơ sở được đầy đủ, chính xác và có hiệu quả.

Thứ năm, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra tại KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở thuộc KKT và lực lượng Cảnh sát PCCC quản lý địa bàn trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có như vậy thì hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở thuộc KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa mới được nâng cao.■

THÁI NGUYÊN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCCC&CNCH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trung tá, ThS. PHAN VĂN BÉ
Phó Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên



Lực lượng PCCC Thái Nguyên thực tập phương án chữa cháy tại cơ sở. Ảnh: Thục Anh

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã và đang đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Tỉnh luôn xác định việc giữ vững an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ, tạo lập môi trường an toàn, hấp dẫn để thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh, bền vững là một trong những nhiệm vụ vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa cấp bách, thường xuyên. Trong đó, công tác xây dựng, củng cố và phát triển phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là một nhiệm vụ quan trọng. Nhận thức rõ điều này, cùng với các lực lượng khác, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Nguyên đã phát huy vai trò nòng cốt, làm tốt công tác tham mưu, cùng với cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân tỉnh nhà, chủ động, nỗ lực phấn đấu, sáng tạo triển khai các mặt công tác. Qua đó, đã thúc đẩy phong trào phát triển cả theo chiều rộng và chiều sâu, tạo những chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm và hành động của mỗi tổ chức, cá nhân, góp phần xây dựng thế trận Toàn dân PCCC.

Đơn vị đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản làm tiền đề cho việc thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác PCCC&CNCH và phong trào Toàn dân PCCC tại địa phương như: tham mưu ban hành kết luận về tiếp tục thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án "Xây dựng lực lượng Dân phòng thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2022"; UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động, văn bản, quy chế khen thưởng... để chỉ đạo thực hiện sát sao công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 ban hành "Quy định thi đua khen thưởng trong phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020" đã tạo khí thế thi đua sôi nổi trong phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn toàn tỉnh.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều cách làm sáng tạo nhằm huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cấp ủy, chính quyền và các lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở và đặc biệt là sự tham gia của quần chúng nhân dân vào công tác PCCC&CNCH như: làm tốt công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH và diễn tập, thực tập phương án chữa cháy góp phần ngăn ngừa, hạn chế cháy nổ, không có thiệt hại về người do cháy, nổ gây ra. Đơn vị đã có nhiều biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC; tăng cường kiểm tra gắn với tuyên truyền, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo sự tin tưởng, yêu mến của người dân và cơ quan, doanh nghiệp, góp phần thu hút đầu tư. Đặc biệt, lực lượng PCCC tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiều mô hình mới trong phong trào Toàn dân PCCC, xây dựng các mô hình điểm trong phong trào Toàn dân PCCC như: "Tổ dân phố an toàn về PCCC", "Khu dân cư an toàn về PCCC", "Tổ dân phố tự quản về an ninh trật tự PCCC", "Cụm doanh nghiệp an toàn về PCCC", "Nhóm liên gia tự quản về an ninh trật tự PCCC", phong trào "Nhà tôi có bình chữa cháy"... Đồng thời, đơn vị đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, trường học phát động phong trào Toàn dân PCCC gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc như: phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường an toàn về an ninh trật tự không có tội phạm và tệ nạn xã hội" và tiếp tục hướng dẫn duy trì có hiệu quả hoạt động các cụm an toàn PCCC với nhiều hoạt động thiết thực.

Công tác phối hợp các lực lượng đã được đơn vị quan tâm xây dựng, củng cố,



Cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Nguyên tuyên truyền các biện pháp PCCC trong hộ gia đình cho Hội Liên hiệp phụ nữ phường Phú Xá, TP Thái Nguyên. Ảnh: Thục Anh

qua đó đã có sự tham gia trực tiếp của Mặt trận Tổ quốc, các sở, ngành liên quan, các lực lượng Công an, Quân đội, cơ quan truyền thông, các cơ quan, đơn vị có xe chữa cháy… Nhờ vậy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thái Nguyên đã huy động được lực lượng, phương tiện, sức mạnh tổng hợp, tạo thế hiệp đồng chặt chẽ, thế trận liên hoàn trong thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH. Kết quả, đã góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội diễn tại địa phương; tổ chức chữa cháy, CNCH, tích cực, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai kịp thời và hiệu quả.

Công tác xây dựng lực lượng nòng cốt trong phong trào Toàn dân PCCC trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cũng được quan tâm thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực: các đơn vị, địa phương đã rà soát, kiện toàn và duy trì hoạt động có hiệu quả các Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH; thành lập và kiện toàn các đội PCCC cơ sở; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án "Xây dựng lực lượng Dân phòng thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 - 2022". Tỉnh Thái Nguyên là tỉnh đầu tiên thực hiện việc huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho 100% Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an các xã, phường, thị trấn, Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn toàn tỉnh. Đây sẽ là những hạt nhân nòng cốt, đảm bảo cho phong trào Toàn dân PCCC được củng cố và phát triển ngày càng vững chắc.

Bên cạnh những thành công, công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số mặt hạn chế như: phong trào chưa rộng khắp, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa; nhận thức, trách nhiệm của một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình về công tác PCCC&CNCH còn chưa đúng mức…

Để kịp thời khắc phục các tồn tại hạn chế, phát huy tối đa những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, Công an các đơn vị, địa phương thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên xác định cần làm tốt hơn nữa một số mặt công tác sau:

Một là, các đơn vị nghiệp vụ Công an tỉnh, Công an huyện, thành phố, thị xã khẩn trương ổn định tổ chức theo mô hình tổ chức mới của Bộ Công an, kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC&CNCH. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực sự tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên lực lượng bám sát địa bàn cơ sở để phục vụ nhân dân.

Hai là, tiếp tục nắm chắc tình hình, chủ động làm tốt chức năng tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ chương, chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH. Trong đó, trọng tâm là tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, Luật PCCC; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với công tác PCCC&CNCH, nhất là chính sách đối với lực lượng quần chúng tham gia công tác PCCC&CNCH ở cơ sở…

Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC theo phân công, phân cấp. Tập trung áp dụng các biện pháp chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, không để cháy, nổ lớn có hậu quả nghiêm trọng xảy ra, nhất là ở các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm có nguy cơ cháy, nổ cao, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế, xã hội, công nghiệp, du lịch, dịch vụ của tỉnh phát triển. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền pháp luật về PCCC với xử lý nghiêm các vi phạm quy định an toàn về PCCC. Vừa tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân vừa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Bốn là, tiếp tục nghiên cứu, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào Toàn dân PCCC; vận dụng linh hoạt và phát triển sáng tạo phương châm 4 tại chỗ thành nghệ thuật vận động quần chúng tham gia PCCC&CNCH. Gắn kết chặt chẽ phong trào "Toàn dân PCCC" với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, hiệu quả về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác này.

Năm là, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước của lực lượng Công an nhân dân, phục vụ tốt nhất những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của các cơ quan, đơn vị và người dân. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật PCCC.

Sáu là, tập trung làm tốt công tác chính trị tư tưởng đối với cán bộ, chiến sỹ; tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh, quan tâm đến đời sống, chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sỹ nhằm động viên cán bộ, chiến sỹ phát huy vai trò, trách nhiệm, thực hiện để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong điều kiện, hoàn cảnh mới.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC

Đại uý ĐẶNG TUẤN ANH
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) với mục đích phòng chống cháy, nổ trong quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN nhằm bảo đảm an ninh, trật tự góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Bài viết đề cập đến thực trạng quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN của lực lượng Cảnh sát PCCC; chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Vật liệu nổ công nghiệp là vật tư kỹ thuật đặc biệt đóng vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, thi công công trình… Theo số liệu thống kê của Bộ Công thương năm 2017, toàn quốc có 15 cơ sở sản xuất VLNCN với tổng sản lượng từ 100.000 đến 120.000 tấn/năm, 1.177 kho bảo quản VLNCN, cùng với đó là 167 đơn vị đăng ký tham gia vận chuyển VLNCN với trên 400 phương tiện chuyên dùng, 1.841 đơn vị sử dụng VLNCN khá đa dạng từ nhỏ lẻ ở mức tiêu thụ vài chục kg thuốc nổ với thời gian hoạt động dưới 1 năm cho đến các đơn vị sử dụng hàng nghìn tấn thuốc nổ với thời gian hoạt động từ 1 năm trở lên [3].

Do đặc tính của vật liệu nổ nên trong quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN rất dễ phát sinh nguy cơ gây cháy, nổ đe doạ đến tính mạng, sức khoẻ con người, gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Vì thế, không chỉ ở Việt Nam mà ở nhiều quốc gia trên thế giới, VLNCN là mặt hàng do nhà nước độc quyền quản lý. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN, từ năm 2009 đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC đã thực hiện có kết quả các mặt công tác sau:

Lực lượng Cảnh sát PCCC đã tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung Điều 27a về phòng, chống cháy, nổ đối với các cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC năm 2013 [4]. Bên cạnh đó đã phối hợp với các cơ quan chức năng đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng được hệ thống văn bản pháp luật trong quản lý VLNCN, như: Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về VLNCN và tiền chất thuốc nổ; Nghị định số 115/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón, hoá chất và VLNCN… phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Công thương xây dựng các quy chuẩn có liên quan đến PCCC đối với hoạt động VLNCN: QCVN 02:2012/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm và nghiệm thu VLNCN; QCVN 01:2014/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất thuốc nổ công nghiệp bằng thiết bị di động… Đặc biệt, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tham mưu cho 48 UBND cấp tỉnh có liên quan đến hoạt động VLNCN ban hành quy chế, văn bản chỉ đạo về PCCC đối với hoạt động VLNCN. Qua đó đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng dùng làm cơ sở pháp lý trong quản lý VLNCN nói chung và quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN nói riêng.

Từ năm 2009 cho đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tổ chức trên 4.500 lượt tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho người đứng đầu cơ sở và Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tại các cơ sở có liên quan đến hoạt động VLNCN. Song song với đó, lực lượng Cảnh PCCC đã kết hợp với việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho người đứng đầu và Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành. Việc tổ chức công tác tuyên truyền, huấn luyện về PCCC thường gắn với các hoạt động an toàn lao động, phong trào người tốt việc tốt, kỷ niệm ngày lễ lớn như: Ngày Toàn dân PCCC 04/10 hàng năm, tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động, các ngày Lễ, Tết…

Lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC trên 180 nhà xưởng sản xuất, kho chứa VLNCN; đã tham gia thẩm định, phê duyệt các dự án khai thác mỏ, địa điểm thi công công trình sử dụng VLNCN và dây chuyền sản xuất VLNCN nhập khẩu hoặc sản xuất lần đầu theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp. Từ năm 2009 đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tổ chức trên 51.700 lượt kiểm tra an toàn PCCC, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trên 1.600 vụ với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính gần 6 tỷ đồng đối với các cơ sở sản xuất, kho VLNCN. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC cũng đã tiến hành kiểm tra về địa điểm sử dụng VLNCN, phương tiện và người tham gia vận chuyển VLNCN. Thông qua công tác kiểm tra an toàn về PCCC trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN, lực lượng Cảnh sát PCCC đã kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót, vi phạm quy định về PCCC, từ đó đề ra được các biện pháp khắc phục kịp thời.

Lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành xây dựng phương án chữa cháy cho các cơ sở sản xuất, kho VLNCN theo đúng quy định. Từ năm 2009 cho đến nay, đã phối hợp với các cơ sở sản xuất, kho VLNCN tiến hành trên 3.300 lượt thực tập phương án chữa cháy, bảo đảm phương án tác chiến đối với mỗi tình huống cháy, nổ theo giả định và nếu có cháy, nổ xảy ra thì nhanh chóng kịp thời thực hiện các thao tác, quy trình nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại. Cùng với đó, cán bộ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC hướng dẫn các cơ sở tham gia hoạt động VLNCN trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện PCCC theo quy định.

Định kỳ hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC phối hợp với Sở Công thương, Sở Lao Động - Thương binh và Xã hội, Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội… tổ chức thanh tra, kiểm tra

liên ngành đối với hoạt động VLNCN. Từ năm 2009 cho đến nay, đã phối hợp tổ chức trên 600 lượt thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với hoạt động VLNCN.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì thực tiễn cũng cho thấy, nhận thức và tổ chức tiến hành các nội dung quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN còn bộc lộ những hạn chế nhất định, như: công tác hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản về PCCC trong hoạt động VLNCN còn chưa kịp thời; công tác lập kế hoạch điều tra cơ bản phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về PCCC chưa thật sự được chú trọng, nội dung kế hoạch có nhưng chưa rõ ràng, chi tiết, cụ thể; công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho những người tham gia sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN chưa thường xuyên, sâu rộng, phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ. Nội dung, hình thức tuyên truyền, huấn luyện còn chung chung, chưa nêu bật được vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân trong thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cháy, nổ trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN; công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với hoạt động VLNCN chưa toàn diện, cụ thể việc thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC được quy định trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Công tác xử lý vi phạm hành chính về PCCC đối với hoạt động VLNCN còn ít, chưa tương xứng với hành vi vi phạm mà cán bộ kiểm tra phát hiện. Việc trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu công tác; công tác phối hợp giữa các cơ, quan lực lượng khác có nơi, có lúc chưa kịp thời, chưa đồng bộ, chưa phát huy được hết thế mạnh, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, lực lượng trong hoạt động quản lý.

Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN đó là: Công tác tham mưu, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng vào lĩnh vực quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN chưa kịp thời. Năng lực của một bộ phận, cán bộ, chiến sỹ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn. Qua đó, một số biện pháp quản lý nhà nước như: điều tra cơ bản, tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC, trước sự biến động, phát triển của đối tượng quản lý còn chậm đổi mới phương thức thực hiện. Tổ chức bộ máy, phân công, phân cấp trong quản lý, đặc biệt là việc bố trí cán bộ trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN chưa hợp lý, khoa học. Một bộ phận cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác phối hợp với các cơ quan, lực lượng khác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN.

Vì vậy, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN, trong thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện một số quy định, như: điều chỉnh lại việc quy định thành lập Đội PCCC chuyên ngành đối với các kho VLNCN theo Khoản 25 Điều 1 tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC năm 2013; hướng dẫn và yêu cầu những đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ đối với các cơ sở là kho bảo quản VLNCN; quy định rõ hơn về xử lý khi có cháy trong khu vực kho VLNCN tại mục H.1.7.5, về nguồn nước chữa cháy kho VLNCN tại mục H.1.7.3 của QCVN 02:2008/BCT [1]; bổ sung, chỉnh lý và xây dựng mới nhằm hoàn thiện, đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động VLNCN...

Hai là, nâng cao năng lực thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN cho cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC.

Nâng cao nhận thức về công tác điều tra cơ bản cho cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC. Bằng biện pháp là thường xuyên tổ chức mở các lớp tập huấn, quán triệt tinh thần Chỉ thị, Thông tư và Hướng dẫn về công tác nghiệp vụ nói chung và công tác điều tra cơ bản nói riêng; cần xây dựng nội dung tiêu chí điều tra cơ bản phù hợp với đặc thù riêng với từng lĩnh vực sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên bằng nhiều hình thức đa dạng, lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng; tổ chức xây dựng, biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với đối tượng tham gia sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN. Mặt khác, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiếp tục hướng dẫn người đứng đầu các cơ sở tham gia hoạt động VLNCN kiện toàn tổ chức các Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành cùng với đó nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng này.

Xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ công tác kiểm tra an toàn về PCCC trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN. Tài liệu hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC cần phải lưu ý tới đặc thù của từng hoạt động hoạt động VLNCN, ngoài các nội dung cơ bản như: kiểm tra các điều kiện an toàn, trách nhiệm, việc chấp hành các quy định về PCCC cần phải đưa vào nội dung kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN. Vấn đề này đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là cơ sở để cán bộ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao qua đó nâng cao chất lượng công tác.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC khi phát hiện các hành vi vi phạm tại các cơ sở tham gia hoạt động VLNCN phải tiến hành xử lý theo đúng quy định, tránh tư tưởng nể nang, né tránh đồng thời phải chỉ rõ được các biện pháp khắc phục cho cơ sở. Đặc biệt, lực lượng Cảnh sát PCCC cần chú trọng trong việc đầu từ trang thiết bị và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với hoạt động VLNCN.

Ba là, trước yêu cầu đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong lực lượng Công an hiện nay trong đó có kiện toàn lại tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC. Theo đó, việc bố trí phân công, phân cấp quản lý nhà nước về PCCC nói chung và quản lý nhà nước đối với các cơ sở tham gia hoạt động VLNCN sẽ có nhiều thay đổi. Do đặc tính của VLNCN, vì vậy, việc quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở tham gia hoạt động VLNCN nên phân cấp về Đội Công tác Phòng cháy trực thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh. Tại một số địa phương có nhiều cơ sở tham gia hoạt động VLNCN như: Quảng Ninh, Lào Cai, Thái Nguyên… cần thiết bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn thực hiện quản lý chuyên đề VLNCN thuộc Đội Công tác Phòng cháy. Cùng với đó, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiếp tục chú trọng nâng cao đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý đảm bảo các tiêu chí: vững về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, sâu về chuyên

(Xem tiếp trang 33)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ TRONG KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

Thiếu tá TRẦN QUỐC THÁI
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bến Tre
Thiếu tá, TS. NGÔ VĂN ANH
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong thời gian qua, công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) tại các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã được các cấp các ngành quan tâm. Tại các cơ sở trong các KCN luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, do vậy việc công tác phòng ngừa phải được đặt lên hàng đầu, trong đó có công tác kiểm tra an toàn về PCCC. Tuy nhiên, hoạt động này của lực lượng Cảnh sát PCCC còn hạn chế dẫn đến cháy, nổ xảy ra. Bài viết tổng hợp phân tích nguyên nhân, thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC tại các KCN trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Bến Tre là tỉnh đô thị loại 3 trực thuộc tỉnh nằm ở phía Đông trung tâm Đồng bằng Sông Cửu Long, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế và chính trị của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và của cả nước. Việc xây dựng và phát triển các KCN ở Bến Tre đã góp phần giải quyết được các vấn đề về công ăn, việc làm cho rất nhiều người lao động, thúc đẩy sự phát triển chung nền kinh tế của người lao động của trong và ngoài tỉnh. Cùng với đó là nguy cơ cháy, nổ ngày càng cao, trong khi nhiều yếu tố và điều kiện về PCCC lại chưa được đảm bảo, còn nhiều bất cập. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở trong KCN ở Bến Tre hiện nay là vấn đề cấp bách đảm bảo sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ, từ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp. Việc thành lập các KCN có vị trí, vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội ở nhiều địa phương. Đặc biệt, tại địa bàn nông thôn, KCN đã tạo ra nhiều việc làm cho người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, đời sống của người dân được nâng lên góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn, bảo đảm khai thác được lợi thế của tỉnh và gắn kết chặt chẽ các mối liên kết vùng, liên kết tuyến để thúc đẩy sự phát triển công nghiệp tỉnh. Theo thống kế của Ban Quản lý các KCN tỉnh Bến Tre, tính đến hết năm 2017, toàn tỉnh hiện có 2 KCN là Giao Long và An Hiệp, trong đó có 48 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 12.810 tỷ đồng, trong đó đầu tư nước ngoài 24 dự án, vốn đầu tư là 384,05 triệu USD; đầu tư trong nước 24 dự án, vốn đầu tư đăng ký 5.091,6 tỷ VNĐ; kim ngạch xuất khẩu tính đến nay là 457,51 triệu USD với các thị trường chủ yếu là Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc và các nước EU; sản phẩm xuất đi trên 24 quốc gia và vùng lãnh thổ đồng thời thu hút 32.465 lao động. Trong KCN là khu vực tập trung đông người, có trữ lượng lớn hàng hóa, quá trình hoạt động sản xuất luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh cháy, nổ bất cứ lúc nào. Trong các cơ sở trong các KCN nếu để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại lớn về tài sản.

Tại các cơ sở thuộc KCN luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ có thể dẫn đến đám cháy quy mô lớn, gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống người lao động, điển hình là: vụ cháy ngày 7/4/2014 tại Công ty TNHH Chế biến dừa Lương Quới – KCN An Hiệp gây thiệt hại hàng trăm triệu đồng. Nguy cơ cháy, nổ nêu trên xuất phát từ thực trạng công tác PCCC các KCN trên địa bàn tỉnh còn chưa được chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ công tác PCCC chưa đảm bảo, như: chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC; hệ thống cấp nước chữa cháy, đường giao thông phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy chưa được chú trọng quan tâm. Vì thực tế hiện nay, trong các yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC đối với KCN chưa được nêu cụ thể, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC đối với KCN chưa được đề cập. Chủ đầu tư KCN chưa chú trọng quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ sở trong KCN: chưa có Đội Chữa cháy chuyên trách; công tác kiểm tra an toàn PCCC các cơ sở trong KCN chưa thực hiện; việc ban hành các nội quy, quy định an toàn PCCC đối với KCN không được chú trọng quan tâm; công tác tuyên truyền về PCCC trong KCN không được thực hiện thường xuyên mới dừng lại trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Theo thống kê, số cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh Bến Tre tại thời điểm tháng 6/2018 có 12 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở trong KCN. Như vậy, cán bộ phụ trách không thể đáp ứng hết lượng công việc của mình. Qua khảo sát hoạt động công tác PCCC tại các cơ sở trong KCN, trách nhiệm người đứng đầu các cơ sở việc không duy trì hoạt động Đội Chữa cháy cơ sở, công tác tuyên truyền PCCC không được quan tâm, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy tại chỗ không thực hiện, công tác kiểm tra của cơ sở chưa được quan tâm, thực hiện vẫn coi đây là trách nhiệm của lực lượng Cảnh

sát PCCC. Phương tiện PCCC tại chỗ trang bị chưa đảm bảo, không bảo dưỡng trang thiết bị phương tiện PCCC theo quy định.

Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với các cơ sở trong KCN ở Bến Tre trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC cần làm tốt một số giải pháp sau:

Một là, chủ động tham mưu, hoàn thiện công tác tổ chức kiểm tra an toàn PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bến Tre tại các cơ sở trong KCN. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định về đảm bảo an toàn PCCC đối với KCN trên địa bàn tỉnh; Quy chế, Chỉ thị, Kế hoạch về PCCC đối với KCN để tăng cường điều kiện cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy. Hướng dẫn và phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường các biện pháp PCCC KCN và các cơ sở trong KCN. Thường xuyên tổ chức tốt công tác nắm tình hình về mọi mặt có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Bến Tre phục để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với KCN.

Hai là, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bến Tre. Cán bộ được phân công thực hiện kiểm tra an toàn về PCCC phải là người có đủ kiến thức và năng lực chuyên môn trong công tác đảm bảo an toàn PCCC ở lĩnh vực này. Chỉ khi có kiến thức đáp ứng yêu cầu chuyên môn mới có thể thực hiện tốt công tác PCCC tại các vị trí đó. Xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững pháp luật, giỏi về nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, chiến đấu, sẵn sàng vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra an toàn PCCC và các hoạt động PCCC của lực lượng PCCC cơ sở trong KCN. Để nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC, một trong những giải pháp tối ưu đó là định hướng lực lượng PCCC cơ sở trong các cơ sở tự kiểm tra an toàn về PCCC mà trước tiên phải nâng cao vai trò, trách nhiệm và trình độ hiểu biết về PCCC của người đứng đầu, quản lý ở các cơ sở này.

Bốn là, tập trung đầu tư kinh phí và trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bến Tre đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các cơ sở trong KCN.

Năm là, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở trong KCN trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của chủ đầu tư cơ sở hạ tầng KCN, người đứng đầu các cơ sở trong KCN tiếp tục thực hiện tốt những quy định về PCCC trong Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC phù hợp với quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng KCN. Rà soát, củng cố kiện toàn tổ chức của Đội PCCC cơ sở, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng này đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ PCCC tại chỗ; thường xuyên tổ chức diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ. Làm tốt công tác tự kiểm tra an toàn PCCC kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại về an toàn PCCC để khắc phục ngăn ngừa nguy cơ cháy, nổ xảy ra.

Quản lý, tổ chức lực lượng PCCC cơ sở thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác đảm bảo an toàn PCCC của KCN, cơ sở trong KCN, chủ động tham mưu, đề xuất người đứng đầu cơ sở trong việc thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC.

Sáu là, xây dựng quy chế phối hợp giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bến Tre với Ban Quản lý các KCN Bến Tre trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở trong KCN trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trong đó có tập trung xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác kiểm tra tại cơ sở để họ thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, nâng cao chất lượng công tác PCCC cho các KCN.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về KCN, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

2. Chính phủ , Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, 2008.

3. Bộ Xây dựng-Bộ Công an (2009), Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 hướng dẫn thực hiện việc cấp nước PCCC tại đô thị và khu công nghiệp.

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bến Tre, Báo cáo kết quả điều tra cơ bản, đánh giá thực trạng tình hình công tác PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bến Tre 5 năm từ 2012-2016, 2016.

5. Đào Hữu Dân, Giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC trong giai đoạn hiện nay, 2012.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO...

(Tiếp theo trang 32)

môn nghiệp vụ, giỏi về kiến thức xã hội, nhạy bén về chính trị, trong sáng về phẩm chất, đạo đức, lối sống, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy đối với công việc.

Bốn là, nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với các cơ quan, lực lượng khác trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN. Cụ thể lực lượng Cảnh sát PCCC phối hợp với Sở Công thương trong quản lý nhà nước đối với hoạt động VLNCN; với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong bảo đảm an toàn cháy, nổ trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN; với lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội trong vận chuyển, sử dụng VLNCN; với lực lượng Cảnh sát giao thông trong quá trình lưu thông VLNCN; với các cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động VLNCN; với lực lượng khác trong hoạt động điều tra nguyên nhân cháy, nổ VLNCN... Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, lực lượng trong quản lý nhà nước đối với hoạt động VLNCN để cơ quan Cảnh sát PCCC chủ động xây dựng quy chế phối sao cho phù hợp.

Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiếp tục chú trọng công tác tổng kết thực tiễn trong quản lý nhà nước về PCCC. Trong mỗi thời điểm cần chủ động tổng kết thực tiễn để rút ra những bài học kinh nghiệm, đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và những vấn đề mới phát sinh trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở tham gia hoạt động VLNCN. Qua đó đưa ra được những biện pháp giải quyết phù hợp, hiệu quả. Đồng thời thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện, kịp thời uốn nắn sai lệch, phát hiện, động viên, khuyến khích những tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN thực hiện tốt các biện pháp bảo đảm an toàn cháy, nổ.■

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA CỦA CẢNH SÁT PCCC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trung tá DƯƠNG VĂN THÀNH
Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh

Cùng với sự gia tăng của các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa thì tình hình cháy, nổ các phương tiện này ngày càng diễn biến phức tạp, đặc biệt là đối với một thành phố lớn và phát triển như TP Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa của lực lượng Cảnh sát PCCC sẽ góp phần quan trọng bảo đảm trật tự xã hội, bảo vệ môi trường.

Thời gian qua, trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đã xảy ra một số vụ cháy, nổ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng tới trật tự xã hội. Theo thống kê của Công an TP Hồ Chí Minh, tính từ năm 2008 đến nay trên địa bàn thành phố đã xảy ra 04 vụ cháy, nổ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa làm 02 người chết, hàng chục người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính lên tới gần 10 tỷ đồng [3]. Vì vậy, việc tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa đang là vấn đề được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh quan tâm và triển khai thực hiện.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa nên trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh đã làm tốt công tác tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các lực lượng tăng cường phối hợp, kiểm tra các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa, đảm bảo an toàn tuyệt đối và các điều kiện an toàn hoạt động trên đường thủy nội địa. Từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018, Cảnh sát PC&CC thành phố đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC hơn 300 lượt thông qua các hình thức như: phát tờ rơi ở các bến, bãi hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp giữa công tác kiểm tra an toàn PCCC với công tác tuyên truyền [4]... do đó nhận thức và ý thức chấp hành các quy định về PCCC của chủ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa được nâng cao. Đã quan tâm đầu tư kinh phí và trang bị phương tiện PCCC theo quy định của pháp luật.

Đã tiến hành kiểm tra an toàn PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa khoảng 450 lượt, thông qua đó phát hiện nhiều lỗi vi phạm về PCCC và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về PCCC với số tiền lên tới 54 triệu đồng trên cơ sở đó đưa ra 270 kiến nghị tập trung vào các nội dung liên quan tới nguồn lửa, nguồn nhiệt, hệ thống điện, phao cứu sinh; đã lập, chỉnh lý và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ [4]. Đã chủ động phối hợp với lực lượng Cảnh sát Đường thủy trong thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa và giữa gìn trật tự, an toàn xã hội. Đã phối hợp tổ chức chữa cháy kịp thời, có hiệu quả 05 vụ cháy và các yêu cầu cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố phát sinh [5].

Nhờ thực hiện tốt các biện pháp quản lý nhà nước về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa nên trong những năm qua số vụ cháy, nổ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa đã được kiềm chế. Lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh đã chủ động phối hợp với các lực lượng liên ngành trong công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm về PCCC và xử lý theo quy định. Lập hồ sơ quản lý phương tiện đầy đủ, thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Đã xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng nhằm huy động sức mạnh tổng hợp trong công tác PCCC các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa. Các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa đã tự trang bị tốt phương tiện PCCC cơ bản đáp ứng, công tác tự kiểm tra an toàn PCCC được tiến hành thường xuyên; các phương tiện vận tải hành khách đều có thông báo về các quy định PCCC, thoát hiểm trước mỗi hành trình, đã đổi mới việc tuyên truyền bằng video clip về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ...

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa của lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh còn một số hạn chế như: nhiều phương tiện trang bị không đầy đủ phương tiện PCCC hoặc phương tiện PCCC hoạt động không hiệu quả. Việc niêm yết các quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về PCCC, lối thoát nạn không đúng theo đặc điểm và tính chất hoạt động của phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa mà nếu xảy ra sự cố sẽ dẫn đến tình trạng hoảng loạn. Trong các hành trình chủ phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa thường không thông báo, lặp lại, nhắc nhở hành khách về quy trình xử lý sự cố. Việc quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt vẫn còn nhiều bất cập dẫn đến nguy cơ trực tiếp cháy, nổ. Khu vực hầm máy là môi trường nguy hiểm về cháy, nổ và là nơi dễ phát sinh cháy với yêu cầu các thiết bị điện phải là loại phòng nổ, các dụng cụ thiết bị không được phát sinh tia lửa điện nhưng một số phương tiện không trang bị phương tiện chữa cháy cho khu vực này. Hiện tại, đa số phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa đã có thời gian hoạt động lâu năm, chất lượng của hệ thống điện, hệ thống an toàn PCCC đã xuống cấp nghiêm trọng, việc bảo dưỡng phương tiện chữa cháy chưa được thường xuyên, áp lực bơm chữa cháy không đảm bảo, không phát huy hết hiệu quả chữa cháy khi có cháy xảy ra. Các phương tiện mang theo trên tàu như: bình gas, khí vẫn còn nhiều bất cập, tùy tiện...

Các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa thường xuyên di chuyển nên việc điều tra cơ bản nắm tình hình về những thay đổi có liên quan đến công tác PCCC chưa kịp

thời. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC còn gặp nhiều khó khăn do các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa thường xuyên hoạt động nên phải kết hợp công tác tuyên truyền với công tác kiểm tra an toàn PCCC. Các phương tiện không thuộc diện quản lý về PCCC là những phương tiện nhỏ, hệ thống thông tin liên lạc chưa đảm bảo khi đi vào địa phận thành phố mà nếu xảy ra sự cố cháy, nổ thì lực lượng Cảnh sát PCCC sẽ không nắm được thông tin về đặc điểm của phương tiện nên việc triển khai công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Việc thực hiện chế độ tự kiểm tra an toàn PCCC của chủ phương tiện chưa được quan tâm đúng mức do ý thức chấp hành pháp luật chưa cao. Mặt khác, một số chủ phương tiện còn không tham gia tập huấn nghiệp vụ PCCC để được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC với lý do là đã tham gia huấn luyện an toàn hàng hải trong đó có huấn luyện nghiệp vụ PCCC. Một số phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa đã cũ, cải tạo lại, thời hạn sử dụng đã nhiều năm, cá biệt có tàu đã 25 năm hoạt động nên nguy cơ cháy, nổ rất cao. Một số chủ phương tiện chưa thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lắp đặt dây dẫn, thiết bị tiêu thụ điện, thực tế này dẫn đến hệ quả dễ phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt gây cháy bất cứ lúc nào. Nhiều phương tiện có hệ thống thông tin liên lạc hoạt động không hiệu quả…

Thời gian tới, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020, tình hình kinh tế, xã hội của thành phố tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ. Nghị quyết cũng xác định rõ: tiếp tục chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu sang các sản phẩm chế tạo, nâng cao giá trị gia tăng; xây dựng hệ thống kho, bãi hiện đại, hoàn thiện và khai thác tối đa dịch vụ cảng vận tải, hậu cần hàng hải và xuất - nhập khẩu, vận tải đa phương thức… Và kéo theo đó là tình hình cháy, nổ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa cũng có nhiều diễn biến phức tạp [2]. Do vậy, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa của lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh, cần tập trung một số vấn đề sau:

Một là, tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa bằng nhiều hình thức. Riêng đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa thường xuyên di chuyển cần có biện pháp riêng để đưa được thông tin về tình hình công tác PCCC, các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đến tận các chủ tàu và nhân viên trên tàu như thông qua tờ rơi ở bến, bãi...

Hai là, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, thường xuyên điều tra cơ bản, rà soát, thống kê đưa vào diện quản lý về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thuỷ nội địa. Hướng dẫn các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa thuộc diện thẩm duyệt về PCCC mà chưa được thẩm duyệt; kiên quyết kiến nghị các phương tiện phải thiết kế thẩm duyệt và lắp đặt các phương tiện chữa cháy ban đầu cho phù hợp nhất là đối với các phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ. Làm tốt công tác thẩm duyệt về PCCC ngay từ ban đầu đối với các phương tiện nằm trong diện phải thẩm duyệt.

Ba là, tăng cường, đổi mới mối quan hệ phối hợp Cảnh sát PCCC, Công an thành phố với Cảng vụ Hàng hải, Biên phòng Cảng, Phòng Cảnh sát Giao thông Công an các tỉnh: Long An, Tiền Giang và Bà Rịa - Vũng Tàu để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa. Khi xảy ra sự cố cháy, nổ các phương tiện ở các vùng giáp ranh phải nhanh chóng trao đổi thông tin trong công tác chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ…

Bốn là, nâng cao trách nhiệm của chủ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa trong công tác PCCC. Các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa đường dài liên tỉnh phải trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy bán tự động bằng khí cho khu vực buồng máy để chữa cháy kịp thời, hiệu quả khi có sự cố xảy ra trước khi lực lượng chuyên nghiệp đến. Làm tốt việc trang bị dụng cụ và phương tiện thoát nạn như phao cứu sinh khi cần thiết…

Năm là, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhân viên thực hiện chế độ tự kiểm tra an toàn PCCC nhằm chủ động phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời các nguy cơ xảy ra cháy, nổ [1]. Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, lập, chỉnh lý và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo các tình huống phù hợp với đặc thù của các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa để lực lượng này có khả năng sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

Sáu là, tiếp tục tham mưu với Ban Giám đốc Công an TP Hồ Chí Minh, củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy và đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa trong tình hình mới.

Thông qua công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa, lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh đã tổ chức tốt hướng dẫn, vận động chủ các phương tiện vận chuyển xăng dầu đường thủy nội địa thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC đồng thời xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật về PCCC. Kết quả của công tác này được thực hiện tốt đã tạo cơ sở, tiền đề để phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm trật tự xã hội trên địa bàn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Đảng bộ TP Hồ Chí Minh (2015), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ TP Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020, TP Hồ Chí Minh.*

3. Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017,* TP Hồ Chí Minh.

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trên song - Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018,* TP Hồ Chí Minh.

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Cục Cảnh sát Giao thông (2016), *Quy chế phối hợp số 06/QCPH-C66-C67 ngày 14 tháng 3 năm 2016 giữa lực lượng Cảnh sát PCCC với lực lượng Cảnh sát Giao thông trong công tác PCCC&CNCH các phương tiện giao thông,* Hà Nội.

GÓC NHÌN 114

THIẾT BỊ PCCC CHO GIA ĐÌNH VÀ LỖ HỔNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HIỆN NAY

THÁI THỤY

Trước hàng loạt vụ cháy xảy ra thời gian qua gây thiệt hại lớn cả về người và tài sản, nhiều gia đình đã tự tìm kiếm và mua thiết bị PCCC để đảm bảo an toàn cho chính gia đình mình. Tuy nhiên, thực tế thị trường thiết bị PCCC hiện nay lại khiến chính người dân như lạc vào "mê trận" và không được kiểm soát.

Sau vụ cháy tại các chung cư như: vụ cháy Carina Plaza tại TP Hồ Chí Minh hay cháy tại khu nhà trọ trên đường Đê La Thành, Hà Nội, không chỉ những người đang sống ở chung cư, nhiều người dân đã tự ý thức được việc trang bị những phương tiện PCCC cho chính gia đình mình. Dạo quanh các con phố chuyên bán đồ PCCC nổi tiếng ở Hà Nội như: Nguyễn Du, Yết Kiêu, Khuất Duy Tiến… các cửa hàng kinh doanh thiết bị PCCC hiện nay không chỉ có những người làm dự án, thi công công trình mà cả người dân liên tục vào hỏi mua.

Theo chủ một cửa hàng kinh doanh thiết bị PCCC (phố Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội), nhu cầu của người dân hỏi về các thiết bị PCCC tăng đột biến trong thời gian qua như: thang dây thoát hiểm, mặt nạn chống khói, phòng độc, bình chữa cháy… Nhu cầu thực tế là vậy, nhưng người dân hiện nay khi đi mua thiết bị PCCC thì thực sự băn khoăn với chính chất lượng và như lạc vào "mê trận" với đủ các chủng loại và xuất xứ.

Tại một cửa hàng kinh doanh thiết bị PCCC, khi được hỏi mua bình chữa cháy về cho gia đình, chủ cửa hàng đã giới thiệu một loạt các loại khác nhau: bình chữa cháy dạng bột Yamato tiêu chuẩn Nhật bản hay bình chữa cháy Daragon Powder sản xuất tại Việt Nam; hoặc rẻ hơn thì có bình bột ABC sản xuất tại Trung Quốc… Ngoài sản phẩm mới, cửa hàng còn một dạng là bình cũ nạp bột mới vào có giá rẻ hơn.

Theo chủ cửa hàng, ngoài bình chữa cháy, hiện nay nhiều gia đình ở các chung cư cao tầng thường tìm mua loại mặt nạ chống độc với giá từ 200.000 đến 600.000 đồng. Quần áo PCCC giá 500.000 đồng/bộ, loại chống cháy giá 2,5 triệu đồng/bộ. Thậm chí, có người dân còn hỏi mua cả thang dây hay ba lô thoát hiểm đặc biệt giá hơn 1000USD. Xuất xứ của các sản phẩm này có rất nhiều loại, hàng Việt, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc hay các nước Âu – Mỹ. Ngoài ra, trên thị trường hiện nay còn có một thiết bị mới dành riêng cho các gia đình ở nhà tầng, là thiết bị báo cháy tự động không dây. Theo như mô tả, thiết bị này có tác dụng báo cháy tự động ngay trên cảm biến khói, không cần sử dụng dây tín hiệu và có khả năng báo thẳng về điện thoại của chủ nhà của các hãng như panasonic, ATA Việt Nam, JTY1201 của Trung Quốc... Và đều được đảm bảo sử dụng tốt. Tuy nhiên, cũng giống như bình chữa cháy, không có thấy bất cứ tem mác nào cho các thiết bị trên.

Thực tế, sau những vụ hoả hoạn gây hậu quả nghiêm trọng thời gian qua, việc người dân đổ xô đi mua các thiết bị PCCC để bảo vệ gia đình là hết sức cần thiết và dễ hiểu. Tuy nhiên, bên cạnh đó, không ít người dân vẫn đi mua theo tâm lý đám đông và hoàn toàn có thể mua phải hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, dẫn đến nguy hiểm trong việc sử dụng khi xảy ra sự cố thực sự. Anh Quang (ở Cầu Giấy, Hà Nội) cho biết, bản thân gia đình anh sống trong một chung cư cao tầng tại khu vực Cầu Giấy dù chưa xảy ra hoả hoạn bao giờ nhưng anh vẫn tự đi tìm mua các thiết bị PCCC để phòng còn hơn chống. Tuy nhiên, trước hàng loạt các loại thiết bị PCCC đang được bán, anh Quang không khỏi băn khoăn vì chất lượng có thực sự như quảng cáo hay không.

Theo Thông tư 66/2014/TT-BCA của Bộ Công an về PCCC, thiết bị PCCC phải có tem kiểm định về chất lượng, mẫu mã, chủng loại... của Bộ Công an trước khi đưa vào sử dụng. Để được dán tem kiểm định của Bộ Công an phải tuân theo quy trình kiểm định về chủng loại, mẫu mã, thông số kỹ thuật… trên cơ sở này mới được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận định phương tiện phòng cháy và tem kiểm định. Tuy nhiên, theo khảo sát, phần lớn các thiết bị PCCC trên thị trường hiện nay đều không có tem kiểm định.

Còn theo chuyên gia về lĩnh vực PCCC, với tiêu chuẩn của nước ngoài, bình chữa cháy đều có hạn sử dụng là 2 hoặc 3 năm, sau thời gian này, họ sẽ bỏ vì đảm bảo tính an toàn. Nhưng hiện nhiều cơ sở vì lợi nhuận, vẫn thường thu gom các bình chữa cháy cũ. Các loại bình cũ sau khi được tân trang sẽ giống như bình mới, người dân sẽ khó biết được chất lượng vỏ bình như thế nào, rỉ sét hay không. Nếu bình tái sử dụng quá lâu có thể xì, gây nổ bất ngờ. Hoặc nguy hiểm đến chính tính mạng khi không được hướng dẫn sử dụng đúng cách. Cũng theo các chuyên gia, như những chiếc mặt nạ phòng khói độc đang được bán nhan nhản trên thị trường hiện nay, không một ai dám khẳng định, khi xảy ra cháy, những chiếc mặt nạ mà người bán luôn khẳng định là đạt tiêu chuẩn nước ngoài, có thể chống khói, chống cháy và có tác dụng như quảng cáo.

Nhu cầu người dân là vậy, tuy nhiên, theo đơn vị nhập khẩu, phân phối, chỉ những thiết bị đưa vào công trình thuộc diện thẩm duyệt theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP mới bắt buộc phải kiểm định qua Cục Cảnh sát PCCC&CNCH của Bộ Công an trước khi lắp đặt. Như vậy, có thể thấy, đây cũng là một lỗ hổng trong công tác quản lý hiện nay! Người dân thì thực sự muốn mua những thiết bị tin cậy để có thể sử dụng đề phòng cháy, nổ nhưng cũng không biết căn cứ vào đâu để xác định trong "mê trận" các chủng loại và xuất xư như hiện nay, và đều chờ đợi ở "lương tâm" của người bán hàng.

Theo cảnh báo của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hà Nội, người dân khi đi mua thiết bị PCCC cần lưu ý cần tìm hiểu kỹ thiết bị có xuất xứ từ đâu, có đủ tem nhãn hay không và đặc biệt nên tham gia tập huấn việc sử dụng các thiết bị PCCC. Không nên mua hàng trôi nổi trên thị trường với giá rẻ, chất lượng kém. Bởi với cơn sốt như hiện nay, nhiều người bán hàng kém uy tín vì lợi nhuận mà bán hàng kém chất lượng, không được kiểm tra an toàn sẽ rất nguy hiểm cho người dùng nếu sử dụng. Các gia đình nếu có nhu cầu nên đến các đại lý ủy quyền đáng tin cậy để mua các loại sản phẩm PCCC có bảo hành, đạt tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, khi mua, khách hàng nên nhờ người bán tư vấn kỹ càng để lựa chọn loại phù hợp với nhu cầu sử dụng gia đình mình. Ngoài ra, cần tìm hiểu kỹ cấu tạo, chức năng cũng như cách thức sử dụng và kỹ năng cơ bản để thoát hiểm khi xảy ra hoả hoạn.■

XÁC ĐỊNH CÁC DẠNG HOẠT HÓA CỦA OXI TRONG ĐÁM CHÁY BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHIẾM HÀM MẬT ĐỘ

Trung úy, ThS. NGUYỄN HỮU HIỆU – Trung úy BÙI BÁ MẠNH
Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Việc xác định các dạng hoạt hóa của oxi có mặt trong đám cháy có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm các chất ức chế phù hợp để chữa cháy. Với phương pháp phiếm hàm mật độ, các dạng hoạt hóa của oxi được xác định thông qua việc tính toán tối ưu hóa cấu hình và xác định các giá trị năng lượng của từng dạng hoạt hóa. Sau đó, các giá trị năng lượng được so sánh và đưa ra kết luận về trạng thái hoạt hóa chính của oxi trong đám cháy.

1. MỞ ĐẦU

Một đám cháy không thể xảy ra nếu như không có sự tham gia của chất oxi hoá, thông thường là oxi. Hàm lượng oxi chiếm khoảng 20% thể tích không khí. Ở điều kiện nhiệt độ và áp suất chuẩn, hai nguyên tử oxi kết hợp với nhau tạo thành phân tử oxi không màu, không mùi, không vị với công thức hoá học là O_2. Tuy nhiên, O_2 phân tử không ổn định về mặt nhiệt động lực học, nên dưới tác dụng của các nguồn năng lượng, oxi phân tử dễ dàng bị chuyển hoá để tạo thành các oxi hoạt hoá. Khi có cháy xảy ra dưới tác dụng của năng lượng nhiệt, oxi phân tử bị nhiệt phân để tạo thành các oxi hoạt hoá. Các dạng hoạt hoá của oxi phải kể đến là nguyên tử oxi, các ion oxi phổ biến như: O^+, O^-, O_2^+, O_2^-. Chúng ta biết rằng, trong các cơ chế dập tắt cháy nói chung thì cơ chế dập cháy duy nhất có tác dụng đơn là cơ chế kìm hãm hoá học phản ứng cháy. Vấn đề cốt lõi của cơ chế này là làm giảm tốc độ phản ứng bằng các chất ức chế hoá học. Người ta sẽ đưa vào vùng phản ứng cháy các chất khác có tác dụng khử các tâm hoạt hoá, gọi là các chất kìm hãm hoá học phản ứng cháy. Một trong những phương pháp có thể sử dụng để kìm hãm hoá học phản ứng cháy là khử các dạng hoạt hoá của oxi. Mỗi oxi hoạt hoá khác nhau lại cần những chất khử hiệu quả khác nhau. Tuy nhiên, việc xác định bằng phương pháp thực nghiệm các dạng hoạt hóa của oxi tương đối khó khăn do điều kiện thí nghiệm khắc nghiệt, tốn kém. Nên việc sử dụng các mô hình tính toán lý thuyết dựa vào hóa học lượng tử được xem là phương pháp tối ưu để nghiên cứu vấn đề này. Phương pháp đang được sử dụng rộng rãi trong hóa học lượng tử để giải quyết các bài toán dạng này là sử dụng lý thuyết phiếm hàm mật độ DFT, với ưu điểm thời gian tính toán ngắn và kết quả có độ chính xác cao. Vì vậy, việc "Xác định dạng hoạt hoá của oxi trong đám cháy bằng phương pháp phiếm hàm mật độ" đóng một vai trò rất quan trọng trong việc lựa chọn các chất ức chế phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy.

2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN

Phân tử oxi được tính toán tối ưu hóa cấu trúc bằng phương pháp DFT với sự gần đúng GGA. Phiếm hàm tương quan trao đổi được sử dụng là: B3LYP, B3PW91, MPW1PW91, PBE1PBE. Sau đó, so sánh các giá trị tính toán với thực nghiệm và đưa ra phiếm hàm tương quan trao đổi phù hợp nhất. Bộ hàm được sử dụng trong nghiên cứu này là: 6-311g.

Tiếp theo, áp dụng phiếm hàm này để tính toán năng lượng cho phân tử oxi, tối ưu hóa cấu trúc và tính toán năng lượng cho các dạng hoạt hóa của oxi.

Cuối cùng, so sánh hiệu năng lượng của các quá trình để rút ra quá trình thuận lợi nhất về mặt năng lượng và kết luận sơ bộ về dạng hoạt hóa tồn tại chủ yếu của oxi trong đám cháy.

Quá trình tạo ra các dạng oxi hoạt hóa dự kiến bao gồm:

Quá trình nguyên tử hóa: $O_2 \rightarrow 2O^{\cdot}$

Quá trình ion hóa:
$$O_2 \rightarrow O^+ + O^-$$
$$O_2 \rightarrow O_2^+ + e$$
$$O_2 + e \rightarrow O_2^-$$

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả tối ưu hóa cấu trúc của phân tử oxi và năng lượng của nó.

Các phiếm hàm tương quan trao đổi được sử dụng để tính toán tối ưu hóa cấu trúc của oxi phân tử bao gồm B3LYP, B3PW91, MPW1PW91, PBE1PBE. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 1: Độ dài liên kết sau khi tối ưu hóa và độ lệch tương đối so với thực nghiệm của phân tử O_2 với các phiếm hàm.

Phiếm hàm	Độ dài liên kết tính toán (Å)	Độ lệch tương đối so với thực nghiệm
B3LYP	1,25823	3,98%
B3PW91	1,25053	3,35%
MPW1PW91	1,24385	2,79%
PBE1PBE	1,24358	2,78%

Trên đây là độ lệch độ dài liên kết của oxi khi tính toán bằng DFT với các phiếm hàm tương quan trao đổi so với độ dài thực nghiệm (1,21Å). Nhận thấy rằng, phiếm hàm PBE1PBE cho kết quả tốt nhất với độ lệch 2,78%. Từ đó, việc sử dụng phương pháp DFT với sự gần đúng GGA và phiếm hàm tương quan trao đổi PBE1PBE là phương pháp tốt nhất để tính toán tối ưu hóa cấu trúc và tính toán năng lượng cho các hệ có oxi.

Kết quả tính toán năng lượng của phân tử oxi là: -150.0966413 Hatree tương đương: -394078,7617525 $kJ.mol^{-1}$.

3.2. Kết quả tính toán tối ưu hóa cấu trúc và năng lượng cho các dạng oxi hoạt hóa.

Áp dụng phương pháp DFT với sự gần đúng GGA, phiếm hàm tương quan trao đổi PBE1PBE vào tính toán tối ưu hoá và tính năng lượng các dạng hoạt hoá của oxi, thu được bảng như sau:

Bảng 2: Độ dài liên kết sau khi tối ưu hóa và năng lượng của các dạng hoạt hóa.

Dạng hoạt hóa	Độ dài liên kết sau khi tối ưu (Å)	Năng lượng (Hatree)
$O^{\cdot}$	N/A	-74,8966105
O^+	N/A	-74,3461703
O^-	N/A	-75,0062284
O_2^+	1,14082	-149,6770689
O_2^-	1,39047	-150,1678861

3.3. Phân tích kết quả và giải thích.

Đối với quá trình nguyên tử hóa:

$O_2 \rightarrow 2O^{\cdot}$ ΔE_1

ΔE_1 = 2(-74,8966105) – (-150.0966413)

= 0,3034203 (Hatree)

= 796,63005833 ($kJ.mol^{-1}$).

Đối với quá trình ion hóa:

Quá trình 1: $O_2 \rightarrow O^+ + O^-$ ΔE_2

ΔE_2 = – 74,3461703 – 75,0062284 – (–150.0966413) = 0,7442426 (Hatree)

= 1954,009095 ($kJ.mol^{-1}$).

Quá trình 2: $O_2 \rightarrow O_2^+ + e$ ΔE_3

ΔE_3 = -149,6770689 – (-150.0966413)

= 0,4195724 (Hatree)

= 1101,5874201 ($kJ.mol^{-1}$).

Quá trình 3: $O_2 + e \rightarrow O_2^-$ ΔE_4

ΔE_4 = -150,1678861 – (-150.0966413)

= -0,0712448 (Hatree)

= -187,053236649 ($kJ.mol^{-1}$).

Sau khi so sánh các giá trị hiệu năng lượng, có thể nhận thấy rằng, có 3 quá trình tiêu tốn năng lượng và một quá trình phát sinh năng lượng. Tuy nhiên, trong điều kiện cháy, môi trường đám cháy dư năng lượng lớn, nên quá trình phát sinh năng lượng rất khó xảy ra. Vì vậy, các quá trình tiêu tốn năng lượng là các quá trình được ưu tiên hơn cả.

Sau khi so sánh các quá trình tiêu tốn năng lượng, có thể nhận thấy rằng, quá trình nguyên tử hóa phân tử oxi là quá trình tiêu tốn ít năng lượng nhất, còn quá trình ion hóa tạo thành 2 ion O^+ và O^- tiêu tốn nhiều năng lượng nhất. Nếu năng lượng phát sinh từ đám cháy lớn, thì cả 3 quá trình sẽ xảy ra đồng thời. Tuy nhiên, nhiệt độ của đa số các đám cháy thường không quá cao (từ 800°C đến 900°C). Mặt khác, nhiệt lượng thường bị mất mát trong quá trình nung nóng các chất cháy và nhiều quá trình phức tạp khác nên không đủ để thực hiện các quá trình ion hóa, do đó quá trình nguyên tử hóa sẽ là quá trình ưu tiên. Vì vậy, có thể kết luận, trong đám cháy, dạng hoạt hóa chủ yếu của oxi là oxi nguyên tử được tạo ra từ quá trình nguyên tử hóa phân tử oxi. Các ion oxi có thể tồn tại ở một số vùng nhiệt độ rất cao như tâm ngọn lửa, nhưng không phải là dạng hoạt hóa chủ yếu trong đám cháy.

Từ kết quả trên cho thấy, nếu sử dụng chất chữa cháy theo cơ chế kìm hãm hóa học hoặc sử dụng các chất ngăn ngừa bùng phát cháy lớn thì cần tập trung nghiên cứu các chất có khả năng khử hoạt hóa oxi nguyên tử, đưa oxi nguyên tử chuyển hóa êm dịu về oxi phân tử, từ đó, cắt mạch phản ứng dây chuyền của phản ứng cháy, dẫn đến dập tắt đám cháy, ngăn ngừa cháy lan.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đặng Từng, Đào Quốc Hợp, Cao Đắc Phong, (2004), Lý thuyết quá trình cháy, NXB KH&KT, Hà Nội.*
2. *Đinh Ngọc Tuấn, (2002), Cơ sở lí hoá quá trình phát triển và dập tắt đám cháy, NXB KH&KT, Hà Nội.*
3. *Nguyễn Đình Huề, Nguyễn Đức Chuy, (1999), Thuyết lượng tử về nguyên tử và phân tử, NXB Giáo dục, Hà Nội.*
4. *David S Shol, Janice AStecked, (2009), Density Functional Theory, Wiley, USA.*
5. Takao Tsumeda, (2014), *Density Functional Theory in Quantum Chemistry, ISBN-13: 978-4431548249,* Spinger. USA.
6. Viraht Sahni, (2004), *Quantal Density Functional Theory, ISBN13: 9783540408840*, Spinger. USA.

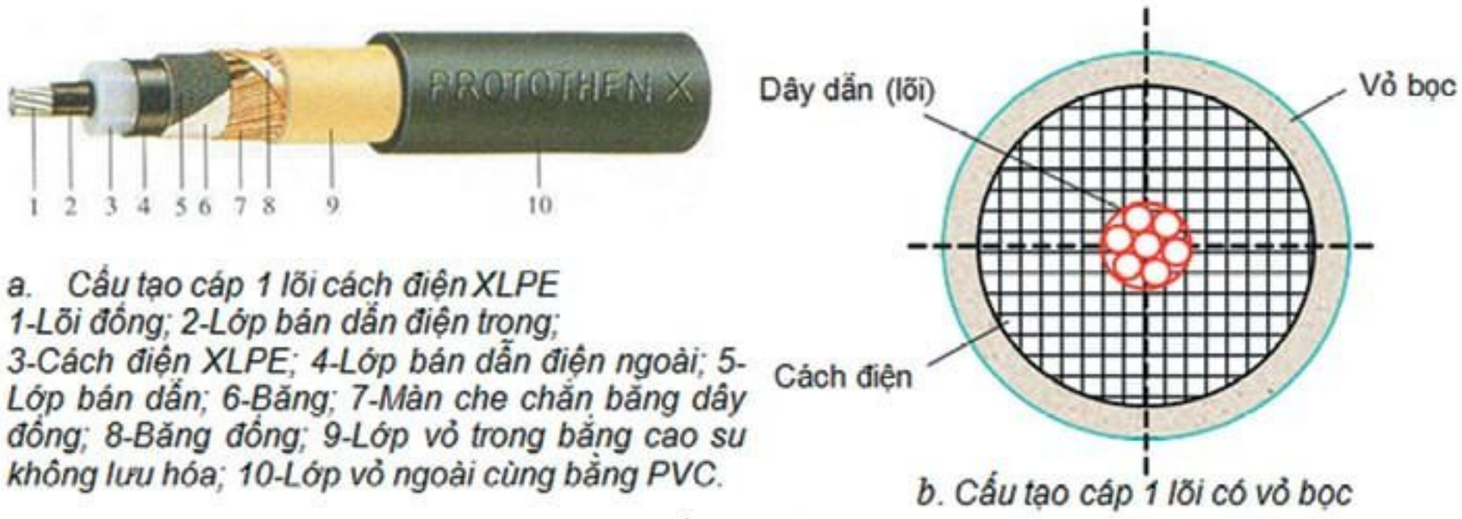
CÁP ĐIỆN CHỐNG CHÁY TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN CỦA NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

Đại úy, ThS. LƯƠNG THỊ XUÂN THU
Trung úy TRẦN ĐỨC TRUNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Biện pháp an toàn chống cháy đối với hệ thống điện là một trong những yêu cầu hàng đầu trong xây dựng và sử dụng các tòa nhà, công trình hiện đại. Vì theo thống kê, nguyên nhân gây ra cháy, nổ do sự cố thiết bị điện chiếm trên 50% số vụ. Một trong những giải pháp kỹ thuật hiện nay là sử dụng cáp điện chống cháy trong hệ thống điện của nhà và công trình. Vì vậy, tất cả các biện pháp được lựa chọn phải được thực hiện để đảm bảo các hệ thống không thể xảy ra cháy, nổ và nếu có xảy ra thì hệ thống điện và các hệ thống cảnh báo lắp đặt trong nhà, công trình phải ở trạng thái sẵn sàng kiểm soát tình hình nhanh nhất. Tìm hiểu về cáp điện chống cháy, những yêu cầu về an toàn và cách lựa chọn lắp đặt trong hệ thống điện để phòng ngừa và hạn chế những sự cố dẫn đến cháy, nổ là nội dung chính của bài báo này.

Khi xảy ra cháy, hệ thống điện sẽ bị cắt để đảm bảo an toàn cho con người và quá trình chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC. Bên cạnh đó, một số hệ thống như: thông tin liên lạc, hệ thống báo cháy tự động, chiếu sáng sự cố... vẫn hoạt động bình thường và ở trạng thái sẵn sàng đảm bảo kiểm soát tình hình nhanh nhất. Đối với các hệ thống phục vụ cho việc PCCC và sơ tán người trong trường hợp khẩn cấp, nếu sử dụng cáp điện thì khi công trình xảy ra cháy có thể làm đứt cáp mất điện nguồn dẫn đến vô hiệu hóa các hệ thống này. Vì vậy, sử dụng cáp điện chống cháy cho đường dây nguồn để đảm bảo cho các hệ thống này hoạt động trong một khoảng thời gian nào đó, để dập tắt đám cháy và sơ tán người khỏi nơi nguy hiểm. Ngoài ra đối với những công trình có tính chất quan trọng như trung tâm dữ liệu, trung tâm thương mại, các công trình tập trung đông người… khi mất điện gây thiệt hại nghiêm trọng về người hoặc tài sản cũng cân nhắc sử dụng cáp điện chống cháy.

Theo Điều 3.3 TCVN 9207-2012 "Cáp điện (Electric Cable) bao gồm một hoặc nhiều dây điện được bọc trong một hoặc nhiều lớp vỏ bảo vệ". Cáp là loại dây dẫn đặc biệt. Người ta chế tạo cáp 1 lõi, 2 lõi, 3 lõi, 4 lõi và hiện nay các nhà sản xuất có thể chế tạo cáp 5, 6 lõi. Lõi có thể bằng đồng hoặc bằng nhôm. Cáp được cách điện bằng PolyVinylClorua (PVC) hoặc Polyethylene (XLPE) (hình 1). Ngoài ra còn có cáp chứa đầy dầu cách điện dùng cho các đường dây điện áp xoay chiều 110 - 765kV thường có một lõi. Trong những năm gần đây công nghệ chế tạo cáp ống (thanh dẫn) chứa đầy khí nén elegaz (FS6) đã đạt được thành tựu ở một số nước trên thế giới, ví dụ: Mỹ, Nhật, Đức, Hàn Quốc… đã được chế tạo cáp elegaz điện áp 345, 420 và 500kV.



a. Cấu tạo cáp 1 lõi cách điện XLPE
1-Lõi đồng; 2-Lớp bán dẫn điện trong; 3-Cách điện XLPE; 4-Lớp bán dẫn điện ngoài; 5-Lớp bán dẫn; 6-Băng; 7-Màn che chắn băng dây đồng; 8-Băng đồng; 9-Lớp vỏ trong bằng cao su không lưu hóa; 10-Lớp vỏ ngoài cùng bằng PVC.

b. Cấu tạo cáp 1 lõi có vỏ bọc

Hình 1: Cấu tạo của cáp điện.

Người ta chế tạo ra nhiều loại cáp có đặc tính khác nhau thích ứng với môi trường sử dụng như cáp trong nhà, dưới đất, ngoài trời, cáp chịu chua mặn, chịu ăn mòn hóa chất, chịu lực cơ giới, chịu lửa… Theo quy định tại Điều 5.3 TCVN 9207-2012 "Dây dẫn và cáp cấp điện cho các phụ tải phục vụ công tác phòng hỏa cứu hỏa, công tác thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn phải dùng dây dẫn và cáp điện có lớp vỏ là vật liệu chống cháy. Cụ thể đó là các phụ tải sau: đèn thoát hiểm, khối xử lý trung tâm báo cháy và chữa cháy tự động, bơm nước cứu hỏa, quạt tăng áp thang, thang máy".

Cáp điện chống cháy không có nghĩa là cáp không thể cháy được hoặc chống lại sự cháy. Mà cáp điện chống cháy chỉ là cáp có đặc tính khó cháy, hạn chế cháy lan và vẫn có khả năng dẫn điện trong một thời gian nhất định theo yêu cầu của các tiêu chuẩn quy định.

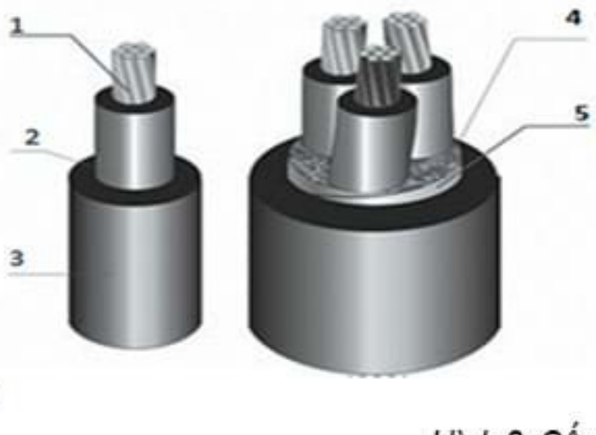
Bảng 1: Điều kiện nhiệt độ, thời gian chịu nhiệt của cáp điện theo tiêu chuẩn.

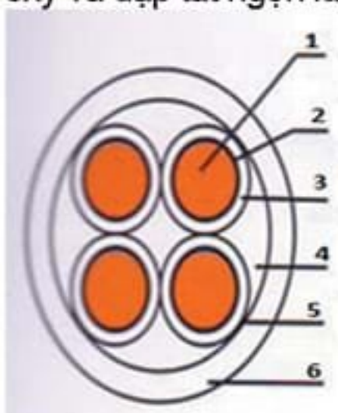
TT	Tiêu chuẩn	Điều kiện nhiệt độ (t°C)	Thời gian chịu nhiệt (phút)
1	Tiêu chuẩn IEC 60331	750	90
2	Tiêu chuẩn BS 6387 loại A	650	180
3	Tiêu chuẩn BS 6387 loại B	750	180
4	Tiêu chuẩn BS 6387 loại C	950	180

5	Tiêu chuẩn BS 6387 loại W	650	15 phút (sau đó chịu được 15 phút nữa khi có nước phun tác động lên cáp)
6	Tiêu chuẩn BS 6387 loại X	650	15
7	Tiêu chuẩn BS 6387 loại Y	750	15
8	Tiêu chuẩn BS 6387 loại Z	950	15

Trước đây, cáp điện chống cháy thông thường sử dụng lớp vỏ ngoài cùng bằng nhựa PVC trong kết cấu của nó, tuy nhiên khi nhiệt độ đám cháy lớn, thì PVC bị phân hủy nhiệt dẫn đến nguy hiểm đối với con người. Trong khi cháy, nhựa PVC hay những nhựa chứa Clo sẽ sinh ra khí HidroClorua (HCL). Khí HCL kết hợp với nước trong mắt, miệng, cổ, mũi và phổi chuyển thành acid hydrochloric, làm nạn nhân trong đám cháy mất phương hướng dẫn tới hoảng loạn và mất đi khả năng thoát ra khỏi đám cháy, dẫn đến gia tăng tỉ lệ tử vong trong đám cháy vì hít phải Carbonmonoxide (CO) và mất oxy, gây ngạt thở và có thể dẫn đến tử vong. Để nâng cao tính an toàn trong điều kiện cháy, hiện nay con người đã nghiên cứu và đưa vào sử dụng các loại cáp điện chống cháy có tính ứng dụng và an toàn cao hơn. Cấu tạo của cáp điện chống cháy (hình 2) bao gồm: lõi đồng, lớp cách điện Mica chống cháy, lớp cách điện XLPE (loại 1 lõi có tiết diện dưới 6mm² thì không có lớp này), lớp vỏ bảo vệ LSZH (Low smoke zero halogen). Có 2 loại cáp chống cháy thông dụng là FR-CV: Cu/Mica/XLPE/FR-PVC là cáp chống cháy loại thường có vỏ ngoài là FR-PVC và FR-CL: Cu/Mica/XLPE/LSFH là cáp chống cháy ít khói không độc có vỏ ngoài là LSFH tức là khi gặp lửa không sinh ra nhiều khói và khí Halogen nên ít nguy hiểm đến con người khi xảy ra cháy. Nếu muốn có thêm lớp giáp bằng thép thì chọn loại DSTA, có giáp bằng nhôm thì chọn loại DATA, có giáp sợi thép thì chọn loại SWA, có giáp sợi nhôm thì chọn loại AWA. Cáp FR-CL có giá đắt hơn FR-CV, vì vậy chỉ nên dùng cáp FR-CL ở những nơi có người thường xuyên hoặc trên đường thoát hiểm. Trên thực tế, trong các tòa nhà, hệ thống cáp điện thường có dạng mạng lưới phức tạp, chúng được đặt trong tường và trên trần nhà tạo nên hệ thống điện. Hệ thống này cũng là một trong những tác nhân truyền nhiệt và ngọn lửa khi xảy ra hỏa hoạn, cho nên cần sử dụng loại cáp có khả năng tự dập lửa và không lan truyền ngọn lửa. Điều này có thể đạt được bằng cách sử dụng vật liệu bảo vệ có chứa nhôm hydroxide. Khi có hỏa hoạn, vật liệu sẽ giải phóng các tinh thể nước, cùng lúc sản sinh ra hơi nước, sẽ ngăn chặn oxy và dập tắt ngọn lửa.

1-Ruột dẫn Cu;
2-Cách điện XLPE;
3-Vỏ PE-LSF;
4-Sợi độn;
5- Băng quấn





1-Ruột cách điện;
2-Lớp chống cháy;
3-Lớp cách điện;
4-Lớp độn;
5- Lớp băng cách điện;
6-Vỏ bọc ngoài

Hình 2: Cấu tạo của cáp điện chống cháy.

Hiện nay, trên thị trường xuất hiện nhiều hãng sản xuất cáp điện chống cháy. Có thể kể tên một số hãng sản xuất tên tuổi như: Cadivi, Cadisun, Sino, hay hãng cáp điện Tai Sin của Singapore… Việc lựa chọn được loại cáp điện chống cháy đảm bảo an toàn PCCC, cần lưu ý một số điểm sau:

Một là, lựa chọn loại cáp điện chống cháy của các công ty đã có tên tuổi và đăng ký bản quyền. Trên thân cáp in rõ tên nhà sản xuất và nơi sản xuất, tên loại dây, tiết diện, tiêu chuẩn sản xuất. Cáp điện chống cháy của các công ty có tên tuổi trên thị trường thường có giá thành cao hơn, tuy nhiên chất lượng sẽ tốt và đảm bảo hơn.

Hai là, kiểm tra lớp vỏ cách điện của cáp điện chống cháy: bằng mắt thường, loại cáp tốt là loại cáp có màu bóng, láng của vỏ nhựa. Kiểm tra bằng tay, gập đôi gập ba, kéo dãn cáp, có thể bẻ gập nhiều lần hoặc xoắn gút nhưng bề mặt cách điện không bị rạn nứt.

Ba là, kiểm tra ruột dẫn cáp điện chống cháy, ruột của cáp điện chống cháy tốt thường sáng bóng, nếu là ruột đồng thì mềm, dẻo. Đối với các hãng sản xuất dây cáp điện có tên tuổi, thường in cấu trúc ruột dẫn điện gồm số sợi và đường kính sợi lên thành cáp.

Bốn là, tùy thuộc vào các rủi ro hỏa hoạn tiềm ẩn, sự lựa chọn cáp điện bao gồm một lõi, nhiều lõi, nhiều cặp, có giáp hay không có giáp bảo vệ. Những loại cáp này phải được thử nghiệm trong những điều kiện nghiêm ngặt nhất, đảm bảo các tiêu chuẩn quy định như: các thông số kể cả chỉ tiêu chống cháy, chống cháy lan, lượng khí độc, lượng khói sinh ra, và chỉ số oxy tới hạn…

Năm là, người dân, chủ đầu tư, và các bên có trách nhiệm liên quan với công trình cần thực hiện nghiêm ngặt bởi các yêu cầu về an toàn. Nếu sử dụng cáp chống cháy kém chất lượng thì khi có sự cố cháy, bản thân các hệ thống báo cháy và chữa cháy... không được cấp nguồn điện để hoạt động, thì các chức năng chính quan trọng của chúng coi như tê liệt.

Cáp điện chống cháy được sản xuất dưới sự kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, được thiết kế để làm việc trong những môi trường cơ điện nhất định. Nếu sử dụng đúng cách và cẩn trọng dưới sự giám sát của người có chuyên môn và tuân theo chỉ dẫn của nhà sản xuất thì cáp điện chống cháy sẽ là một trong những biện pháp đảm bảo an toàn PCCC cho nhà và công trình.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Hải, Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Hải (2017), Giáo trình Phòng cháy các thiết bị điện, Hà Nội.
2. TCVN 9207-2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Yêu cầu thiết kế.
3. TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Yêu cầu thiết kế.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐẦU KHÓA ĐỐI VỚI HỌC VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Thiếu tá BÙI NHÂN ĐỨC – Thượng úy, ThS. TRẦN VĂN HƯNG
Bộ môn 4, Trường Đại học PCCC

Trường Đại học PCCC là cơ sở duy nhất ở Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực cán bộ PCCC&CNCH cho ngành Công an và các ngành kinh tế quốc dân và phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong những năm qua, để nâng cao hơn nữa vai trò, vị thế của mình, Trường Đại học PCCC đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, huấn luyện. Trong đó, nội dung tập huấn hoạt động đầu khoá được coi là khâu đầu tiên, mở đầu quan trọng trong toàn bộ tiến trình đào tạo tại nhà trường, góp phần định hướng, trang bị kỹ năng về điều lệnh nội vụ, điều lệnh đội ngũ, quân sự võ thuật cho tân học viên; đảm bảo tính kỷ luật sức mạnh, ý thức tự giác, có bản lĩnh chính trị vững vàng cho mỗi học viên.

Năm học 2018 – 2019, nhà trường truyển sinh 141 học viên trong kỳ thi THPT và 10 học viên nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Khi bắt đầu nhập học, đa số học viên là học sinh phổ thông chưa tiếp xúc với tác phong sinh hoạt trong lực lượng vũ trang chưa hiểu nhiều về lực lượng Công an nhân dân. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tập huấn hoạt động đầu khóa cho tân học viên, bước vào năm học mới 2018 – 2019, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã trực tiếp chỉ đạo các đơn vị chức năng chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp tập huấn đầu khóa, coi đây một trong những nội dung trọng tâm công tác của năm học 2018 – 2019. Ngày 11/9/2018, nhà trường đã tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động đầu khóa cho học viên khóa đại học chính quy D34. Chương trình hoạt động đầu khóa kéo dài từ 12/9/2018 đến 24/9/2018. Trong đó, Phòng Quản lý đào tạo đã tham mưu Ban Giám hiệu nhà trường ban hành chương trình tập huấn hoạt động đầu khóa gồm các nội dung lý thuyết trên hội trường và thực hành tại sân ký túc xá. Về nội dung lý thuyết, Phòng Công tác Đảng, Công tác Chính trị và Công tác quần chúng có nhiệm vụ giới thiệu sơ lược lịch sử, truyền thống cả nhà trường; công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và tổ chức cho học viên tham quan nhà truyền thống. Phòng Quản lý đào tạo trực tiếp phổ biến về mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch học tập toàn khóa và năm học; phổ biến quy chế về tổ chức đào tạo Đại học và các quy định của nhà trường về công tác đào tạo cũng như quy định chuẩn đầu ra đối với học viên. Phòng Tổ chức cán bộ giới thiệu cơ cấu tổ chức của trường, các đơn vị trong nhà trường cũng như các chế độ, chính sách đối với học viên CAND. Các em học viên cũng được cán bộ của Phòng Quản lý học viên ổn định tổ chức và phổ biến quy chế quản lý học viên và các quy định của Bộ Công an, của nhà trường về công tác quản lý học viên. Các đơn vị chức năng khác như: Phòng Hậu Cần, Phòng Quản lý nhà ăn, Trung tâm lưu trữ và thư viện phổ biến cho các em học viên các quy định về chế độ quân trang, sinh hoạt phí, nơi ở, phòng học, tiêu chuẩn khám chữa bệnh; chế độ ăn, nội quy nhà ăn cũng như quy định của thư viện đối với học viên. Sau khi đã nắm rõ các quy định của nhà trường, học viên sẽ bước vào 60 tiết tập huấn về điều lệnh nội vụ và nghi lễ của lực lượng CAND do Bộ môn Quân sự - thể dục thể thao (Bộ môn 4) phụ trách. Phần giảng dạy và huấn luyện điều lệnh đội ngũ do Tổ Quân sự trong Bộ môn 4 đảm nhiệm trực tiếp. Song song với các hoạt động trên, các đơn vị chức năng cũng tăng cường phối hợp chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ chương trình tập huấn như: chuẩn bị Hội trường cùng các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, máy chiếu phục vụ các buổi học lý thuyết; chuẩn bị sân tập, đầy đủ quân tư trang cho học viên toàn khóa; mua sắm các phương tiện cần thiết để phục vụ công tác giảng dạy huấn luyện… Ban Giám hiệu nhà trường trực tiếp kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình và giải quyết các vấn đề phát sinh đặc biệt các vấn đề liên quan đến học viên. Trong quá trình thực hiện nội dung hoạt động đầu khoá luôn được sự tham gia tích cực của các Phòng, Khoa, Bộ môn và sự cộng tác tích cực của giáo viên, cán bộ Phòng Quản lý học viên cụ thể là giáo viên chủ nhiệm của các lớp.

Thông qua chương trình hoạt động đầu khóa, các học viên khóa D34 đã được rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, hiểu rõ lịch sử, truyền thống của Trường Đại học PCCC, từ đó hình thành ý thức nghề nghiệp; vinh dự, tự hào được khoác lên mình bộ Cảnh phục, đứng trong hàng ngũ CAND, trở thành một người lính PCCC&CNCH. Đồng thời, học viên hình thành ý thức tổ chức kỷ luật, thích nghi với môi trường sinh hoạt trong lực lượng vũ trang; đa số học viên đã hiểu rõ và chấp hành tốt các quy định, quy chế; coi ý thức chấp hành kỷ luật là sức mạnh của lực lượng CAND; hình thành văn hóa chào hỏi, kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, cán bộ, học viên các hệ học khóa trên, có ý thức giữ gìn tài sản công, bảo vệ môi trường. Đặc biệt, sau đợt tập huấn, học viên toàn khóa đã rèn luyện được tư thế, tác phong, thực hiện tốt điều lệnh CAND, thực hiện đúng, đẹp, đều những động tác cơ bản về điều lệnh đội ngũ tay không, duyệt đội ngũ, 3 bài võ tổng hợp CAND. Học viên tự tin trong báo cáo, chỉ huy cấp Tiểu đội, Trung đội. Hoạt động đầu khóa cũng là dịp để các học viên mới làm quen với nhau, phát huy tinh thần đoàn kết, tinh thần đồng chí đồng đội vượt qua khó khăn, bỡ ngỡ ban đầu hoàn thành xuất sắc đợt tập huấn đầu khóa.

Tuy nhiên, do thời gian hoạt động đầu khoá ngắn với nhiều nội dung, chương trình, trong khi đó với đặc thù đa số học viên đại học nhà trường là học sinh phổ thông chưa có hiểu biết nhiều về lực lượng CAND, các quy định, quy chế, tác phong, sinh hoạt… nên hiệu quả của đợt tập huấn đầu khóa mang lại chưa cao. Để công tác huấn luyện đạt kết quả cao hơn nữa trong thời gian tới cần tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, bổ sung, hoàn thiện nội dung, chương trình và phương pháp huấn luyện đầu khóa để triển khai thực hiện cho các khóa học tiếp theo một cách hợp lý, hiệu quả, trong đó cần tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

(Xem tiếp trang 43)

ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG NHÀ CAO TẦNG

Trung úy NGUYỄN QUANG TRUNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Công tác đảm bảo an toàn về PCCC là một nội dung quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn lao động đối với công trường xây dựng đặc biệt là các công trường xây dựng nhà cao tầng. Trong thời gian gần đây xảy ra một số vụ cháy tại các công trường xây dựng nhà cao tầng gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng tới hoạt động thi công tại công trường. Hoạt động đảm bảo an toàn PCCC đối với các công trường xây dựng nhà cao tầng còn nhiều hạn chế, bất cập. Bài viết này sẽ tập trung làm rõ các nguyên nhân, đánh giá nguy hiểm cháy, nổ và đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với công trường xây dựng nhà cao tầng.

Trong những năm qua, ngành xây dựng luôn khẳng định vị trí số một, là một ngành kinh tế mũi nhọn có vai trò to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để đảm bảo phát triển bền vững ngành xây dựng thì an toàn lao động mang ý nghĩ quan trọng nhằm tăng năng suất lao động, phòng tránh tai nạn rủi ro, mang lại hạnh phúc cho người lao động. Tại các thành phố lớn, nhà cao tầng đã và đang là một xu thế phát triển tất yếu giải quyết vấn đề đô thị hóa nhanh chóng. Tính đến tháng 6/2015, trên địa bàn TP Hồ Chí Minh có 657 nhà cao tầng đã đưa vào sử dụng và 127 công trình nhà cao tầng đang trong giai đoạn thi công xây dựng. Năm 2017, trên địa bàn TP Hà Nội xảy ra 820 vụ cháy trong đó số vụ cháy công trường xây dựng nhà cao tầng trên địa bàn TP Hà Nội là 22 vụ (chiếm 2,67%) [6].

Một số vụ cháy điển hình tại các công trường xây dựng nhà cao tầng: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/8/2018 cháy xảy ra tại tầng 64 công trình xây dựng cao nhất Việt Nam Landmark 81, đường Nguyễn Hữu Cảnh, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, nguyên nhân vụ cháy được xác định do công nhân đã vi phạm các quy định an toàn trong quá trình hàn xì, gây thiệt hại lớn về tài sản; khoảng 2 giờ sáng, ngày 18/6/2015, một vụ cháy nghiêm trọng xảy ra tại khu lán trại công nhân 5000m^2 nằm trong công trình tổ hợp chung cư Khu đô thị Linh Đàm, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, toàn bộ khu lán trại bị sập đổ, thiêu rụi, nguyên nhân vụ cháy được xác định vi phạm quy định trong quá trình sử dụng khí gas trong quá trình đun, nấu.

Công trường xây dựng là mặt bằng thi công xây dựng, trên đó có công trình xây dựng, các công trình phụ trợ và công trình hạ tầng kỹ thuật [4]. An toàn lao động trong thi công xây dựng công trình: là hệ thống các biện pháp về tổ chức và quản lý, điều hành trên công trường nhằm cải thiện điều kiện lao động và ngăn chặn tai nạn lao động trong thi công xây dựng công trình [5]. Trong đó, an toàn cháy, nổ là một trong các nội dung đảm bảo an toàn lao động trên công trường xây dựng.

Đối với nhà cao tầng trong giai đoạn thi công xây dựng là cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Công trường xây dựng được bố trí trên một vị trí xác định, trong bất kỳ giai đoạn thi công nào trong công trường cũng tồn trữ một lượng chất cháy nhất định, được phân công, tổ chức thực hiện quá trình lao động, sản xuất để tạo ra sản phẩm và cuối cùng là một nhà, công trình hoàn chỉnh. Quá trình thi công xây dựng nhà cao tầng gồm 3 giai đoạn chính:

Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công phần ngầm (móng, hầm) công trình: trong giai đoạn này, công trường chủ yếu sử dụng các máy móc cơ giới, bên trong công trường còn có các công trình phụ trợ như: nhà điều hành, Ban Chỉ huy công trường, ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn, giám sát; lán, trại công nhân; kho, bãi chứa nguyên vật liệu…

Giai đoạn thi công phần thân công trình: đây là giai đoạn công trình dần được hình thành, thông thường các tầng bên dưới công trình được tận dụng kho, bãi tập kết vật liệu, bố trí nơi làm việc cho các đơn vị chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn, giám sát thi công, lán trại và nơi gia công các chi tiết phục vụ quá trình thi công…

Giai đoạn hoàn thiện công trình: đây là giai đoạn thi công tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao nhất. Trong giai đoạn hoàn thiện tập kết rất nhiều loại vật liệu với khối lượng lớn, nhiều nguyên liệu, dung môi dễ cháy để phục vụ quá trình thi công. Trong quá trình thi công sử dụng nhiều máy móc, thiết bị sử dụng điện, hàn cắt kim loại… dễ dẫn đến phát sinh cháy, nổ.

Để đánh giá cụ thể, chi tiết về sự nguy hiểm cháy, nổ và nguyên nhân cháy đối với công trường xây dựng nhà cao tầng tập trung đánh giá trên các phương diện sau: chất cháy, nguồn nhiệt, khả năng lan truyền của đám cháy.

Thứ nhất, trong quá trình thi công, hoàn thiện công trình xây dựng nhà cao tầng sử dụng nhiều chất cháy ở các dạng khác nhau với khối lượng lớn. Chất cháy có thể là xăng, dầu dùng làm nhiên liệu phục vụ cho các máy móc, thiết bị thi công, nhựa, bao bì chứa vật liệu xây dựng, ván ghép, cốp pha, vật liệu ốp lát, trang trí nội thất, các thiệt bị, hệ thống kỹ thuật công trình… Trong từng giai đoạn thi công, các chất cháy khác nhau phân bố ở các vị trí khác nhau trong công trường. Khi cháy phát sinh nhiều sản phẩm độc hại, sản phẩm cháy không hoàn toàn gây nguy hiểm cho người mắc kẹt trong công trường.

Thứ hai, trong quá trình thi công xây dựng nhà cao tầng, việc sử dụng nguồn nhiệt, nguồn lửa hay nguồn nhiệt phát sinh từ công tác thi công rất phổ biến. Nguồn nhiệt có thể là ngọn lửa trần khi sử dụng trong sinh hoạt của công nhân như: đun nấu, thắp hương, thờ cúng, hút thuốc; nguồn nhiệt phát sinh do sự cố kỹ thuật thiết bị, máy móc thi công; nguồn nhiệt cũng có thể tạo ra do không đảm bảo an toàn sử dụng điện, thiết bị điện; nguồn nhiệt phát sinh do sự cố sét đánh; đặc biệt nguồn nhiệt phát sinh trong quá trình thi công hàn, cắt kim loại là nguyên nhân gây cháy chủ yếu ở các công trường xây dựng.

Thứ ba, khả năng lan truyền của đám cháy trong quá trình thi công và hoàn thiện công trình xây dựng nhà cao tầng hết sức phức tạp. Trong giai đoạn thi công nhà cao tầng các kết cấu, bộ phận ngăn chặn cháy lan, chống tụ khói chưa được thi công, hoàn thiện, vì vậy, khi xảy ra cháy đám cháy sẽ nhanh chóng phát triển theo cả phương ngang và phương thẳng đứng. Mặt khác, trong quá trình thi công tại công trường chủ yếu trang bị các phương tiện PCCC&CNCH thô sơ vì vậy khi xảy ra cháy khó phát hiện sớm và xử lý được trong giai đoạn ban đầu.

Từ sự đánh giá nguy hiểm cháy, nổ và nguyên nhân cháy đối với công trường xây dựng trên, nhằm nâng cao đảm bảo an toàn về PCCC đối với công trường xây dựng nhà cao tầng cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

Một là, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH: tiếp tục đề xuất, xây dựng kiện toàn hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kỹ thuật về PCCC đối với các công trường xây dựng nhà cao tầng. Rà soát, tham mưu cho Bộ Công an, UBND các cấp ban hành các văn bản triển khai hướng dẫn, áp dụng cụ thể về trách nhiệm, các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH đối với công trường xây dựng nhà cao tầng. Tiến hành thường xuyên công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, hướng dẫn, tuyên truyền hoạt động về PCCC đối với công trình xây dựng nhà cao tầng đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, nội dung kiểm tra và nghiêm khắc xử lí các hành vi vi phạm quy định về PCCC&CNCH. Chủ động phối hợp với các phòng ban chức năng, chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với các công trường xây dựng nhà cao tầng.

Hai là, đối với chủ đầu tư, nhà thầu thi công: chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng phải nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm về PCCC đối với công trình xây dựng nhà cao tầng. Trong quá trình thi công công trình, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng phải đảm bảo an toàn về PCCC thuộc phạm vi trách nhiệm của mình [1]. Phải xây dựng kế hoạch tổng hợp về an toàn PCCC và triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý an toàn lao động, các biện pháp thi công theo quy định [5]. Phải thành lập Ban Chỉ huy PCCC, Đội PCCC cơ sở, xây dựng phân cấp, phân công, quy chế hoạt động, xây dựng hồ sơ theo dõi quản lý, phương án chữa cháy, CNCH và được phê duyệt đúng thẩm quyền. Xây dựng và quán triệt nghiêm túc nội quy, quy định về PCCC. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn các kiến thức, kỹ năng an toàn về PCCC cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại công trường xây dựng nhà cao tầng.

Thứ ba, các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn về PCCC tại công trường xây dựng nhà cao tầng:

Biện pháp chống cháy lan: cần phải phân vùng xây dựng, bố trí các nhóm nhà trên công trường theo tính cháy; đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các công trình tạm; các công trình tạm trên công trường như: nhà điều hành, lán trại công nhân, kho nguyên vật liệu nên được xây dựng bằng các vật liệu không cháy, khó cháy như: gạch, khung thép, mái tôn, contener…

Sắp xếp hàng hóa, nguyên vật liệu gọn gàng, thường xuyên vệ sinh công nghiệp, thu gom và chuyển rác thải ra ngoài khu vực công trường; nhiên liệu, vật liệu nguy hiểm cháy như: xăng dầu, sơn, dung môi hóa chất sử dụng trong quá trình thi công tại công trường không được tồn trữ với khối lượng lớn, có biện pháp quản lý, sử dụng chặt chẽ và được để tại kho riêng biệt với các vật liệu dễ cháy khác.

Hệ thống điện phải được lắp đặt các thiết bị bảo vệ an toàn như: aptomat, cầu dao, cầu chì, dây dẫn điện phải đi trong ống gen chống cháy, sử dụng các thiết bị điện rõ ngồn gốc, xuất xứ đảm bảo an toàn, nối đất tiếp địa các máy móc thiết bị, lắp đặt hệ thống chống sét cho công trường. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điện theo quy định.

Bố trí phương tiện chữa cháy tại chỗ bình chữa cháy, phuy cát, chăn chiên, nước tại các phu vực trên công trường, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn trên lối và đường thoát nạn và hệ thống cảnh báo cháy tại công trường xây dựng nhà cao tầng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2001), Luật PCCC, Hà Nội.

2. Quốc hội (2013), Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC 2001, Hà Nội.

3. Quốc hội (2015), Luật An toàn, vệ sinh lao động, Hà Nội.

4. Bộ Xây dựng (2010), Thông tư số 22/2010/TT-BXD ngày 03/12/2010 "Quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình".

5. Bộ Xây dựng (2017), Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 "Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình".

6. Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội (2017), Báo cáo Tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH năm 2018.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 42)

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo đổi mới chương trình huấn luyện hoạt động đầu khóa, đồng thời tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, quan tâm xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo, kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực hiện chương trình huấn luyện đầu khóa.

Hai là, các đơn vị chức năng thực sự chủ động, quyết liệt và có sự phối hợp đồng bộ trong việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ chương trình tập huấn đầu khóa: nhập học, ăn ở, sinh hoạt, sân bãi, trang bị công cụ, phương tiện; trong tổ chức thực hiện. Do hoạt động tập huấn đầu khóa liên quan đến nhiều đơn vị cùng tổ chức thực hiện nên nhà trường cần xây dựng kế hoạch đồng bộ, thống nhất giữa các đơn vị tránh tình trạng chậm tiến độ so với lịch tập huấn.

Ba là, tổ chức hoạt động đầu khoá đúng chương trình, kế hoạch. Phát huy tinh thần của cán bộ giáo viên và học viên. Giảng viên các đơn vị cần tập trung xây dựng bài giảng; sử dụng triệt để các phương tiện trong giảng dạy.

Bốn là, tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời sau thời gian diễn ra hoạt động đầu khóa.■

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỊNH VỊ VÀ LIVE STREAM PHỤC VỤ CHỈ HUY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Thượng tá NGUYỄN MẠNH TRƯỞNG
Công an TP Hồ Chí Minh
NGUYỄN NGUYỄN THƯ TRANG
Công ty Điện thoại Mobicall

Nhằm hỗ trợ Cảnh sát PCCC&CNCH xác định nhanh chóng, chính xác vị trí, hình ảnh người bị nạn hoặc sự cố liên quan đến cháy, nổ, cứu nạn cứu hộ (CNCH) trên bản đồ số (Gis) một cách tự động đồng thời với việc nhận cuộc gọi qua số điện thoại khẩn cấp 114, nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu thành công một ứng dụng di động (tên gọi là Help 114) hỗ trợ người dùng điện thoại di động thông minh có thể báo động khẩn cấp tin cháy, nổ, các tai nạn, sự cố cần CNCH đến Cảnh sát PCCC một cách đơn giản, thuận tiện và nhanh nhất. Ứng dụng không những giúp Cảnh sát PCCC xác định nhanh chóng chính xác tọa độ vị trí người gọi trên bản đồ số mà còn giúp Cảnh sát PCCC xem được hình ảnh/video trực tuyến tại hiện trường vụ việc để điều động lực lượng phương tiện chữa cháy và CNCH phù hợp nhất, đồng thời có thể hướng dẫn xử lý sự cố từ xa, giúp giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do sự cố gây ra.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố cần CNCH, người dân gọi điện đến số 114 để báo cho Cảnh sát PCCC&CNCH biết thông tin về vị trí địa điểm xảy ra sự cố. Tuy nhiên, trong tình huống khẩn cấp, người báo tin hoặc người bị nạn thường không thể mô tả đầy đủ, chính xác vị trí địa điểm sự cố, gây khó khăn cho Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc tìm kiếm vị trí sự cố để ra quyết định điều động lực lượng phương tiện đến địa điểm xảy ra sự cố một cách chính xác, kịp thời (đặc biệt là các sự cố trên các tuyến sông, biển). Ngoài ra, trong tình huống khẩn cấp, người dân thường không cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin khác có liên quan như: loại hình sự cố, mức độ sự cố… do đó cũng gây khó khăn cho Cảnh sát PCCC&CNCH quyết định điều động lực lượng phương tiện phù hợp đến hiện trường tổ chức chữa cháy và CNCH, do đó cần thiết phải có ngay hình ảnh, video tại hiện trường – ngay lập tức, ngay thời gian thực để từ đó có thể điều động lực lượng phương tiện phù hợp nhất. Nếu có hình ảnh hoặc video thực tế hiện trường vụ việc, Cảnh sát PCCC&CNCH có thể hướng dẫn từ xa cho người báo tin để ngăn chặn thiệt hại ngay từ đầu (như: ngăn chặn đám cháy lây lan, sơ cứu người bị thương từ xa…).

Từ thực tế và yêu cầu cấp bách như trên, việc nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ định vị và Live Stream phục vụ chỉ huy chữa cháy, CNCH của Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh" đã cho ra đời sản phẩm ứng dụng di động (App) có tên gọi là "Help 114" có ý nghĩa rất quan trọng phục vụ cơ quan chuyên trách về chữa cháy và CNCH, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân khi xảy ra sự cố cần CNCH.

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả nghiên cứu đã cho ra đời sản phẩm là ứng dụng di động (App) có tên là Help 114 được cài đặt và hoạt động trên 2 hệ điều hành Android 4.4+ và IOs 8+ có các chức năng điển hình như: (1) Gọi thoại đến số 114 chỉ bằng một nút bấm, đồng thời tự động gửi link định vị người gọi đến Webserver của Cảnh sát PCCC&CNCH (kể cả khi điện thoại không có internet); (2) Gọi Live Stream Video với Cảnh sát PCCC&CNCH (khi điện thoại có internet); (3) Chụp hình, gửi hình ảnh vụ việc đến Webserver của Cảnh sát PCCC&CNCH; (4) Chat (nhắn tin) với Cảnh sát PCCC&CNCH.

Ngoài ra, ứng dụng Help 114 còn có các chức năng bổ sung khác như: (1) SOS Người thân (tự động gọi thoại đến người thân chỉ bằng một nút bấm, đồng thời tự động gửi link định vị của mình đến điện thoại người thân có kèm tin nhắn khẩn cấp được tạo sẵn); (2) SOS Xung quanh (phát thông báo khẩn cấp đến những người xung quanh trong phạm vi bán kính nhất định để mọi người biết đến ứng cứu); (3) Report (khi thấy các tai nạn, sự cố cần cảnh báo đến mọi người hoặc khi có các vấn đề khác liên quan đến xã hội, chính quyền… mà cần phản ánh với chính quyền thì chụp ảnh và đăng lên Report Map để mọi người biết đến hỗ trợ hoặc để cơ quan có chức năng biết để xử lý…).

Ứng dụng Help 114 đã được thử nghiệm đánh giá đạt các tiêu chí kỹ thuật đề ra như: về độ chính xác của tính năng định vị, cụ thể khi điện thoại có internet (3G, wifi): định vị chính xác trong phạm vi bán kính 10m; khi không có internet thì định vị chính xác trong phạm vi bán kính 30m; về chức năng Live Stream Video: có khả năng tiếp nhận 10 video có thời lượng 10 phút cùng một lúc mà không bị lag, giật, độ phân giải video (Frame Size): 640x480, Bitrate: 400kBits/s.

Kết quả nghiên cứu đã cho ra đời Webserver của Cảnh sát PCCC&CNCH có tên gọi "Hệ thống chỉ huy điều hành chữa cháy và CNCH trực tuyến", có các chức năng điển hình như sau: (1) Tiếp nhận cuộc gọi khẩn cấp (tín hiệu chuông báo đồng thời với Popup báo cuộc gọi đến trên màn hình, hiển thị ngay thông tin số điện thoại, địa chỉ, tọa độ GIS vị trí người gọi trên bản đồ số); (2) Hỗ trợ chỉ huy chữa cháy và CNCH trực tuyến (hiển thị ngay các nguồn lực về PCCC như: các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH, cấp cứu y tế, Công an, nguồn nước chữa cháy… trên bản đồ số trong phạm vi một bán kính nhất định xung quanh vị trí sự cố; chỉ đường đi ngắn nhất cho các đơn vị đến địa điểm sự cố; tiếp nhận, hiển thị cuộc gọi Video trực truyến (10 cuộc gọi video trực tuyến trên cùng một màn hình); tiếp nhận hình ảnh hiện trường vụ việc; chức năng Chat (nhắn tin) giữa Cảnh sát PCCC&CNCH với người gọi…); (3) Chức năng cảnh báo sự cố (tạo và phát đi thông tin cảnh báo sự cố như: loại hình sự cố (cháy, nổ, sự cố, tai nạn, kẹt xe…), vị trí sự cố, để mọi người ở gần sự cố trong phạm vi một bán kính nhất định biết được thông tin để đến hỗ trợ hoặc có phương án xử lý, phòng tránh…); (4) Các chức năng tìm kiếm thông tin, hiển thị bản đồ các sự cố đã xảy ra (tìm kiếm thông tin vụ việc theo thời gian, vị trí sự cố, số điện thoại, xem lại các thông tin hình ảnh, video, tin nhắn… của

từng vụ việc và hiển thị trên bản đồ số).

Sản phẩm nghiên cứu được thể hiện dưới đây:

2.1. Ứng dụng di động Help 114



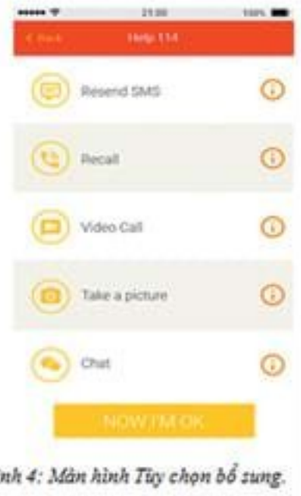
Hình 1: Logo ứng dụng.



Hình 2: Màn hình chính ứng dụng.



Hình 3: Màn hình cuộc gọi thoại đến 114.



Hình 4: Màn hình Tùy chọn bổ sung.

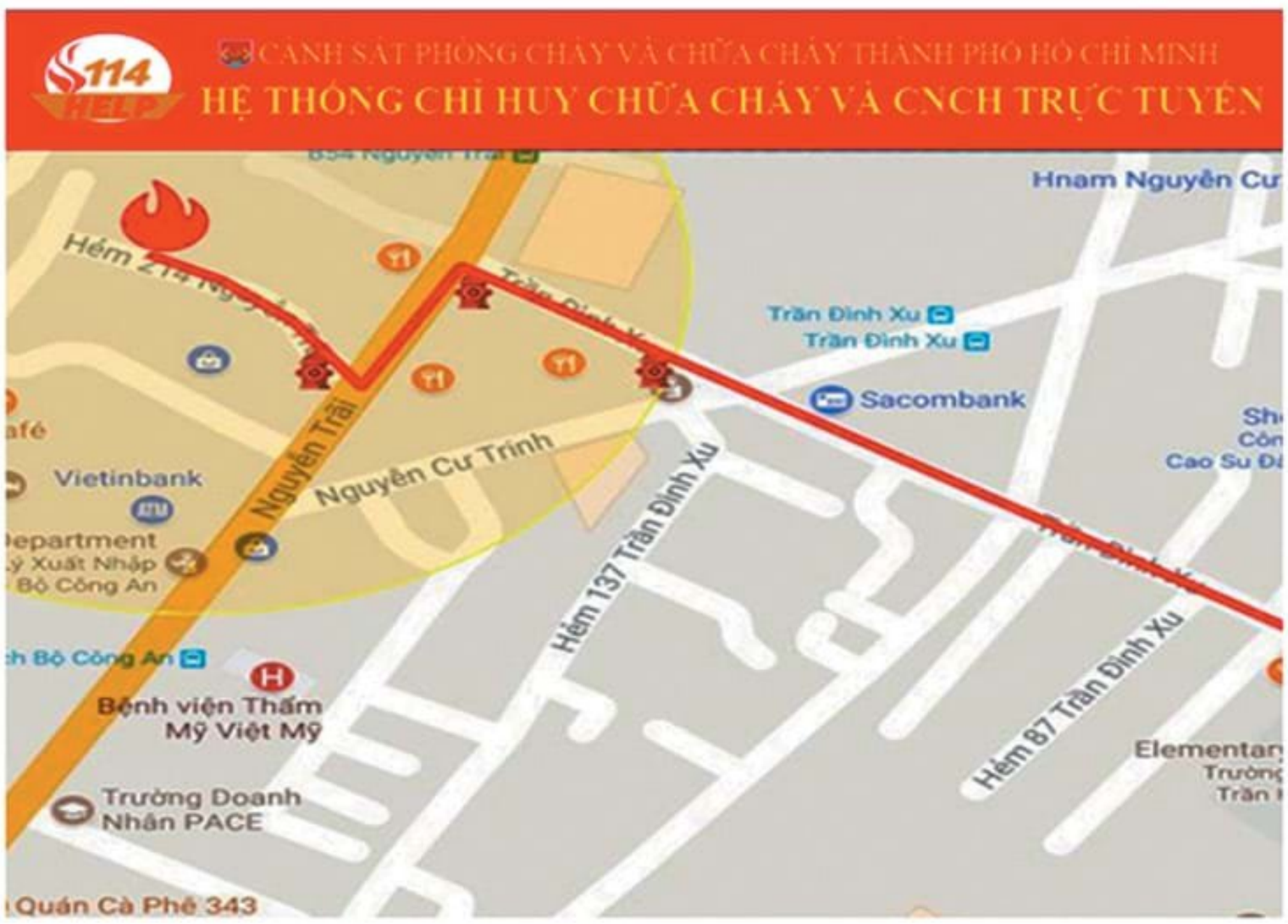


Hình 5: Màn hình gọi Video Call.

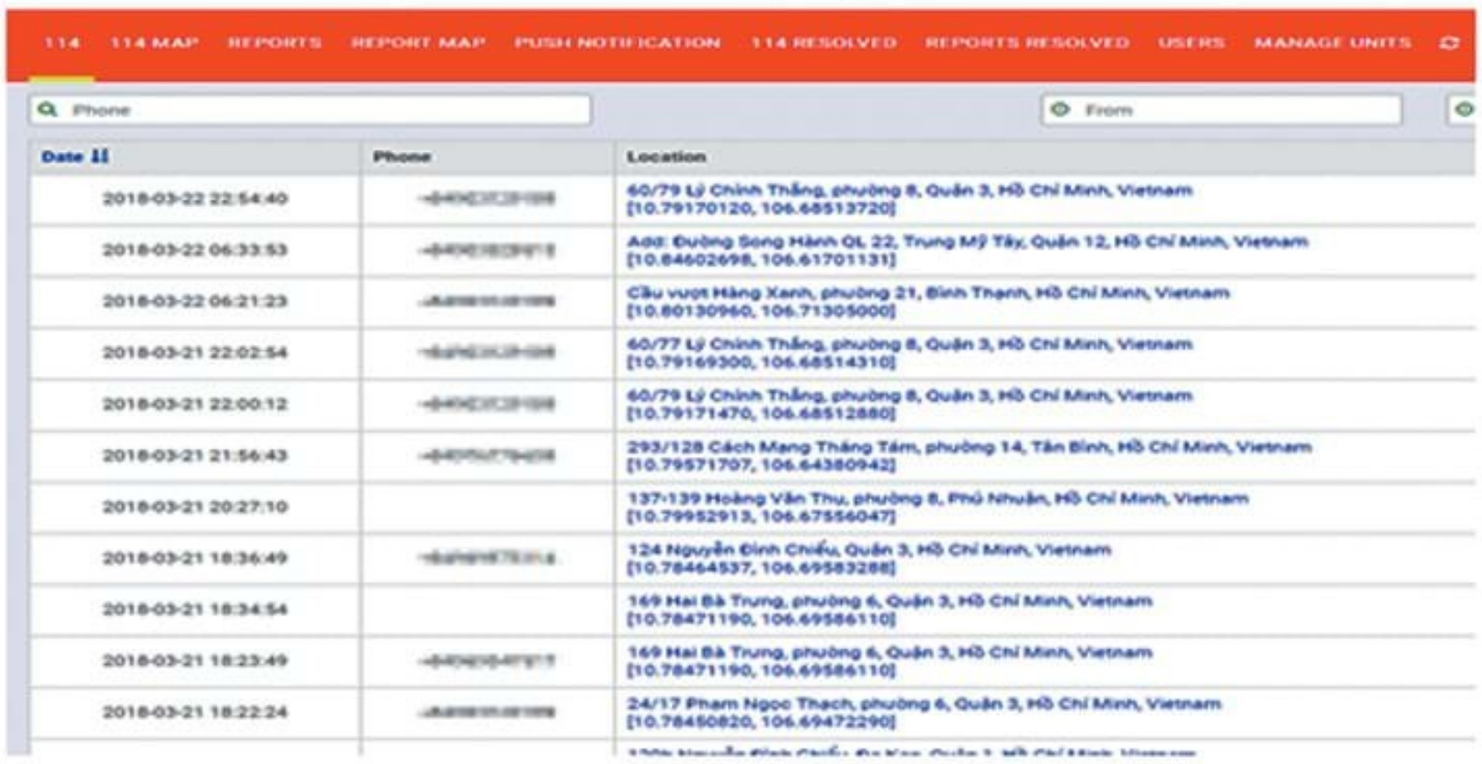


Hình 6: Màn hình chụp ảnh.

2.2. Webserver của Cảnh sát PCCC&CNCH

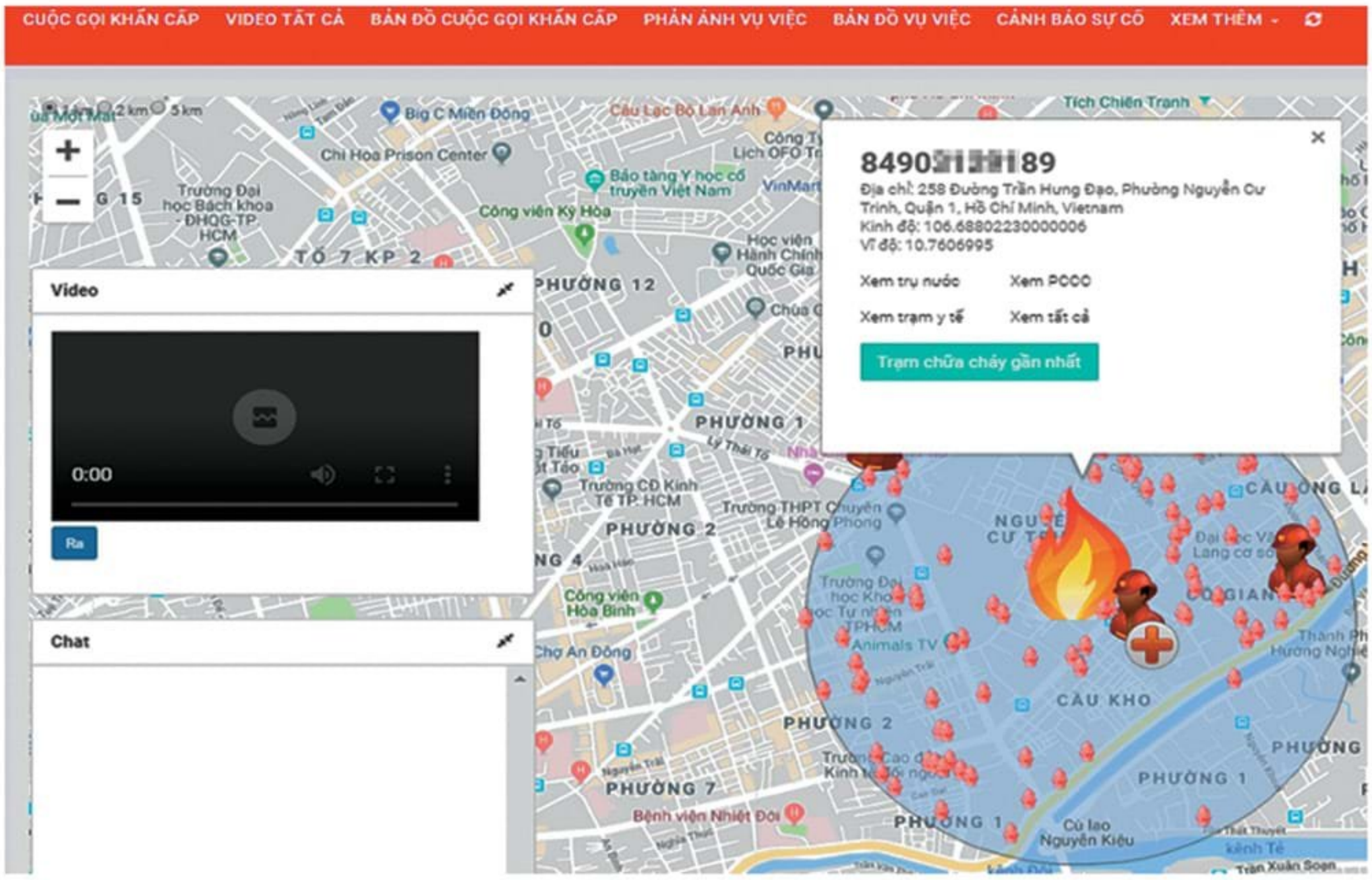


Hình 1: Trang đăng nhập.



Hình 2: Trang chủ.

(Thể hiện số điện thoại người gọi, thời gian gọi, link định vị, tình trạng xử lý, có video call hay chat....)



Hình 3: Trang thông tin chi tiết cuộc gọi.
(Thể hiện dữ liệu chi tiết người gọi gửi đến như video call, nội dung tin chat, vị trí người gọi và các nguồn lực hỗ trợ chữa cháy xung quanh...)

3. KẾT LUẬN

Với việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ định vị và Live Stream, nhóm nghiên cứu đã xây dựng được ứng dụng di động Help 114 cài đặt miễn phí trên 2 hệ điều hành Android và IOs nhằm hỗ trợ người dùng có thể báo động khẩn cấp tin cháy nổ, các tai nạn, sự cố cần CNCH đến Cảnh sát PCCC&CNCH một cách đơn giản, thuận tiện và nhanh nhất. Nhóm nghiên cứu đã xây dựng được Webserver hỗ trợ Cảnh sát PCCC&CNCH xác định ngay lập tức vị trí người gọi trên bản đồ số đồng thời với việc nhận cuộc gọi thoại thông thường; xem trực tiếp hình ảnh, video hiện trường vụ việc thông qua cuộc gọi video trực tuyến, hỗ trợ Cảnh sát PCCC&CNCH chỉ huy điều hành chữa cháy và CNCH trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH. Hiện nay chưa có địa phương nào được triển khai ứng dụng này, sau khi ứng dụng được triển khai tại TP Hồ Chí Minh sẽ là điều kiện thuận lợi để triển khai nhân rộng cho các địa phương khác trên cả nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] WebRTC Web apis https://webrtc.org/web-apis/
[2] Firefox https://webrtc.org/web-apis/firefox/
[3] Chrome https://webrtc.org/web-apis/chrome/
[4] Opera https://blogs.opera.com/news/2013/11/opera-18/
[5] Video Conferencing and Streaming Server http://openvcx.com/vcxwebrtc.php
[6] Https://webrtc.org/faq/
[7] Https://bloggeek.me/microsoft-browser-webrtc/
[8] WebRTC Plugin for Internet Explorer http://www.easyrtc.com/
[9] WebRTC Plugin for Internet Explorer https://github.com/priologic/easyrtc_ie_plugin

LĂNG CHỮA CHÁY – MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN BIẾT KHI SỬ DỤNG

Trung tá, TS. TRẦN ĐỨC HOÀN
Phó trưởng Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Chữa cháy là một quá trình lý – hóa tổng hợp liên quan đến sự tương tác giữa các chất chữa cháy và chất cháy. Trong một đám cháy thường có rất nhiều loại chất cháy với các thành phần hóa học và tính chất vật lý khác nhau gây ra sự khó khăn, phức tạp cho việc lựa chọn sử dụng loại chất chữa cháy và phương pháp phun sao cho hiệu quả. Nắm vững các tính năng, tác dụng của lăng phun trong việc triển khai phương án chữa cháy là một trong những vấn đề cần được người chỉ huy chữa cháy quan tâm.

Trước đây, mỗi loại lăng chữa cháy chỉ cho phép một chế độ phun chất chữa cháy, có thể là phun tia nước đặc, phun bọt chữa cháy hoặc phun tia nước phân tán với các thông số kỹ thuật cố định. Tuy nhiên, hiện nay, các loại lăng chữa cháy hiện đại cho phép phun nước, các dung dịch chữa cháy hoặc bọt cơ khí vào đám cháy với một dãi lưu lượng và áp suất lớn rộng hơn, hình thành các dạng tia nước khác nhau hoặc kết hợp phun nhiều loại chất chữa cháy vào đám cháy. Điều này cho phép người chiến sỹ chữa cháy có nhiều phương án lựa chọn để dập tắt các đám cháy một cách hiệu quả hơn. Mỗi loại lăng chữa cháy đều có những đặc tính về kỹ, chiến thuật khác nhau. Khi phân loại về lăng chữa cháy, có thể căn cứ trên một số dấu hiệu cơ bản của từng loại:

Căn cứ vào khả năng di động, lăng chữa cháy có thể được phân loại như sau:

Lăng chữa cháy cố định là loại lăng chữa cháy được gắn cố định dùng để phun bọt, nước và bột chữa cháy tới các đám cháy nằm ở các vị trí xa, cao, thậm chí là những nơi mà lực lượng chữa cháy không thể tiếp cận vì lý do an toàn hoặc các thiết bị chữa cháy khó tiếp cận.

Lăng giá chữa cháy là loại lăng có giá đỡ mà các đặc tính sử dụng của chúng có thể thay thế được hai chiến sỹ chữa cháy trở lên.

Lăng chữa cháy di động (cầm tay) là loại lăng chữa cháy cầm tay có các đặc tính sử dụng phù hợp với một chiến sỹ chữa cháy.

Căn cứ vào các dạng chất chữa cháy cần phun, lăng chữa cháy có thể được phân loại như sau [2]:

Lăng phun nước chữa cháy là loại lăng chỉ cho phép sử dụng để phun nước vào đám cháy.

Lăng phun bọt chữa cháy là loại lăng chỉ cho phép sử dụng để phun bọt vào đám cháy.

Lăng phun nước - bọt là loại lăng cho phép sử dụng để phun nước hoặc bọt vào đám cháy.

Lăng phun bột chữa cháy là loại lăng chỉ cho phép sử dụng để phun bột vào đám cháy.

Lăng phun khí gas là loại lăng dùng để phun khí carbon dioxide vào đám cháy.

Căn cứ vào khả năng hình thành các dạng tia nước, lăng chữa cháy có thể phân thành các dạng sau:

Lăng phun tia nước đặc là loại lăng phun chất chữa cháy dưới dạng tia nước đặc.

Lăng phun tia nước phân tán là loại lăng chun chất chữa cháy dưới dạng tia nước phân tán.

Lăng phun hỗn hợp là loại lăng phun chất chữa cháy dưới dạng tia nước đặc hoặc tia nước phân tán.

Lăng phun màn bảo vệ là loại lăng phun tạo thành một bức màn nước để bảo vệ người lính chữa cháy khỏi bức xạ nhiệt.

Lăng phun đa năng là loại lăng có khả năng phun tổng hợp cả nước và bọt chữa cháy.

Bất kể các chất chữa cháy được sử dụng là loại nào, nước, bọt cơ khí, bột hoặc các chất chữa cháy khác thì hiệu quả của việc dập tắt các đám cháy đều được đặc trưng bởi số lượng chất chữa cháy cần thiết trên một đơn vị diện tích cháy.

Do đó, hiệu quả chữa cháy của nước từ việc ứng dụng các lăng phun nước được đánh giá thông qua cường độ phun trung bình, tầm phun xa của nước, khả năng hình thành tia nước phân tán và tầm phun xa hiệu quả. Khi sử dụng các lăng để phun bọt, phun nước - bọt hoặc bọt cơ khí, hiệu quả của lăng chữa cháy được đánh giá thông qua bội số nở và tầm phun xa của bọt đã được hình thành.

Cường độ phun trung bình của chất chữa cháy có thể được xác định dựa trên số lượng chất chữa cháy được phun trong một đơn vị thời gian trên một đơn vị đo tương ứng (diện tích, thể tích, chu vi, mặt chính diện) [2].

Tầm phun xa lớn nhất của chất chữa cháy được hiểu là khoảng cách từ phía đầu lăng chữa cháy đến giọt nước xa nhất rơi xuống, còn tầm phun xa hiệu quả được xác định là khoảng cách từ đầu lăng chữa cháy đến điểm có mật độ giọt nước rơi xuống dày nhất trên diện tích phun thực nghiệm [2].

Bội số nở của bọt cơ khí được đặc trưng bởi giá trị phương trình về mối quan hệ giữa thể tích bọt tạo ra so với thể tích dung dịch chất tạo bọt [2].

Do đó, việc nghiên cứu các đặc tính kỹ thuật để lựa chọn loại lăng chữa cháy phù hợp có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc dập tắt đám cháy.

Hai trong số các dòng lăng phun nước chữa cháy được sử dụng phổ biến hiện nay đó là:



Hình 1: Lăng chữa cháy cầm tay không có van khóa [4].

Những loại lăng không có khóa "A" hoặc "B" [4], được sử dụng cho việc hình thành và hướng tia nước liên tục(tia nước đặc) vào trong đám cháy và được trang bị đồng bộ ở trên xe chữa cháy và các họng nước chữa cháy ở bên trong nhà. Đa số các loại lăng này thường có cấu tạo gồm: thân lăng, đầu phun, đầu nối và một dây đeo. Các đầu phun của lăng có thể điều chỉnh được tia nước. Ở bên ngoài thân lăng được quấn bởi lớp dây đai nhằm đảm bảo chắc chắc cho chiến sỹ trong quá trình cầm lăng chữa cháy.

Những loại lăng này thường có lưu lượng phun và tầm phun xa lớn, thuận lợi và hiệu quả khi sử dụng chúng để chữa cháy các nhà máy sản xuất lớn, rạp chiếu phim, nhà hát, công viên và kho hàng để lưu trữ chất rắn. Đặc tính về kỹ - chiến thuật của các loại lăng chữa cháy không có van khóa[2] được thể hiện ở trong Bảng 1.

Bảng 1: Đặc điểm về kỹ - chiến thuật của lăng không có van khóa.

Các thông số cơ bản	PC-50	PC-70	PC-50П
Áp suất làm việc, MPa (KG/cm^2)	0,4–0,6 (4–6)		
Lưu lượng nước ở áp suất (0,4Mpa), l/s, không nhỏ hơn:	3,6	7,4	2,7
Khoảng cách phun xa của tia nước đặc (đến điểm rơi của giọt nước xa nhất), m.	28	32	30
Đường kính miệng phun, mm	13	19	13
Đường kính của khớp nối, mm	50	70	50
Kích thước chiều dài tổng thể, mm, không nhỏ hơn:	265	450	312
Trọng lượng, kg, không lớn hơn	0,7	1,5	0,15

Lăng thế hệ mới được sử dụng để phun chất chữa cháy, điều chỉnh lưu lượng, định hướng tia nước đăc, tia nước phân tán, tạo ra màn chắc bảo vệ bức xạ nhiệt từ đám cháy và khắc phục các tình trạng khẩn cấp. Chúng có cấu trúc nhôm bền, được tự động hoàn toàn để duy trì áp suất và dòng chảy chất lỏng hiệu quả.



Hình 2: Các lăng chữa cháy hiện đại thế hệ mới.

Đặc tính về kỹ - chiến thuật của một số loại lăng chữa cháy thế hệ mới được thể hiện ở trong Bảng 2[2].

Bảng 2: Đặc tính về kỹ - chiến thuật của các loại lăng cầm tay thế hệ mới

Các thông số cơ bản	Ultimatic BGHL-125	Dual-Force HDL-2VPGI	Handline H-VPGI	Thunderfog	Optramatic-500
1	2	3	4	5	6
Áp suất làm việc, MPa (KG/cm^2)	0,5 – 0,7 (5–7)				0,4–0,6 (4–6)
Lưu lượng phun, l/s, không nhỏ hơn	0,6–8,3	6,0–15,8	6,0–19,1	1,8–12,5	1,5–8,5
Khoảng cách phun xa (đến điểm rơi của giọt nước xa nhất), m. - nước - bọt	 45 40,5	 46 42	 51 46	 50 45	 36 29
Góc phun của tia nước phân tán (lớn nhất):	120				130
Đường kính của khớp nối, mm	50	50	50	50	50
Trọng lượng, kg, không lớn hơn	1,5	3,2	3,4	2,5	2,5

Đa số các loại lăng cầm tay thế hệ mới đều có các lợi thế so với các loại lăng thông thường trước đây đó là có chế độ rửa nhanh mà không cần phải ngắt kết nối với đường vòi và có thể bổ sung thêm đầu phun để phun bọt có bội số nở thấp và bội số nở trung bình, có thể tạo ra màn ngăn bảo vệ người lính chữa cháy với một góc phun 120^0, khi làm việc cở áp suất cao 0,7MPa, có thể chuyển sang làm việc ở áp suất thấp 0,5MPa mà vẫn giữ được các chế độ làm việc và chất lượng của tia nước [2, 4]...

Như vậy, có thể thấy rằng mỗi dòng sản phẩm của lăng chữa cháy đều có những thông số, những đặc tính về kỹ - chiến thuật khác nhau mà người lính chữa cháy cần biết để đưa ra phương án lựa chọn lăng sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và chiến thuật chữa cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đình Thành, Tạ Chí Công, (2003), Thủy lực học đại cương, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

2. Trần Đức Hoàn, Báo cáo Luận án tiến sỹ "Đầu phun nước-bot có các lỗ sục khí lắp trên lăng chữa cháy CPK-50". Minsk 2016

3. Разработка стволов подачи температурно-активированной воды для тушения с нулевой отдачей и полным раскрытием струи при использовании автомобиля пожарного многоцелевого / С. П. Храмцов [и др.] // Пожаровзрывобезопасность. – 2010. – № 11. – С. 44 – 48.

4. Стволы пожарные ручные. Общие технические требования. Методы испытаний : ГОСТ Р 53331-2009. – Введ. 01.05.09. – Москва : Федеральное агентство по техническому регулированию и метрологии : Всероссийский НИИ противопожарной обороны МЧС России, 2009. – 16 с.

BÀI CA ẤY, ĐẸP NHƯ EM "NGƯỜI GIÁO VIÊN NHÂN DÂN"

Có những bài hát ta phải nghe nhiều lần mới có thể nhập tâm, nhưng có những lời ca chỉ nghe một lần khiến ta nhớ mãi, bởi âm hưởng ấy cứ ngân vang trong ta, thôi thúc ta viết lên những giai điệu đẹp nhất của cuộc sống, khơi gợi những ước mơ đẹp nhất từ sâu thẳm tâm hồn. "Bài ca người giáo viên nhân dân" của nhạc sỹ Hoàng Vân là một khúc ca như thế.

Có thể nói, "Bài ca người giáo viên nhân dân" của nhạc sỹ Hoàng Vân là ca khúc nổi tiếng nhất về đề tài sư phạm trong gần nửa thập kỷ qua. Nhạc sỹ từng kể ông cũng không nhớ rõ viết bài hát này vào năm tháng nào, chỉ biết vào đầu những năm 70 của thế kỷ trước. Lúc đó ngành giáo dục đang phát triển khá mạnh, hình ảnh các thầy, các cô trong suy nghĩ của mọi người thật đẹp, hình ảnh đó thể hiện bằng khẩu hiệu treo ở các lớp học: "tất cả vì học sinh thân yêu". Hình ảnh người thầy vô cùng đẹp đẽ cả trong ánh mắt của học sinh cũng như cha mẹ các em. Vì lẽ đó, thế hệ học sinh học hết phổ thông thời ấy phần lớn đều thi vào các trường sư phạm. Hoàng Vân muốn tôn vinh những thầy, cô giáo trẻ, mới ra trường và bước lên bục giảng, tuổi đời còn ít nhưng sớm gánh vác trọng trách "trồng người" - một công việc đòi hỏi tình yêu, lý tưởng cháy bỏng khát vọng.

Năm đó nhạc sỹ ở tuổi 40, ông đã hát bài này mỗi khi đến với các trường học và trước công chúng, người nghe đón nhận như một món quà dành cho ngành sư phạm. Bài hát được lan tỏa nhanh trong giới sư phạm và tiếp đó truyền đi trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam. Bài ca của ông có giai điệu trẻ trung, tươi mát và tiết tấu sôi nổi. Người hát bài này khá thành công là ca sỹ Mỹ Bình. Sau đó bài ca trở nên phổ biến trong các đêm hội diễn văn nghệ của ngành giáo dục: "Trên những nẻo đường của Tổ quốc xanh tươi. Có những loài hoa thơm đậm đà sắc hương. Có những bài ca nghe rạo rực lòng người. Bài ca ấy, loài hoa ấy, đẹp như em, người giáo viên nhân dân…".

Nếu như lời 1 là ước mơ cao đẹp của cô giáo trẻ thì lời 2 tác giả đã phản ánh được phần nào cuộc sống vất vả của người giáo viên khi "bên ánh đèn khuya thức thâu đêm" soạn giáo án. Rồi những buổi miệt mài "dưới chiến hào dân quân" vì độc lập tự do của Tổ quốc, để khi "chia tay dạt dào kỷ niệm". Cuộc chia tay đầy ấn tượng khi mà "người cầm bút, người cầm súng, người đi xa" vẫn hằng nhớ đến cô giáo. Nhớ tiếng giảng bài ngọt nhẹ của cô đã "nhen nhóm bao mơ ước lý tưởng" của các thế hệ học trò. Từ tiếng nói nhỏ nhẹ ngọt ngào ấy, những trang sử vàng chói lọi của cha ông đã tái hiện trong những bài học, để "tiếng kiêu hùng của lịch sử cha ông dựng nước" được mọi thế hệ khắc sâu và tiếp nối. Cô giáo trẻ đã tự hào rằng mình là người "đi gieo hạt giống đẹp bao tâm hồn", giúp cho thế hệ trẻ "noi gương anh hùng cách mạng chiếu sáng ngời". Cô đã tự hào thốt lên "tuổi trẻ bên em là tương lai Tổ quốc", tự hào vì mình đã góp chút công sức để mang sức trẻ truyền đạt cho thế hệ đàn em thơ những tri thức của nhân loại, góp phần làm cho truyền thống của cha ông được tiếp nối và phát huy .

Bài được viết với khúc thức 2 đoạn đơn, giai điệu bình ổn dễ hát, lời ca dung dị chân thật như lời tự sự của tác giả. Nhạc sỹ đã chọn giai điệu trẻ trung với tiết tấu sôi nổi vui tươi pha chút nhí nhảnh "Tâm hồn em tươi mát xanh như bóng lá bàng. Trái tim em đỏ nhiệt tình như hoa phượng vĩ". Nghe bài hát ta như được chắp cánh ước mơ cùng cô giáo "như chim bay về khắp miền, em lên đường, tung bay ra nhiều thế hệ cháu Bác Hồ". Những ước mơ cao đẹp từng ôm ấp trong tim, đó là những ước mơ xanh của tuổi trẻ, muốn được đem những tri thức của nhân loại đến các miền còn khó khăn xa xôi hẻo lánh; đem cái chữ đến khắp bản làng vùng cao, hay nơi đảo xa xôi luôn ầm ào sóng biển; đem những con chữ đến với các xóm vạn chài trên sông. Để trẻ em không còn bị thất học, có công của cô – người giáo viên nhân dân. Và cô giáo trẻ rất tự hào vì mình là "người chiến sỹ văn hóa" được nuôi dưỡng "lớn lên trong trái tim quê hương Việt Nam".

Bài hát được sáng tác vào những năm 70 của thế kỷ trước. Hoàng Vân viết bài này không hẳn chỉ là hưởng ứng cuộc thi sáng tác mà ông muốn ca ngợi tôn vinh những cô giáo bước lên bục giảng, vinh dự được gánh vác trọng trách "trồng người". Với "Bài ca người giáo viên nhân dân", khi hát lên, ta thấy rõ nét trong sáng của điệu trưởng với tiết tấu hơi nhanh rất phù hợp với lời ca. Nhạc sỹ Hoàng Vân hoàn thành bài hát khá nhanh, viết một mạch chỉ trong vòng một vài giờ, sau đó cũng không phải chỉnh sửa nhiều. Ngay sau đó, bài hát tự nhiên được lan truyền trong ngành sư phạm trước khi chính thức thu thanh, phát trên sóng. Người đầu tiên hát bài hát ấy rất thành công là ca sỹ Mỹ Bình. Từ đó bài hát trở nên rất phổ biến. Trong nhiều hội diên, liên hoan văn nghệ ngành giáo dục, "Bài ca người giáo viên nhân dân" được nhiều người chọn để biểu diễn trên sân khấu.

Người nhạc sỹ tài hoa ấy tên thật là Lê Văn Ngọ, sinh năm 1930 mất năm 2018. Năm 1946, ông tham gia Đội Thiếu niên cứu quốc Mai Hắc Đế rồi phụ trách Thiếu sinh quân Trung đoàn 165, Sư đoàn 312. Hòa bình lập lại, ông được cử đi học tại Nhạc viện Bắc Kinh, Trung Quốc. Sau khi tốt nghiệp, ông về công tác ở Đài Tiếng nói Việt Nam, chỉ huy dàn nhạc đoàn ca nhạc của đài. Nhạc sỹ Hoàng Vân được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2000. Năm 2012, ông được nhận danh hiệu "Công dân Thủ đô ưu tú". Sự nghiệp sáng tác của ông đã gắn liền với nhiều ca khúc nổi tiếng và bài nào cũng được coi là truyền thống, ví dụ: Tôi là người thợ lò (ngành khai thác than), Bài ca xây dựng (ngành xây dựng), Bài ca người giáo viên nhân dân (ngành giáo dục), Bài hát về cây lúa hôm nay (ngành nông nghiệp). Các bài khác cũng rất nổi tiếng, như: Hò kéo pháo, Bảy sắc cầu vồng, Chim vành khuyên, Quảng Bình quê ta ơi, Tình ca Tây Nguyên, Tình ca Hà Nội…

Mỗi lần nghe "Bài ca người giáo viên nhân dân", chúng ta lại bồi hồi xúc động và tự hào về người chiến sỹ trên mặt trận văn hóa, đó là các thầy, cô giáo. Và cũng đã từ lâu rồi, cứ vào dịp tháng 11, Ngày Nhà giáo Việt Nam, người ta lại nghĩ nhiều hơn về người thầy với tất cả tấm lòng tri ân sâu sắc, thầm cảm ơn nhạc sỹ Hoàng Vân đã sáng tác được một bài hát sống mãi cùng năm tháng. Những lời ca rất đỗi quen thuộc nhưng đã lay động tâm hồn biết bao nhiêu thế hệ học sinh "Em đi gieo hạt giống đẹp bao tâm hồn, noi gương anh hùng cách mạng chiếu sáng ngời. Tuổi trẻ bên em là tương lai Tổ quốc lớn lên trong chiếc nôi quê hương Việt Nam"./.

HẢI AN
(Tổng hợp)



Trường Đại học PCCC tổ chức Lễ Ký giao ước thi đua khối học viên năm học 2018 – 2019. *Ảnh: Trịnh Lan*



UBND xã Đồng Tâm tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân học viên Trường Đại học PCCC có thành tích xuất sắc trong đợt hoạt động thực tế chính trị - xã hội năm 2018. *Ảnh: Thái Thụy*

hiệu quả Chỉ thị số 47 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1635 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác PCCC&CNCH, tích cực chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn.

Ba là, tham mưu UBND các cấp thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC theo quy định của pháp luật, chỉ đạo người đứng đầu chính quyền cơ sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội tăng cường nguồn kinh phí đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, giao thông, nguồn nước và các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác PCCC tại địa phương. Tổ chức thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành do người đứng đầu chính quyền các cấp làm trưởng đoàn nhằm xử lý, giải quyết dứt điểm những tồn tại, bất cập về công tác PCCC tại những địa bàn, khu vực, cơ sở trọng điểm, điểm nóng gây mất an toàn về PCCC khi xảy ra cháy, có nguy cơ cao dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; đồng thời nghiêm túc kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm những trường hợp người đứng đầu cơ sở, cán bộ phụ trách địa bàn và chính quyền các cấp thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra cháy lớn trên địa bàn, cơ sở do mình phụ trách.

Bốn là, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, nghiên cứu, đổi mới một cách căn bản cách thức, nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục kiến thức PCCC&CNCH cho mọi tầng lớp nhân dân. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC, mở chuyên mục đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền kiến thức, pháp luật về PCCC sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, chú trọng tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp, người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC&CNCH; kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt trong công tác PCCC và phê phán những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về PCCC. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến những bài học kinh nghiệm thông qua các vụ cháy, nổ xảy ra ở địa phương.

Năm là, tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát, củng cố và xây dựng và duy trì hoạt động có hiệu quả các Đội PCCC Dân phòng và cơ sở theo quy định của Luật PCCC, nhất là ở những cơ sở, địa bàn trọng điểm có nhiều nguy cơ xảy ra cháy; tăng cường nguồn kinh phí ưu tiên đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện chữa cháy tại chỗ và tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ chỉ huy chữa cháy cho các đối tượng này theo quy định, để lực lượng này đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong công tác PCCC. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại cơ sở, đặc biệt đối với các cơ sở và địa bàn trọng điểm về PCCC, có nguy cơ cháy, nổ cao; vận động quần chúng, nhân dân tích cực tham gia công tác PCCC, từng bước xã hội hóa công tác PCCC.

Sáu là, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành khi tiến hành xem xét, phê duyệt dự án, thiết kế quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng đối với các dự án, công trình, phải yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC trước khi xem xét, phê duyệt dự án, thiết kế và cấp phép xây dựng. Đồng thời chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án công trình xây dựng. Không tổ chức nghiệm thu đối với các dự án, công trình không đảm bảo các điều kiện, yêu cầu về an toàn PCCC theo quy định của pháp luật.

Bảy là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC đối với các cơ sở, địa bàn có nguy cơ cháy, nổ cao; kịp thời phát hiện, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình khắc phục, sửa chữa các sai phạm, tồn tại, bất cập trong công tác PCCC&CNCH. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC, kể cả việc tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng về an toàn PCCC.

Tám là, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy 24/24h, bảo quản, bảo dưỡng trang thiết bị và phương tiện chữa cháy, bảo đảm 100% phương tiện, trang thiết bị trong diện thường trực phải hoạt động tốt, kịp thời tham gia xử lý có hiệu quả các vụ cháy, nổ xảy ra. Nghiên cứu, đổi mới biện pháp, phương pháp nâng cao chất lượng công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ; tăng cường kết hợp giữa huấn luyện lý thuyết với thực hành để nâng cao hơn nữa trình độ kỹ, chiến thuật chữa cháy, khả năng phối hợp tác chiến trong công tác chữa cháy và CNCH nhằm đáp ứng yêu câu, nhiệm vụ công tác chữa cháy, CNCH trong tình hình mới. Tổ chức rút kinh nghiệm toàn diện sau mỗi vụ cháy nhằm làm rõ những mặt ưu, khuyết điểm, những tồn tại, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về PCCC để rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chín là, Công an các tỉnh, thành phố khẩn trương sắp xếp, kiện toàn tổ chức theo mô hình mới theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở", nghiên cứu, đề xuất, thành lập mạng lưới các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc các quận, huyện cho phù hợp với tình hình thực tế công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH tại địa phương; tổ chức phân công, bố trí xắp xếp đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH bảo đảm các tiêu chí về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; đề xuất phân cấp trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa Công an cấp huyện với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp tỉnh bảo đảm thống nhất, phù hợp với thực tiễn bố trí lực lượng hiện nay; quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý, có chế tài xử lý thật nghiêm đối với cá nhân, tổ chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ nếu để xảy ra cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng về người, tài sản. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho cán bộ, chiến sỹ nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trong tình hình mới.

Mười là, thường xuyên tổng kết, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác PCCC&CNCH tại đơn vị, địa phương để kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương phải tăng cường nêu cao trách nhiệm, tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình, tuyệt đối không để xảy ra sự cố cháy, nổ tại trụ sở làm việc của cơ quan, nơi nào để xảy ra cháy, nổ lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản của cơ quan đơn vị thì thủ trưởng cơ quan đơn vị đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ và pháp luật theo quy định.■